NĂM THỨ TƯ — SỐ 14 15 Mai 1924

Bộ Văn Hóa Hồng Đức Phương Ký (67-74) Tăng Minh Chiếu Đăng chú Tủ Sách Nhà Quản Thư Hoàng

雜誌 友聲

HỮU THANH

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TON
DEPOT LEGAL
No 2214

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ
DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION
HANOI 59, Rue du Chanvre, 59 HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Luận về học-thuyết Dương-Chu..... 747
Địa-vị nước Tàu trong một thế-kỷ này..... 755
Biết khó làm không khó..... 765
Văn Nữ-giới..... 774
Văn thơ..... 776
Tiểu-Thuyết Tống-A-Lan..... 779
Hai người nghĩa-hiệp..... 783
Thời-sự..... 791
Một điều đáng mừng..... 795
Công-việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 797

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

GIÁ ĐĂNG CÁO BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo Bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài cỡ cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng: Bản chí là một cái **cơ-quan của hội Nông-Công-Thương Tương-Tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin đề phong bì rõ ràng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chí Hữu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** số nhà 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Mieu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản-chí thương lượng.

HỮU-THANH

Quang-Tin-Ky Dai Duoc Phong

60, Rue de Canton, 60 — CHOLON

安南岸堤信廣記各項丹丸散藥水藥油發客

CAO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn, tán, dược dẫu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn **(Tôn chọn nhựa)** *làm tinh, xin các ngài hễ mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phong-bì như vậy, Monsieur* **Quảng-Tin-Ký** *đại dược phòng, Rue de Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

婦科調經白帶丸

PHỤ KHOA ĐIỀU KINH BẠCH ĐÁI HƯỜN

Thuốc hườn này chuyên trị đàn bà đường kinh bất thông, huyết thủy bất điều, lòng nẩy trong mình, đau bụng, bạch đái hạ hoặc làm băng, tử cung suy nhược, cho nên không thai nghén, phàm đàn bà thì phải tư âm dưỡng huyết là tốt, nếu huyết nhiều thì khí phải hết, mà sự khí do nơi huyết mà thay, nên bổ dưỡng không sợ nhọc công mà chẳ nên thứ thuốc phụ khoa điều kinh bạch đái hườn nẩy, mà dọ cho phụ nữ dùng đặng cho khỏi mang bịnh bạch đái.

Nếu phụ nữ mà có mấy chứng bịnh nói trên đây thì phải uống thuốc nẩy thì lữ phả lũ nghiệm.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve, là..... 1$00

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

八寶驚風

BÁT BỬU KINH PHONG TÁN

(Thuốc con nít kinh phong)

Thuốc tán nẩy trị chứng binh con nít, cấp, mạnh, kinh phong, cảm mạo phong hàng, mắt tỏ, mình nóng, đàm lên cổ, hay ngó lên, cắn răng, bất tỉnh nhơn sự, hơi thở nhẹ bụng đau, phát ho, phát siểng, thực đàm, bí đái, bí là, miệng khô, hay khát nước, hoặc khi nóng, khi lạnh không chừng, ợ nhợn, ỉa nước, ăn uống không vô, hoặc ọc sữa, các chứng nẩy dùng đến thuốc nẩy tiêu hết liền.

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 hộp 10 hoàn..... 1$00

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ-ĐÁ HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY, TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẤY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CỐ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-giả đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chèvreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy, giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia đế cả cuộn kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.80**, *bán cả thùng p.*0,275 *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi: số nhà 33 phố Đồng

AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH



53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : **HAI-CHINH**

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU RƯỢU Ở ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lăng (11.000. 000$00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : (HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ)
(CHOLON — BÌNH-TÂY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đặc cao-phẩm thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)

Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐỒNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

LES CIGARETTES 煙草 STIC 上等 SONT CIGARETTES

BÁN HẠ GIÁ

thuốc Stic **" Parfaites "** *Mỗi gói*..... **0$08**

thuốc Stic **" Havane "** *Mỗi gói*..... **0 10**

thuốc Stic **" Anglaise "** *(Thanh hương) bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... **0 20**

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 14 15 MAI 1924

HỮU-THANH

LUẬN VỀ HỌC-THUYẾT CỦA DƯƠNG-CHU

« Ngẫm cho kỹ đến bậc nhân là Tạo-vật :
Đã sinh người lại hẹn lấy năm.
Kể chi thắng lên bảy, dừa lên năm,
Dẫu ba vạn sáu ngàn ngày là mấy chốc ?
Lại mang lấy lợi, danh, tình, nhục,
Cuộc đời kia làm lúc bỉ, hoàn.
E đến khi hoa rữa trăng tàn,
Xuân một khắc dễ nghìn vàng đổi chác ?
Tề suy vật-lý tu hành lạc,
Hà dụng phù-danh bạn thử thân.
Song bất-nhân mà lại chí-nhân,
Hẹn lấy tuổi để cho người chơi lấy.
Cuộc hành-lạc được bao nhiêu là lãi đấy,
Nếu không chơi, thiệt lấy có ai bù ?
Chơi cho nước Hán sang Hồ,
Nước Tần sang Sở, nước Ngô sang Lào !
Đường chơi ai cấm ai rào ? »

Cũng là :

«... Trời đã cho được kiếp làm người :
Chẳng chơi cũng người cười ra chú vích.
Được ngày nhàn, ta chơi cho thích,
Cho phong-lưu thanh-lịch mới là chơi »

Cũng là :

«... Khi một vài nàng hầu-hạ, khi năm ba tiếng sinh-ca
khi chè Hữu-lan sánh giọng, khi rượu Kim-cúc mừng hoa ;
Quyết giang tay chơi mãi đến già,
Thề mới gọi nhân-sinh thích chí... »

Cũng là :

« Nay còn chị chị anh anh đó,
Mai đã ông ông mụ mụ rồi.
Có có không không lo hết kiếp,
Khôn khôn dại dại ngoàn xong đời.
Chi bằng láo-láo lơ-lơ vậy,
Ngủ ngủ ăn ăn nói chuyện chơi »

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Đó là một bài và mấy câu hát nói cùng mấy câu thơ tạp kể ra đây làm điều cho cái tư-tưởng chán đời và cái chủ-nghĩa ăn-chơi của người mình. Cái tư-tưởng và cái chủ-nghĩa ấy bởi nhà nho mà ra, vì mấy câu văn mới kể trên này là ra bởi miệng nhà nho. Đã gọi là nhà nho, thì học theo đạo Khổng Mạnh, lấy sự lực-hành tiền-thủ làm cốt-yếu mới phải, sao lại có cái tư-tưởng cái chủ-nghĩa như vậy? Ấy là một điều đáng nghiên-cứu.

Số là bên Tàu đời xưa có ông Dương-Chu xướng lên cái học-thuyết « **vị-ngã** », lấy sự vui sướng một đời làm thích, không quản đến chết sống, không quản đến danh lợi, cũng không quản đến ai là người bên ngoài mình. Thầy Mạnh-tử đã bài-trừ cái học-thuyết ấy đi một độ. Không dè nó là một cái thuyết rất hợp với tục-tình, rất hợp với cái tính xác-thịt của người ta, cho nên dầu bị công-kích thế nào đi nữa, nó cũng cứ ngấm-ngầm vào lòng người ta, càng ngày càng thịnh-hành trong vòng sanh-hoạt. Mãi về sau đến đời Tấn đời Đường, có những bọn ông Lưu-Linh, ông Lý-Bạch, cả đời chỉ say rượu; lại làm ra những văn-thơ rất hay mà truyền-bá cái tư-tưởng chán đời và cái chủ-nghĩa ăn-chơi ấy cho đời sau, rồi thì đời nào cũng có người nối-dõi. Nhà nho ta vẫn học sách Khổng Mạnh, song khi tốt-nghiệp rồi, muốn học cho rộng ra thì cũng phải đọc qua cả những hạng thơ-văn ấy, thành ra bị cái lý-thuyết dễ nghe ấy nó nhập vào người mà không biết. Khi nó đã nhập vào rồi, thì nó trở lại làm chủ, cho nên nhà nho ta phần nhiều có cái tướng Khổng Mạnh ở bề ngoài mà có cái cốt Dương ở bên trong. Thử xét mà xem, không mấy người là không vị ngã, không mấy người là không than vắn thở dài về đời người, không mấy người là không thích ăn chơi. Thậm-chí bây giờ đương lúc tân-học thịnh-hành, thế-giới này là thế-giới của cái thuyết tiến-hóa, của chủ-nghĩa bác-ái, của vị thần lao-động; thế mà bọn thanh-niên tân-học ta hình như có lắm người khuynh-hướng về chủ-nghĩa yếm-thế và chủ-nghĩa khoái-lạc: cứ xem những tập thơ văn xuất-bản gần mấy năm nay thì đủ biết. Có người nói rằng các hiền-triết bên Tây cũng có nhiều người xướng lên hai cái chủ-nghĩa đó, bọn tây-học ta dễ thường chịu ảnh-hưởng ở đó mà ra. Song xét kỹ lại thì không phải thế. Tây-học đâm rễ vào lòng người mình chưa sâu mấy, có đâu đã kết quả chóng như vậy? Đó là họ chịu ảnh-hưởng của nhà nho ta di-truyền cho, mà truy-nguyên cho đến gốc thì là từ cái học-thuyết của Dương-Chu vậy. Thế thì học-thuyết ấy lợi hại thế nào, ta cũng nên bàn đến.

* * *

Sự tích và triết-học của Dương-Chu. — Dương-Chu là người nào? khó biết chắc được. Có người bảo rằng: Dương-Chu, tên chữ là Tử-Cư, người nước Vệ, về đời Chiến-quốc, ngang với Mạnh-Tử. Vì va có một lần biện-luận với Cấm-hoạt-Ly về Mặc-tử, (墨子) nên biết là sanh ra sau Mặc-tử; và vì xem luận-điệu của va, thì biết là về một phái của Lão-tử. (老子) Có kẻ lại bảo rằng: Dương-Chu tức là Trang-Chu (莊周) vì Chu 周 với Chu 朱 đồng âm nhau và Trang 莊 với Dương 楊 âm gần nhau, nên lầm một người thành hai người. Hai lời đó đều mơ-hồ, chưa lấy gì làm chắc-chắn. Vậy chỉ cứ trong sách Liệt-tử và sách Mạnh-tử có nói về Dương-Chu nhiều lần, thì tạm đoán cho va là một nhà học-giả ở khoảng cuối Xuân-thu đầu Chiến-quốc, và cái học-thuyết của va rất thịnh-hành trong lúc đó.

Sách Liệt-tử có một thiên gọi là « Dương-Chu », toàn chép lời của Dương-Chu; và có một thiên Lực-mạng, trong đó có dẫn lời Dương-Chu nói. Sách Mạnh-tử có nói đến Dương-Chu mấy lần, mà thường nói kèm với Mặc-địch. Như nói rằng: « Lời nói của Dương-Chu Mặc-địch đầy thiên-hạ, người thiên-hạ nói ra, chẳng quay về Dương thì quay về Mặc ». Lại rằng: « Trốn Mặc chắc về với Dương, trốn Dương chắc về với Nho. » Lại rằng: « Họ Dương vị ngã, (chỉ vì mình) nhổ một cái lông mà lợi cho thiên-hạ cũng chẳng làm. » Lại rằng: Họ Dương vị ngã, ấy là không vua; họ Mặc kiêm ái, (thương hết thảy ai cũng như ai), ấy là không cha; không cha không vua, ấy là cầm thú.» Cứ như lời Mạnh-Tử nói « đầy thiên-hạ » v. v., thì đủ biết cái học-thuyết của Dương ở lúc bấy giờ, thiên-hạ nhiều người hoan-nghinh lắm, và cái danh-giá va đã đối ngang với Mặc-Tử, thì chắc không phải là một tay học-giả tầm-thường đâu.

Triết-học của Dương-Chu hướng về chủ-nghĩa « tuyệt-đoan yếm-thế » (Pessiminne), giống như lý-thuyết của ông Schopenhaner (Tàu dịch là Thúc-bản-hoa) nước Đức. Ông Schopenhaner cho rằng cái thế-giới hiện-tại này nhiều sự đau-đớn mà ít sự vui-sướng. Lúc mà ta thấy hơi vui-sướng, ấy là lúc ta tạm quên cái đau-đớn đi đó thôi. Khi sự vui-sướng mà ta cảm biết trong chốc-lát đã qua đi rồi, ta lại vẫn cứ ở trong cái đau-đớn không chừng-đổi. Dương-Chu cũng có cái tư-tưởng y như vậy, cho nên trong cái học-thuyết va, cốt nhất là tìm sự vui-sướng. Mà cái vui-sướng của Dương-Chu là thế nào? Nay cứ theo thiên Dương-Chu và thiên Lục-Mạng trong sách Liệt-Tử mà nêu ra mấy điều như sau này:

1· Ăn sung mặc sướng. — Trong thiên Dương-Chu, có một đoạn chép rằng :

« Tử-Sản (子 産) làm tướng nước Trịnh ba năm, kẻ lành phục giáo-hóa, kẻ dữ sợ cấm-lịnh; trong nước trị yên, chư-hầu kiêng nể: thế mà có anh là Công-tôn Triều hay nghiện rượu, em là Công-tôn-Mục hay mê gái, Tử Sản ngày đêm lấy làm lo, bèn đến bàn cùng Đặng-Tích rằng: Tôi nghe : trị mình rồi đến nhà, trị nhà rồi đến nước, nghĩa là từ gần đến xa: tôi nay trị nước thì đã được trị rồi, mà nhà thì loạn, sao trái-ngược thế? Bây giờ lấy phương gì mà cứu anh và em tôi, xin ông bảo cho. Đặng-Tích đáp rằng: Lâu nay tôi vẫn lấy làm lạ, mà không dám nói. Sao ông chẳng trị từ lúc bình nhật, bảo cho họ rằng tính mạng là đáng trọng và lẽ-nghĩa là đáng tôn? Tử-Sản nghe lời, về nói với hai người rằng: Người ta quí hơn cầm thú là tại có trí-lự, trí lự lại nhờ có lẽ-nghĩa, có lẽ-nghĩa thì có danh-vị ngay; nếu làm theo ý muốn mình, sa-mê tình-dục, thì nguy đến tính-mạng. Xin hãy nghe lời tôi, thì ăn năn buổi mai mà ăn lộc buổi chiều ngay! Triều và Mục đáp rằng: Chúng ta biết đã lâu rồi, chọn lựa đã lâu rồi, lọ phải đợi người nói mới biết? Này, cái sống là khó gặp, mà cái chết là dễ đến; lấy cái sống là cái khó gặp, chờ cái chết là cái dễ đến, thì còn nghĩ đến gì làm gì? Thế mà lại muốn tôn lẽ-nghĩa để khoe với người ta, ép tánh-tình để mua danh-dự, thì chẳng bằng chết là hơn. »

Lại có một đoạn chép lời Quản-di-Ngô (管 夷 吾) với Án-bình-Trọng (晏 平 仲) vấn-đáp nhau, cũng là ý ấy.

« Án-bình-Trọng hỏi Quản-di-Ngô về sự dưỡng sinh; Quản-di-Ngô đáp rằng: Cứ buông nó ra, chớ ngăn chớ lấp. Án hỏi: Thế nào? Quản rằng: Buông cho tai muốn nghe gì thì nghe, cho mắt muốn xem gì thì xem, cho mũi muốn ngửi gì thì ngửi, cho miệng muốn nói gì thì nói, cho ý muốn làm gì thì làm. Và, tai muốn nghe tiếng hay, mà không được nghe, ấy là lấp sự ngộ; (1) mắt muốn xem sắc đẹp, mà không được xem, ấy là lấp sự sáng; mũi muốn ngửi mùi thơm, mà không được ngửi, ấy là lấp sự thính; (2) miệng muốn nói điều phải điều trái, mà không được nói, ấy là lấp trí; ý muốn thong thả, mà không làm được, ấy là lấp sự đi. Phàm những sự « lấp » ấy, là như chúa bạo ngược; bỏ sự chúa bạo-ngược ấy mà hây-hây ra để chờ chết, thì một ngày bằng một tháng, một năm bằng mười năm: phép dưỡng sinh của ta là như thế. Còn như cảm sự chúa bạo ngược

(1) « Sự ngộ » là bản-năng của cái tai, tức là cái tài hay nghe, (聰). (2) Mũi hay đánh mùi gọi là « thính»; sự thính là bản năng của mũi.

ấy lại mà không bỏ, cứ đâu-đâu vậy mà sống cho đến trăm năm, nghìn năm, vạn năm, là không phải phép dưỡng-sinh của ta. »

Xem hai đoạn sách kể trên đó thì biết Dương-Chu rất chú-ý về sự tự-do trong vòng sinh-hoạt. Ông cho rằng cái thú vui của người sống ở đời là ở sự tự-do. Nếu được tự-do thì một ngày bằng một năm, một năm bằng mười năm, chết phăng đi cũng chẳng phải là yểu; còn nếu chẳng hưởng được tự-do, thì dẫu có sống đến trăm, ngàn, muôn năm, cũng chẳng phải là thọ. Cái câu « như chúa bạo-ngược » của ông vốn là câu ví-dụ, thế mà đã thành ra sự thực. Đến các đời về sau, hễ gặp vua bạo-ngược, trong việc chánh-trị quá chuyên-chế, làm cho nhân-dân mất tự-do, thì đám sĩ-phu nhiều người căm-tức buồn-rầu, không làm thế nào được, thì lấy sự chè rượu chơi bời để tiêu lòng sầu-hận; như bọn Lưu-Linh, (劉 伶) Nguyễn-Tịch, (阮 籍) và Lý-Bạch, (李 白) vân vân. Họ buông-tuồng như vậy là có ý mượn cái vui-sướng của xác-thịt để tiêu-trừ cái đau-đớn của tinh-thần; song đã phóng-đãng đến thế thì đã đem những nghĩa-vụ đối với quốc-gia xã-hội mà vứt đi đâu hết, thành ra hỏng cả mọi sự. Cái hại của học-thuyết họ Dương là tại đó.

2· Thoát khỏi vòng danh-lợi. — Phàm người ta, vì muốn đầy-dẫy lòng dục-vọng mình, thì mới bị cái giàu-sang danh-lợi nó bó-buộc. Dương-Tử cho rằng phá-trừ được cái lòng muốn giàu-sang danh-lợi ấy, ấy là cái phép mầu nhất để đến được cái mục-đích vui-sướng. Không kể những kẻ vì giàu-sang danh-lợi, mà ăn-ở tàn-ác, để muôn đời cười chê; dẫu cho những người làm lành ở phải, muôn đời xưng là thánh-hiền, rút lại cũng chẳng khỏi cái chết! cho nên ông nói rằng :

« Lo vì sự khen chê trong một thời, mà chịu khổ hơn và xác mình để được tiếng thừa sau vài trăm năm, tiếng ấy nào có làm cho được mục nhuần được nắm xương mục, thế thì sống có vui gì? » Ông cho danh là sự giả-dối, hết thảy mọi sự phiền-não phồn-thông, đều là bởi danh-dự phú-quí mà đến, cho nên ông lại nói rằng :

« Sinh-dân không được nghỉ-ngơi là vì tại bốn việc: một là vì sống lâu, hai là vì danh-dự, ba là vì ngôi-thứ, bốn là vì của-cải. Người nào có bốn sự đó thì sợ quỉ, sợ người ta, sợ oai-thế, sợ hình-phạt, ấy gọi là người đi trốn, giết đi cũng được, để cho sống cũng được, vì mạng mình chịu chế ở ngoài. Còn nếu: không trái mạng, thì cần chi sống lâu? không khoe sang, thì cần chi danh-dự? không cầu thế, thì cần chi ngôi-thứ? không tham giàu, thì cần chi của-cải? ấy gọi là

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

thuận-dân, thiên-hạ không ai sánh lại, vì mạng-mình chịu chế ở trong. Có nhà cao, áo tốt, mùi ngon, sắc đẹp rồi, thì còn cầu gì ở ngoài nữa? Có bốn điều đó rồi mà còn cầu ở ngoài nữa, ấy là tính không biết chán: cái tính không biết chán, ấy là con mọt của trời đất. »

Không chừa bỏ cái lòng danh-lợi, thì không đạt đến mục-đích của sự vui-sướng thật, cái kiến-giải đó vòn là rất cao. Song lấy nhà cao, áo tốt, mùi ngon, sắc đẹp là vui-sướng thì cái vui-sướng đó có phải là vui-sướng thật không? E chưa phải là sự vui-sướng thật. Huống chi cầu cho có được bốn đều đó chẳng phải là dễ, ít nữa cũng phải có lòng giàu-sang danh-lợi rồi mới có được bốn điều đó. Và lại bốn điều đó so với sự sống lâu, danh-dự, ngôi-thứ, của-cải, cũng chẳng trái nhau là mấy; dễ thường nó có cái nọ rồi mới có cái kia: Nếu chẳng phải làm quan, làm gì có nhiều vợ nhiều hầu? Nếu chẳng có của-cải, làm gì có những nhà tốt, mùi ngon, áo đẹp? Chẳng sống lâu thì sao hưởng được bốn điều ấy? Mà danh-dự cũng có khi bởi bốn cái kia mà ra. Thế mà ý Dương-Tử dường như cho rằng được nhà cao, áo tốt, mùi ngon, sắc đẹp rồi thì không cần đến sống lâu, danh-dự, ngôi-thứ, của-cải nữa; lý-luận như thế thì thật là chưa thấu-đáo. Vì cái lý-thuyết sống sượng ấy mà để hại cho đời sau lắm lắm: có nhiều người ôm cái chủ-nghĩa chán đời, muốn thực-hành cho đạt đến cái mục-đích ăn chơi, mà tự mình không đủ sức, thì cướp tự-do của kẻ khác, khoét của đồng-bào để cung-dưỡng cái xác-thịt vô dụng của mình. Hạng người đó chính con mắt chúng ta cũng thường thấy!

Nay hãng gác qua sự đó, mà xét đến cái phương-pháp Dương-tử dùng mà phá-trừ lòng danh lợi là thế nào. Dương cho rằng mọi sự phải thuận theo lẽ tự nhiên. Tự-nhiên tức là « mạng ». Trong thiên Lực mạng đã giảng-minh cái lẽ ấy mà nói rằng mạng đã xui nên thế nào thì sức người ta không cưỡng lại được. Nên khi nhân Quí-lương lâm bệnh, va có làm bài ca rằng:

« Trời còn không biết, người dễ biết đâu? chẳng phải phúc từ trời, chẳng phải họa bởi người. Người đó ta đây, cũng đều không biết: thầy-thuốc bà-bóng, dễ nào biết được? »

Ấy là nói sự chết sống có mạng, không ai biết được. Va lại nói rằng:

« Người đời xưa có nói, ta từng thử làm theo; toan đem bảo cho người, chẳng biết cớ làm sao mà ra thế; ấy là mạng vậy! Bằng nay mờ mờ tăm tăm, rắc rắc rối rối, làm thì tùy lấy, không làm cũng tùy lấy, ngày đi ngày lại, chẳng biết cớ làm sao: ấy đều là mạng vậy! Ai tin mạng thì không kể thọ yểu, ai tin lý thì không kể phải trái, ai tin lòng thì

không kể thuận nghịch, ai tin tính thì không kể an nguy; không cái gì mà tin, không cái gì mà chẳng tin. »

Theo cái tư-tưởng « định-mạng » ấy thật là trở-ngại cho sự tiến-hóa. Nếu người ta đã tin mọi sự đều có định-mạng thì ai còn kinh-doanh tiến-thủ làm gì? chỉ cập-thời hành-lạc ấy là thích!

3· Thoát khỏi vòng chết sống. — Người ta ham danh-lợi, là tại còn có cái quan-niệm về sống chết. Dương bèn phá-trừ cả cái lòng ham sống sợ chết, cho rằng người ta chết là hết — kiếp chết là mất, — nên sống ngày nào hãy cứ vui-sướng ngày ấy, mà cũng đừng lo cái chết sắp đến đằng sau. Va nói rằng:

« Muôn vật khác nhau là khi sống, đồng nhau là khi chết: sống thì khôn dại sang hèn, ấy là khác nhau; chết thì mục-nát tiêu-tan, ấy là đồng nhau. Đâu vậy, khôn dại sang hèn, chẳng phải mình làm được; mục-nát tiêu-tan, cũng chẳng phải mình làm được. Cho nên sống chẳng bởi mình sống, chết chẳng bởi mình chết, khôn chẳng bởi mình khôn, dại chẳng bởi mình dại, sang chẳng bởi mình sang, hèn chẳng bởi mình hèn: nhưng mà muôn vật tày sống, tày chết, tày khôn, tày dại, tày sang, tày hèn; mười năm cũng chết, trăm năm cũng chết; nhân thánh cũng chết, dung ngu cũng chết: sống mà Nghiêu, (1) Thuấn, chết cũng ra xương mục; sống mà Kiệt (2) Trụ, chết cũng ra xương mục; xương mục như nhau, ai biết rằng khác. Hãng kể lúc sống, kể chi chết rồi? »

« Trăm năm là quãng đời người, sống sống được trăm năm, trong ngàn người không có một. Giả-sử có một, thì từ trẻ-nít cho đến già-lẫn đã choán hết nửa: đêm ngủ mà mất đi, ngày thức mà bỏ đi, lại hầu hết nửa; đau-xót tủi-khổ, mất-mát lo-sợ, lại cũng hầu hết nửa. Còn lại trong hơn mười năm, kể cái lúc thong-dong tự-đắc mà không lo-lắng gì hết thì chẳng qua được một giờ mà thôi! Vậy thì người ta sống mà làm gì? mà vui gì? »

Dương-Tử đối với sự chết, chỉ giảng về mặt xác-thịt, mà không hề có một lời nói đến linh-hồn. Linh-hồn không có, mà cả đến cái danh để lại ngàn muôn năm cũng vô-ích. Đã vậy thì cái xác thịt thối-tha này còn nên bảo-trọng làm gì? gìn-giữ cẩn-thận mà làm gì? Cho nên va lại nói rằng:

« Đốt đi cũng được, đâm đi cũng được, chôn đi cũng được, phơi ra cũng được. »

Thế là chết rồi không còn kể chi nữa, chỉ làm thế nào hưởng được sự vui sướng khi còn sống ấy là đủ?

(1) Là hai vua rất thánh đời Đường đời Ngu.
(2) Là hai vua rất dữ đời Hạ đời Thương.

Theo như ý-tứ ba lẽ trên đó mà nói rút lại thì thành ra cái chủ-nghĩa « vị-ngã » hoặc là cái chủ-nghĩa « lợi-kỷ ». Lấy chính mình làm trung-tâm của cái chủ-nghĩa ấy, danh lợi chẳng đủ ham, mà chết sống cũng chẳng đủ màng; chỉ biết tìm sự vui-sướng để qua cái tuổi hữu-hạn. Đã là vị-ngã lợi-kỷ thì không còn biết đến người, không còn biết đến đời. Nay lại xem một đoạn va biện-luận với Cầm-tử:

« Cầm-tử hỏi Dương-Chu rằng: Bỏ một cái lông của thân thể ông để giúp một đời, ông có làm chăng? Dương rằng: Đời vốn chẳng phải một cái lông mà giúp được. Cầm-tử hỏi: Nếu được, thì có làm chăng? Dương-tử không trả lời. Cầm-tử ra, bảo cho Mạnh-tôn-Dương; Mạnh-tôn-Dương nói: ông chẳng thấu lòng phu-tử (chỉ Dương-chu), tôi xin nói với ông: Có kẻ làm trầy da ông mà được muôn vàng, thì ông có cho không? Đáp rằng: Cho. Lại hỏi: Có kẻ chặt của ông một đốt xương mà được một nước, thì ông có cho không? Cầm-tử làm thinh một chặp. Mạnh-tôn-Dương rằng: Một cái lông kém thua da, da kém thua một đốt xương, phải rồi; vậy thì chứa một cái lông mà thành da, chứa da mà thành một đốt xương, một cái lông vốn là một vật của muôn phần trong thân-thể, thì làm sao mà khinh nó?

Kể đến đó mới là viên-mãn cái học-thuyết của Dương-Chu. Có kẻ bảo rằng: Người ta ai nấy đều có tính ái-kỷ, thì đều có lòng lợi kỷ. Xưa nay những thánh-hiền đặt ra cái thuyết ái-nhân, bác-ái, kiêm-ái, chẳng qua là làm láo bề ngoài, rút lại cũng là ái-kỷ lợi-kỷ, như thấy Mạnh-Tử nói: « Kẻ yêu người, người hằng yêu lại », thì chẳng phải ái-kỷ lợi-kỷ là gì? Thế thì chi cho bằng Dương-tử cứ xướng phăng lên cái chủ-nghĩa lợi-kỷ, chẳng là quang-minh chính-đại hơn sao? Xin đáp lại rằng: Dẫu cho rằng ái-nhân lợi-nhân là cái phương pháp để mà ái-kỷ lợi-kỷ đi nữa, song trong khi ái-nhân lợi-nhân thì người khác đã được ích rồi, sau có trả lại thì mình được ích, ấy là mọi người giúm nhau mà làm ích cho nhau, cuộc sinh-hoạt của xã-hội được vững-bền là nhờ đó. Còn như theo cái thuyết lợi-kỷ của Dương-tử mà làm cho đến mực thì e phải tổn-nhân. Phải chi Dương-tử nói rằng: Người ta sống được là khó, chết đi là hết; vậy thì sống ngày nào phải lo cho vui sướng thân mình ngày ấy, đừng quản đến ai; rồi Dương-tử lại

nói rằng: Sự vui sướng chẳng phải khó tìm: Tâm-tư được tự-do là vui-sướng, ngắm quang-cảnh tự nhiên của trời đất là vui-sướng, ăn muối ăn rau mà no bụng là vui-sướng, ở nhà tranh vách đất mà mát mẻ là vui-sướng, mặc vải đi đất mà mạnh-khỏe là vui-sướng..... Thế thì dẫu có trở-ngại cho sự tiến-hóa đi nữa, song chẳng hại đến ai. Dương-tử cũng được thành một người cao-thượng, mà cái học-thuyết ấy cũng không đến di-hại cho đời! Nay ta không nói thế, mà lại còn muốn những nhà cao áo tốt, mùi ngon, sắc đẹp, thì nguy lắm. Ôi, biết thế nào là cao, là tốt, là ngon, là đẹp? Đã cao, đã tốt, đã ngon, đã đẹp rồi, lại còn muốn cao hơn, tốt hơn, ngon hơn, đẹp hơn nữa. Đã muốn thế mà trong lòng lại sẵn cái câu « không nghĩ đến ai », thì sợ gì tiếc gì mà chẳng cấy-cục làm cho được? Bởi vậy ở đời này mới có những kẻ mang râu đội mũ, phùng mang trợn mắt, đằng hắng mà lấy tiền; trăm phương ngàn chước, bắn trời không văn-tự mà lấy tiền. Lấy tiền của ai? Của những đứa tay bùn chân lấm, áo manh khố một, mồ hôi lẫn nước mắt mà làm để nuôi loài người, của những đứa cúi đầu chịu đầm, ngay lưng chịu đòn, ngắn cổ kêu không tới đâu. Hoặc là trực-tiếp mà lấy, hoặc là gián-tiếp mà lấy, lấy cho được mới nghe; dẫu ai khổ cũng mặc, ai chết cũng mặc, chẳng chút nào động lòng. Lấy về làm chi? Lấy về xây nhà gạch ba từng, nuôi hầu non cả lũ, sắm xe ô-tô chạy bay bụi đầy đường; lấy về sắm ăn sắm mặc, thuốc-thang bổ-dưỡng cho to cho béo cái xác thịt ích-kỷ để mà hưởng lấy cái mùi vui-sướng ác-nghiệt ở trọc ấy cho càng thêm thú-vị. Thế mà mở miệng ra thì rặt là những cái giọng chán đời « danh làm chi? lợi làm chi? phú quí mà làm chi? » Những người ấy là con kế-tự của Dương-chu đó! là bậc hậu-thánh về cái học-thuyết của Dương-chu đó! Có ngờ đâu một cái học-thuyết không có sách-vở chính-bản, không được hoàn toàn, chỉ đứt sót lại và tìm thấy ở mỗi nơi một mảnh mà di-dại đến nỗi này!

Chương-dân

Các câu vặt

Bát đồ nấu kia, dẫu nấu khéo đến đâu mặc lòng, nhưng nếu đã để nguội rồi, ăn cũng không sao ngon nữa.

Cái xe máy kia, dẫu máy tốt đến đâu mặc lòng, nhưng nếu không đủ dầu đốt, chạy cũng không sao khỏe được.

Người ta muốn mở mang gây dựng việc gì, dẫu thế-lực đến đâu, tiền của đến đâu, mà tấm lòng nhiệt-thành không được sốt sắng vững vàng, cũng không sao thành-lập việc gì được.

* * *

Vậy cho nên người ta có nói : người đàn bà rất yếu, mà cái địa-vị làm mẹ thì lại rất mạnh. Là vì tấm lòng yêu con mà phải đi tìm con, thì dẫu qua đèo vượt suối, cũng hăng hái mà đi : hổ gầm ma kêu, cũng trơ trơ chẳng sợ. Bao giờ cho đến nơi đến chốn, tìm đến được đứa con yêu quí mới thôi.

Ấy bụng nhiệt-thành mạnh mẽ là thế. Quí hóa thay ! bụng nhiệt-thành

CÁI ĐỊA-VỊ NƯỚC TÀU Ở TRONG THẾ-GIỚI KHOẢNG MỘT THẾ-KỶ NÀY

Ở cái thời-đại năm châu chung chợ, sáu giống cùng nhà, cả một thế-giới là một cái sân khấu lớn cho hết thảy các quốc-gia, các dân-tộc chen vai thích cánh nhau mà ganh khôn chọi khéo, kẻ hơn thì được, kẻ kém thì thua, như cái thời-đại này, cái nhân-giới người ta không có thể chỉ chui rúc ở trong một cái phạm-vi chật hẹp từ ngọn tre đầu làng trở vào, mà ai cũng phải nhìn rộng trông xa, hầu cái biến-cục trong thế-giới xoay-xỏa ra làm sao, xét cái hiện tình trong thế giới rồi rít lẽ nhường nào, dù về đường chính-trị, về đường kinh-tế là những sự trực tiếp có quan hệ với thế-giới đã đành, mà về đường học-thuật, về đường phong-tục, về đường tư-tưởng của một xã-hội, một cá-nhân, cũng có vang bóng sâu xa với đại-thể trong thế-giới nhiều lắm.

Nước Tàu là một nước lớn nhất trong thế-giới, mà trong khoảng một thế-kỷ này, vì ở Âu-châu dân-số càng ngày càng đông, công-nghệ thương-nghiệp càng ngày càng phát đạt ; ở châu Mỹ, châu Úc thì địa lợi khẩn-mở cũng gần hết, cái sức sinh-hoạt của người ta cũng đã hơi ứ, mà không dung đủ cho người Âu-châu ; châu Phi thì địa-thế cũng hẹp nhỏ, vật-sản cũng kém cỏi, không phải là nơi trường-hoạt-động được lắm cho người ta phát-triển cái mạnh-lực, mà xây đắp cái vũ-đài cạnh-tranh của hoàn-cầu từ Đại-tây-dương mà rẽ tới Thái-bình-Dương ; cái đích cạnh-tranh của người thế-giới thi sức thi tài bèn xâu cả vào một cái nước cổ ở Viễn-đông là nước Tàu vậy. Mà cái nước dương đặt làm cái vũ-đài cạnh-tranh chung của thế-giới đó lại chính là một nước lạng-diềng, một nước về đường lịch-sử, về đường văn-hóa, về đường phong-tục, về đường kinh-tế, đều rất có quan-hệ mật-thiết với nước ta. Ta muốn xét cái địa-thế của thế-giới bây giờ, tưởng trước hãy nên biết rõ cái địa-vị nước Tàu ở trong thế-giới khoảng một thế-kỷ nay, mà có lẽ ta ngẫm nghĩ về cái vận-mệnh nước Tàu chừng nào, ta lại tỉnh-ngộ về cái vận-mệnh nước ta được chừng nấy vậy.

Cái nguyên-nhân các nước ngoài can thiệp vào nước Tàu có hai cái : một là tông-giáo, hai là thương-nghiệp. Cái nguyên-nhân thứ nhất thì vì nước Tàu là một dân-tộc rất thủ cựu, đối với tông-giáo và văn-hóa khác tuy không phải là cự-tuyệt hẳn, mà thường theo cái đặc-tính tông-giáo và văn-hóa của mình thành ra cái lối bấp thu dung-hóa, sự ấy xem Phật-giáo truyền-bá ở nước Tàu thì rõ. Người các nước tới nước Tàu truyền giáo chưa chịu xét rõ nên làm cách thế nào thì mới thích hợp được với cái quốc-tính nước Tàu, mà một mực đem cái tư-tưởng ngoại lại nhồi nhét cho được ; thế tất làm cho người Tàu sinh phiền mà không chịu theo. Cái nguyên-nhân thứ nhì thì vì nước Tàu ruộng đất tốt, vật-sản nhiều, diện-tích cực rộng, gồm cả ôn, nhiệt, hàn, ba địa-đái, phàm đồ ăn đồ dùng của nhân-loại không thiếu một thứ gì, mấy ngàn năm

nay lấy nghề nông lập quốc, trọng nông khinh thương là cái tư-tưởng truyền-thống của dân-tộc Tàu, sự thông thương với người ngoài, tự người Tàu vốn cho là một sự không cần, mà lại lấy làm khinh-thị nữa. Người các nước bước chân đến nước Tàu, cái hi-vọng đầu hết là sự thông thương, đối với cái tập-quán người Tàu đã là chống chỏi quá, lại không khéo sơ-thông ý-kiến, muốn lấy sức mạnh mà làm tràn đi, thành là hai bên ngờ nhau mà gây nên nước Tàu phải kháng lại. Kết-cục nhận tông-giáo và thương-nghiệp mà đến thành cái cuộc chiến-tranh, vận-mệnh nước Tàu đến phải hãm vào cái cảnh bi thảm như bây-giờ.

Đầu nhất là trận nha-phiến chiến-tranh. Đương lúc cuối đời Minh, người Anh đã đến thông thương ở Hà-khẩu tỉnh Quảng-đông; đến đời Khang-hi triều Thanh, người Anh lại đến thông thương ở Châu-sơn tỉnh Tích-giang; đời Kiền-Long, Gia-Khánh, nước Anh thường sai sứ lại nước Tàu, yêu-cầu đặt sứ thông thương, lần nào cũng bị cự tuyệt; nhưng lúc ấy người buôn Anh ở Ấn-độ chở nha phiến vào nước Tàu, cứ mỗi năm mỗi thêm, năm 1816 chở vào 3210 hòm, đến năm 1836 thêm tới 27111 hòm, mỗi năm lấy của Tàu tới mấy ngàn vạn lạng bạc; khi ấy triều-đình Thanh mới hạ lệnh nghiêm cấm nhập-cảng nha-phiến, mà có việc năm 1838 Lâm-tắc-Từ tổng-đốc Quảng-đông đốt nha-phiến của thuyền buôn Anh; thương-dân Anh kêu với chính-phủ bản-quốc, xin phái quân đến năm 1840 mà nước Anh phái chiến-hạm sang đánh Quảng-đông, tức là trận nha-phiến chiến-tranh vậy.

Trong lúc ấy triều-đình Thanh chiến hòa không định, lội thôi hai năm trời, rồi cùng Anh kết cái điều-ước Giang-ninh năm 1842, những điều-khoản chủ-yếu: 1· bồi quân-phí hai ngàn một trăm vạn lạng bạc, 2· cắt nhượng Hương-cảng, 3· mở Quảng-châu, Phúc-châu, Hạ-môn, Ninh-ba, Thượng-hải, năm chỗ làm đất thông thương, cho phép Anh được đặt quan lãnh-sự; đó là cái điều-ước thứ nhất nước Tàu đối với ngoại-quốc tổn thất lợi-quyền. Cái điều-ước ấy công-bố ra, các nước Âu Mỹ đều kéo nhau phái lãnh-sự lại đóng ở Quảng-đông, nước Pháp nước Mỹ trong năm 1844 lại trước sau cùng nước Tàu kết điều-ước thông-thương.

Đến năm 1860 tiếp lên cái trận Anh Pháp liên-quân: cái ngòi lửa trận ấy là tự người Anh bách nước Tàu phải thực-hành khai-phóng Quảng-châu làm đất thông thương, cũng tức là cái mồi lửa tàn trận nha-phiến; kết quả thì có hai cái hòa-ước Trung-Anh, và Trung-Pháp ở Bắc-kinh; nội-dung hai cái hòa-ước ấy: 1· mở thêm Thiên-tân, Nam-kinh, Hán-khẩu, Cửu-giang bốn chỗ làm đất thông-thương, 2· bồi quân-phí cho Anh Pháp đến tám trăm vạn bạc, 3· người Anh ở Tàu có phạm tội do lãnh sự Anh trừng trị, 4· nước Anh cùng nước Tàu hiệp định thể-lệ thu thuế đoan, 5· cắt nhượng Cửu-long cho Anh, 6· cho phép Giáo sĩ Pháp được ở nội-địa Tàu tự-do truyền giáo, thuê mua đất ruộng, 7· Chiến-hạm nước Pháp được đậu ở các bến thông-thương, 8· nước Pháp đối với nước Tàu được hưởng cách đãi-ngộ là nước rất hậu; cái điều-ước ấy có mấy khoản lại nhất cho nước Tàu, là cho

lãnh-sự nước ngoài được quyền xử án, thể lệ thu thuế đoan cho người ngoài hiệp định, bến thông-thương cho chiến-hạm nước ngoài đậu, cũng hứa đãi-ngộ một nước ngoài theo cái điều-khoản là nước rất hậu vậy.

Thứ đến trận Trung Nhật chiến-tranh. Sau trận nha-phiến chiến-tranh, quốc-thế Tàu một ngày một lụn bại; nước Anh, nước Pháp, thì đã được hưởng những cái quyền lợi được trước như trên kia kể; nước Nga thì về phía tây-bắc chiếm-lãnh cả Ngạch-nhĩ-tề-tư, Tê-tang-nặc-nhĩ, và mọi dải cao-nguyên Bạc-mễ-Nhĩ ở hạ-du sông Y-lê; (Tân-cương), về phía đông-bắc thì nhận bờ sông Hắc-long bên bắc là lãnh-thổ của Nga, bờ sông Ô-TÔ bên đông cũng nhận là đất Trung Nga cộng quản, lại được quyền chạy thuyền trong ba con sông Hắc-long, Ô-tô và Tòng-hoa; năm 1860, cái điều-ước Trung Nga ở Bắc-Kinh lại đem cái đất ở bờ sông Ô-tô bên đông trước là hai nước cộng quản nhượng tất cả cho Nga; từ đây Nga được dùng hết toàn-lực kinh-doanh Mãn-châu mà dòm xuống nước Triều-tiên vậy.

Nhật-bản từ sau lúc duy-tân quốc-thế châu-hưng, cũng manh cái lòng xâm-lược, năm 1874 đã cướp lấy nước Lưu-cầu của Tàu, thấy Nga có ý muốn nuốt Triều-tiên mà Tàu không sức dữ nổi thuộc-quốc, bèn mưu Triều-tiên trước để chế Nga; năm 1876, Nhật-bản cùng Triều-tiên kết cái điều-ước thông-thương bình-đẳng ở Giang-Hoa mà người Tàu không phản đối gì cả; rồi Mỹ, Đức, Anh, Pháp, Nga, Ý, các nước cũng lần-lượt đính ước thông-thương với Triều-tiên; nhưng lúc ấy Tàu đối với Triều tiên vẫn còn cái quyền tôn-chủ; đến năm 1886, Nhật-Bản mới cùng Tàu kết cái điều-ước Thiên-tân, hẹn sau này hai nước có nước nào phái quân đến Triều-tiên, phải tư-chiếu cho biết trước; kết cục thành ra trận Trung-Nhật chiến tranh năm Giáp-ngọ (1880); trận ấy hải-quân lục-quân Tàu đều đại-bại, năm sau nghị hòa, hai nước định điều-ước ở Mã-quan, nhận Triều-tiên là nước độc-lập, trừ mấy khoản bồi quân-phí hai vạn vạn lạng bạc, mở Tô-châu, Hàng-châu, Sa-thị, Trùng-khánh làm đất thông thương, lại cắt nhượng phủ Đài-loan, đảo Bành-hồ và cả bán-đảo Liêu-đông cho Nhật-bản nữa. Cứ cái điều-ước ấy thì nước Triều-tiên đã thoát hẳn cái quyền tôn-chủ của Tàu mà Nhật-bản lại được bán-đảo Liêu-đông, giữ được hải-quyền ở Hoàng-hải Bột-hải, Nhật-bản thật thỏa được cái lòng muốn xâm-lược, lấy Triều-tiên mưu luôn tới Mãn-Châu;

Người Nga đã mấy chục năm nay kinh-doanh Viễn-đông, muốn kiếm một cái hải-cảng không băng ở ven bờ Thái-bình-Dương để làm cái đường tự-do thông ra bể, Mãn-châu với Triều-tiên vẫn là cái miếng ăn đã kề tận miệng, mà nay phải chịu như thế, có lẽ nào cam tâm; bèn để huề với Pháp, Đức, đứng ra can-thiệp cái hòa-ước Trung Nhật, bắt Nhật phải giả lại Liêu-đông cho Tàu; Nhật-bản nhịn hờn nuốt giận, không theo không được, đành giả lại Liêu-đông mà lấy tiền đền ba ngàn vạn lạng bạc, bèn sắm sẵn cái ngòi lửa Nga Nhật chiến tranh về sau. Nhân cái chuyện đó mà các nước lại xúm lại đòi công ơn với Tàu; Nga được mượn Lữ thuận, Đại-liên, Đức được mượn

Giao-châu-Loan, Pháp được mượn Quảng-châu-Loan, Anh được mượn Uy-hải-Vệ và Cửu-long, lại đều có phụ thêm cái quyền lợi làm đường và khai mỏ, thành ra Liệt-cường ở Tàu mới đều có cái thế-lực phạm-vi từ đấy.

Thứ đến cái loạn Quyền-phỉ. Sau cái trận Trung Nhật chiến-tranh, liệt-cường có ý mưu cùng nhau chia Tàu, người Tàu cũng tỉnh-ngộ biết lo thân, kíp tỉnh cái chước tự tồn tự-bảo, mới có cái việc năm 1898 biến-pháp duy-tân. Nhưng chẳng bao lâu mà có cái sức phản-động mạnh hơn, bọn tân đảng kẻ thì chịu xử hình, kẻ thì trốn tránh, đại quyền về tay bà Tây-Thái-hậu, trong nước thì đâu đâu cũng lương giáo tranh nhau, oán độc một ngày một sâu, kết thành cái tư-tưởng chống người ngoại rất mạnh; cái tư-tưởng ấy kết lại mà thành ra cái loạn Quyền-phỉ năm 1902, liên-quân tám nước vào đánh tận Bắc-Kinh; kết quả nước Tàu trừ phải tạ tội, lại chịu bồi cho các nước bốn vạn năm ngàn vạn lạng bạc mà tính đổi sang tiền vàng, lấy thuế đoan thuế muối làm đồ đảm-bảo, cả gốc lãi chia làm ba mươi chín năm giả dần, đó tức là cái bồi khoản năm canh-tí mà người Tàu lấy làm một sự đại-sỉ-nhục vậy.

Đương lúc nổi loạn, nước Nga tiến binh vào ngay ba tỉnh phía đông, đến lúc nghị hòa, nước Anh, nước Đức bèn đính ước với nhau, chủ duy-trì lãnh-thổ nước Tàu, cái hiệp-ước ấy, về phương-diện nước Anh, thì để phòng chế nước Nga mưu muốt cả toàn cục Đông-Á; vừa để khiên-chế cái cử-động của nước Đức muốn ăn lấn đất Tàu; mà về phương-diện nước Đức thì lâu nay cũng vẫn muốn hưởng chung với nước Anh cái lợi ích hai bên veu bờ sông Dương-tử, mới có cái hiệp ước ấy.

Song, chẳng bao lâu mà nước Đức, lại biểu đồng-tình với Nga, tuyên-ngôn rằng cái hiệp-ước Anh Đức không quan-thiệp gì đến Mãn-châu, nước Anh hỏng mất cái kế-hoạch phòng Nga, lại phải mưu cách khác mà cầu thân với Nhật; năm 1902, Anh Nhật hai nước kết cái điều-ước đồng-minh, tiếng là dảm-bảo sự độc-lập của hai nước Trung-quốc, Triều-tiên, mà thực là hợp sức phòng ngừa nước Nga cùng các nước khác xâm phạm đến cái quyền lợi của Anh Nhật ở trong hai nước ấy vậy. Cuộc đồng-minh Anh Nhật đã tuyên-bố, nước Nga cực chẳng đã phải tuyên-ngôn giả Mãn-châu cho Tàu, chia ba kỳ rút hết quân đội; việc ấy làm cái cân-nhân cho trận Nga Nhật chiến-tranh.

Cái loạn Quyền-phỉ sinh ra có hai cái ảnh-hưởng rất to. Một là: từ đây các nước ngoài dần dần tỉnh ngộ biết cái cách đối phó với nước Tàu thuần dụng võ-lực áp-bách là không nên. Hai là: người Tàu trải qua trận đó, biết nước mình không có lẽ đứng riêng ra ngoài vòng quốc-tế được, phải theo đuổi kịp người mà lo tự-tồn, nên cái cơ cải-cách ở nước Tàu từ khoảng ba chục năm nay, dù hay dở chưa biết thế nào, nhưng cũng vì cái loạn Quyền-phỉ mới có cái động-lực ấy; đồng thời cái tâm-lý người Tàu đối với Liệt-cường, dương ghen ghét giận hờn mà biến ra sợ hãi kính-phục, đến nỗi cuối triều Thanh việc giao-thiệp không một cái gì là không cúi đầu nghe lịnh người ngoại.

Cái thế-lực phạm-vi của Liệt-cường ở Tàu xác định từ sau trận

Trung Nhật chiến-tranh, mà mở đầu ra cái lệ ấy từ nước Anh trước; sau trận nha-phiến chiến-tranh, Tàu nhượng Hương-cảng cho Anh, lại chịu để cho Anh đóng quân ở một dải đất ven bờ sông Dương-tử, hẹn khi giao nộp bồi khoản năm thứ nhất thì sẽ triệt quân về; kế đó Anh lại chiếm lãnh Châu-Sơn, Cổ-lãng-Dữ, hẹn sau khi trả xong tiền nợ, khai-phóng năm cửa bể hết rồi sẽ triệt quân về. Tới năm 1846, Tàu cứ lời ước trước xin Anh triệt quân, Anh bèn đề-xuất cái điều-kiện bắt Tàu không khi nào được nhượng Châu-sơn các đảo cho nước nào khác, định một tờ ước nữa, mà cái thế-lực phạm-vi của ngoại-quốc ở trong nước Tàu bắt đầu có từ đó.

Vả gọi là « thế-lực phạm-vi » tức là trong cái vòng ấy thì về cái phần lợi-ích riêng của các nước được chiếm-hưởng; cái phần lợi-ích đầu nhất là kinh-doanh đường xe hỏa; đường xe hỏa của một nước nào tới chỗ đó, thì tức là cái thế-lực kinh-tế của nước ấy tới đó, mà cũng tức là cái thế-lực chính-trị của nước ấy tới đó vậy. Năm 1895, Tàu cũng định ước với Pháp về sự thông thương trên lục-lộ, hứa rằng khi nào Tàu mở những núi mỏ ở Vân-nam, và hai tỉnh Quảng, thì nước Pháp có quyền được trước; đường xe hỏa Việt-nam của Pháp sẽ được nối dài tới đất Tàu; đó tức là một cái lệ chung về thế-lực phạm-vi của các nước ở nước Tàu vậy.

Tóm lại, cái yếu-điểm về thế lực phạm vi của các nước ở nước Tàu có hai điều: 1·) yêu-cầu Tàu phải cho mượn hẳn cái đất ấy, hay là bắt Tàu phải đảm nhận với mình không khi nào được nhượng cái đất ấy cho một nước nào khác. 2·) Cái nước có thế lực phạm vi được ở trong cái phạm-vi chỗ đất ấy, có cái quyền được trước, cho Tàu vay nợ, xuất tư-bản ra mở các mỏ hoặc làm đường xe hỏa, cả đến thuộc về những sự nghiệp chuyên-môn mà phải cầu đón người ngoại-quốc làm quan cố-vấn, thì nước đó cũng được có quyền được trước. Rõ cái nghĩa ấy thì có thể biết được cái thế lực phạm-vi của mỗi nước ở trong nước Tàu mà lược kể ra như sau này:

1·) **Nước Anh**. Nước Anh đã yêu-cầu Tàu không được nhượng các đảo Châu-sơn cho một nước nào khác, mở cái lệ thế-lực phạm-vi. Đến năm 1896, lại cùng nước Pháp đính-ước, định cái quyền lợi chung cùng nước Pháp ở Tứ-xuyên, Vân-nam. Năm sau, bản điều-ước Trung Anh lại định rằng mấy chỗ đất về Giang Hàng thuộc tỉnh Vân-Nam nếu Tàu không thỏa nghị với Anh trước thì không được nhượng cho nước nào khác. Con đường xe hỏa của Anh ở Diễn-điện sẽ nối liền với con đường xe hỏa Vân-nam, ấy đều là những miếng mồi của Anh giữ nhau với Pháp về cái thế-lực ở miền Tây-nam nước Tàu. Nhưng cái mục-đích lớn của nước Anh không chỉ thế mà thôi; đến lúc nước Đức chiếm Giao-châu nước Nga chiếm Lữ-thuận, Đại-liên, nước Anh rất sợ cái thế-lực nước Nga xuống tới phía Nam, cùng cái thế-lực nước Đức quật khởi ở miền giữa, năm 1898, bèn đề-xuất bốn khoản yêu-cầu với Tàu; 1·) những đất ven bờ sông Dương-tử không được cắt nhượng cho một nước nào khác. 2·) khai-phóng các ngọn sông cho tầu bè tự-do đi lại. 3·) sau hai năm nữa mở cả Tương-sa (Hồ-nam) làm chỗ thông-thương. 4·) Chức tổng

thuế-vụ-ti ở sở đoan thì cứ mướn dùng người Anh ; bốn khoản ấy chính-phủ Tàu lại đều phải thừa nhận cả.

Sau khi Tàu đã làm ước cho Đức mượn Giao-châu, Nga mượn Lữ-thuận Đại-liên, Pháp mượn Quảng-châu-loan, Anh lại bắt Tàu cho mượn Uy-hải-vệ để kháng với Đức Nga, kỳ-hạn là hai-mươi-nhăm năm, mượn Cửu-long (đối ngạn với Hương-cảng) để kháng với Pháp, kỳ-hạn là chín mươi-chín năm. Ngoài đó, Anh lại còn thi hết cái thủ đoạn kinh-tế xâm lược, lấy cả cái bờ cõi sông Dương-tử làm cái trường hoạt-động cho sự kinh-tế của mình, đối với cái việc Tàu cho Công-ti nước Tỷ (có phần người Nga cùng người Pháp) được quyền làm đường xe hỏa Kinh Hán (Bắc-Kinh đến Hán-khẩu) thì đề-xuất lời kháng-nghị; sau lại yêu-cầu Tàu cho được quyền kiến-trúc : 1·) đường xe hỏa Tân-Trấn; (Thiên-tân đến Trấn-giang) 2·) đường xe hỏa Dự-Tấn; (Hà-nam đến Sơn-tây) 3·) đường xe hỏa Quảng-Cửu; (Quảng-đông đến Cửu-long), 4·) đường xe hỏa Hộ-Ninh ;(Thượng-hải đến Giang-ninh) 5·) đường xe hỏa Hộ-Hàng; (Thượng-hải đến Hàng-châu) đó tức là cái việc năm con đường là một việc chuyển động cả nước Tàu lúc bấy giờ vậy.

Về sự công-ti nước Tỷ kiến-trúc đường xe hỏa Kinh Hán, có phần người Nga ở trong, nước Anh sợ thế-lực của nước Nga do con đường xe hỏa Đông-Thanh ở Quan-ngoại (của Nga) lan đến Quan-nội mà nối liền với con đường Kinh Hán này, thì bất lợi cho cái thế-lực của mình ở bờ cõi sông Dương-tử : bèn quậc lấy cái quyền kiến-trúc đường xe-hỏa Kinh Phụng (Bắc-kinh đến Phụng-thiên) để cắt đứt cái thế-lực nước Nga. Năm sau lại cùng Nga đính ước từ Trường-thành trở về phía Bắc là phạm-vi đường xe hỏa của Nga, bờ cõi sông Dương-tử là phạm-vi đường xe hỏa của Anh, hai bên không xâm hại nhau. Đối với Đức thì trong lúc mượn Uy-hải-vệ đã tuyên-ngôn rằng quyết không xâm-phạm cái lợi ích của Đức ở Sơn-đông, lại đính-ước với Đức chia con đường xe hỏa Tân Trấn đoạn phía Bắc thuộc Đức, đoạn phía nam thuộc Anh cho sự lợi ích hai đường khỏi có điều xung-đột.

Tóm xem người Anh kinh-doanh ở nước Tàu, chăm chăm cái thế-lực phạm-vi ở bờ cõi sông Dương-tử mà không dung cho một nước nào xâm nhập, coi mười tỉnh của Tàu, tỉnh Điền, (Vân-nam) tỉnh Kiềm, (Quí-châu) tỉnh Xuyên, (Tứ-xuyên) tỉnh Dự, (Hà-nam) tỉnh Ngạc, (Hồ-bắc) tỉnh Tương, (Hồ-nam) tỉnh Chương, Giang-tây) tỉnh Hoàn, (An-huy) tỉnh Tô (Giang-tô) tỉnh Chiết, (Chiết-Giang) không khác gì món ăn trong chạn của mình rồi vậy.

2·) **Nước Pháp.** — Sau trận Trung Nhật, có ba nước đứng ra bắt Nhật-bản phải trả lại Liêu-đông cho Tàu mà nước Pháp là một; trong ba nước ấy được nước Tàu đền ơn trước nhất là nước Pháp. Năm 1895, bản thương-ước Trung Pháp, khoản thứ năm định rằng sau này nước Tàu có đào cái mỏ ở hai tỉnh Quảng và Vânnam thì phải đón khoáng-sư nước Pháp trước; con đường xe hỏa ở Vân-nam của Pháp có thể nối dài đến đất Tàu. Năm 1895, tờ hợp-đồng đường xe hỏa Long-châu, Tàu cho Pháp được nối dài con đường xe hỏa từ Hải-phòng (Việt-nam) thông đến Long-châu (Quảng-tây), một đoạn từ Trấn-nam-quan (chỗ giáp-giới Tàu với Việt-nam) đến Long-châu về quyền sở-hữu của nước Tàu. Năm 1897, đính ước đảo Hải-nam Tàu không bao giờ được cắt nhượng cho một nước nào khác; con đường xe hỏa Long-châu làm xong rồi, sẽ được nối dài đến Bách-sắc hoặc Nam-ninh; lại ước định sông Hồng-hà nên khai thông ngay cho tàu thuyền đi thẳng được đến tỉnh-thành Vân-nam, cả cái đường nước từ sông Bách-sắc đến Vân-nam cũng phải thăm dò sửa-sang lại; đến đó chính là cái trương-bản cho nước Pháp năm 1903 được quyền kiến-trúc đường xe hỏa Điền-Việt đấy.

Năm 1898, Đức chiếm Giao-Châu, Nga chiếm Lữ-thuận, Đại-Liên, Anh yêu-cầu bờ cõi sông Dương-Tử không được cắt nhượng cho một nước nào khác, Nhật-Bản yêu cầu Phúc-Kiến không được cắt nhượng cho một nước nào khác, Pháp cũng yêu cầu Tàu bốn khoản : 1·) Quảng-đông, Quảng-tây và Vân-nam không được cắt nhượng cho nước nào khác; 2·) con đường xe hỏa từ Đông-Kinh (Việt-Nam) đến Vân-Nam do nước Pháp kiến-trúc ; 3·) mượn Quảng-châu-loan chín mươi chín năm, 4·) việc bưu-điện ở nước Tàu do người Pháp thừa biện ; bốn khoản ấy trừ có khoản thứ tư không thành, còn ba khoản kia thì Tàu thừa nhận hết ; năm sau liên định cái ước mượn Quảng-châu-Loan ; bởi thế Pháp được lập quân-cảng ở Quảng-châu-Loan làm căn-cứ cho hải-quân của Pháp ở Đông-dương, vừa phòng giữ được Việt-Nam mà vừa khống-chế được Hương-cảng, mà thành cái thế-lực phạm-vi của nước Pháp ở phía Tây-Nam Tàu vậy.

3· **Nước Đức.** — Nước Đức đến bây giờ thì cái thế-lực ở Tàu hầu như mất hẳn không còn gì nữa. Nhưng đương lúc sau trận Trung Nhật chiến-tranh, thì đâu hết chiếm đất của Tàu là nước Đức, nước Đức là một nước mới mạnh ở Âu-châu, thấy thế-lực của Anh Nga đã khoáng-trương được ở Tàu mà thèm thuồng ham muốn, bèn cùng Nga Pháp can-thiệp vào việc chiến-tranh Trung Nhật, bắt ép Nhật phải trả đất Liêu-đông cho Tàu để lấy cái quyền phát-ngôn ở Đông-Á. Năm 1898 nhân giáo-sĩ Đức bị giết ở Giao-châu (Sơn-đông), bèn mượn lời chuyện đó, mà phái quân chiếm-cứ Giao-châu, bắt Tàu làm ước cho mượn Giao-châu, kỳ-hạn là chín mươi chín năm ; đồng-thời lại được quyền mở mỏ, làm đường xe hỏa cùng kinh-doanh việc công-thương ở tỉnh Sơn-đông, Tàu cho Đức được làm hai con đường xe hỏa từ Giao-châu qua Duy-huyện, Thanh-châu đến Tế-Nam, lại từ Giao-châu qua Lai-vu đến Tế-nam, và đào những núi mỏ ở gần hai bên đường xe hỏa ba mươi dặm Tàu. Từ đấy chính-phủ Đức để Giao-châu vào hàng thuộc-địa, sai các nhà buôn Đức tổ-chức cái công-ti Đức-Hoa, hết sức kinh-doanh những đường sắt núi mỏ ; kịp lúc hiệp ước với Anh, lấy được một đoạn phía Bắc con đường xe hỏa Tân Phố, (Thiên Tân đến Phố-khẩu), mà thành cái thế-lực phạm-vi của nước Đức ở Tàu vậy.

4° **Nước Nga.** — Trước trận Trung Nhật chiến-tranh, đối với nước Tàu ra tay xâm-lược mà không kiêng sợ gì, thì nhất là nước Nga. Đương lúc Nga can-thiệp Nhật-bản bắt giả Liêu-đông cho Tàu, vốn dắp

có cái mưu rình cơ đợi dịp, quả-nhiên năm 1896, trong bản mật-ước Trung Nga, Tàu cho Nga được nối dài con đường xe hỏa Tây-bá-lợi-á qua Cát-lâm cùng Hắc-long-giang hai tỉnh mà tới tận Hải-sâm-uy, đó tức là khởi-điểm đường xe-hỏa Đông-Thanh của Nga mà là cái bước đầu Nga xâm lược Mãn-châu vậy. Sau công-ti xe-hỏa của Nga lại được Tàu cho phép mở mỏ đặt cảnh-sát ở hai bên đường sắt, mà từ đó thế lực Nga ở Bắc-mãn thật đã hoàn-toàn.

Đến năm 1898, Nga mượn lời tị nạnh với Đức được Giao-châu, liền phải bỉnh chiếm-cứ Lữ-thuận, yêu-cầu Tàu cho mượn Lữ-thuận Đại-liên hai cảng, kỳ hạn là hai mươi-nhăm năm; thế là cái đất Liêu-đông, Tàu vừa chuộc lại ở Nhật-bản, chưa dầy vài năm, nháy mắt lại về tay người Nga mất. Đồng thời Tàu lại cùng Nga làm cái hợp-đồng đem con đường Nam-Mãn thuộc về con đường xe hỏa Đông-Thanh, cho được nối thêm từ nhà ga Cáp-nhĩ-tân qua Cát-lâm Phụng-thiên hai tỉnh mà tới Lữ-thuận; thế là chẳng những Bắc-Mãn, đến Nam-Mãn cũng vào trong cái thế-lực phạm-vi của người Nga. Nga đã lấy trọn được cả Mãn-châu, lòng tham càng lớn; một mặt thì nhân cái loạn Quyền-phỉ, liền tiến binh đóng cả trong ba tỉnh Đông mà không chịu rút về, gây ra có cái trận đánh nhau với Nhật-bản về sau; một mặt thì tổ-chức cái công ti nước Tỷ, quặc lấy cái quyền kiến-trúc đường xe hỏa Kinh-Hán và đường xe hỏa tỉnh Sơn-tây để giương cái thế-lực đến cả nội-bộ nước Tàu.

5·) Nước Nhật. — Sau trận Trung Nhật chiến-tranh, Nhật-bản được lợi về nước Tàu kể càng nhiều lắm, nhưng cực chẳng đã mà phải trả Liêu-đông bán-đảo, vẫn không lấy làm cam tâm, vì ở trong nước chưa định được cái phương-châm ngoại-giao, cho nên đối với việc Nga lấy Lữ thuận, Đức lấy Giao-châu, Anh lấy Uy-hải-vệ, không cản trở được mà cũng không kiếm chác được cái gì; nhưng từ lúc khiến được Triều-tiên thoát khỏi cái quyền tôn-chủ của Tàu, Nhật-bản ra sức kinh-doanh, vẫn định cho cái thế-lực chắc vững ở Triều tiên, rồi do đấy mà ăn lấn đến Mãn-châu ba tỉnh, đối với nước Tàu hãy tạm không can-dự gì tới cái thế-lực phạm-vi của các nước, mà lại chuyển cái phương-hướng về một góc nam, yêu-cầu Tàu không được thuê mượn hay là cắt nhượng tỉnh Phúc-kiến và một dải đất ven bể cho nước nào; ấy trước trận Nhật Nga chiến tranh thì cái thế-lực phạm-vi của Nhật-bản ở Tàu, trừ Lưu-cầu Đài-loan đã lấy đứt của Tàu, Triều-tiên đã bắt Tàu bỏ mất hẳn không kể, còn ở nội-địa thì mới chỉ có ở một tỉnh Phúc-kiến và vùng ven bể mà thôi.

Đến năm 1905, Nhật-bản đã đánh được Nga, trong bản hòa-ước Nhật Nga, Nga đành chịu nhận cái thế lực đặc-biệt của Nhật ở Triều-tiên, lại nhượng cả cho Nhật cái quyền thuê mượn Lữ-thuận, Đại-liên, và cái quyền làm đường xe hỏa từ Trường-xuân đến Lữ-thuận, về đoạn phía nam con đường xe hỏa Mãn-châu; đồng thời Nhật-bản lại định cái điều-ước với Tàu, bắt Tàu phải thừa nhận cái quyền lợi mà Nga đã nhượng lại cho Nhật đó, lại phụ thêm vài khoản nữa: Khai phóng 19 chỗ thông thương ở trong ba tỉnh Đông; con đường xe-hỏa Âu-Phụng trước của Tàu là đường xe hỏa việc quân, nay để cho người Nhật kinh doanh, đổi làm đường việc thương, mãn mười lăm năm Tàu mới được chuộc lại. Thế là không những Triều-tiên toàn-toàn thuộc về quyền Nhật-bản bảo-hộ mà Nam-mãn cũng về tay người Nhật; cái thế-lực phạm-vi của Nhật đến gần nửa vậy.

Liệt-cường ở Tàu, nước nào cũng đều có cái thế-lực phạm-vi của nước ấy, mà nước Tàu lúc nào cũng ngập ngập sợ cái họa các nước chia nhau; vả trong liệt-cường với nhau cũng thường nhân sự tranh quặc quyền-lợi với nhau mà sinh ra hiềm nghi ghen ghét; tức như trận Nhật Nga chiến-tranh cũng vì Nga giở cách xâm-lược quá; Đức thì vì cái quyền lợi ở Sơn-đông, muốn lấn dần tới cái quyền lợi ở bờ bể sông Dương-tử của Anh mà trước đã hiệp-ước với Anh để phòng Nga, sau lại thừa nhận cho Nga cái quyền lợi ở Mãn-châu cho mạnh bè mà tranh quặc với Anh; Pháp thì vì cái quyền-lợi ở phía tây-nam, cũng hơi có điều xung đột với Anh, phải đồng-minh với Nga để ám-chế Anh, mà cái chính-sách ngoại-giao của Anh ở Tàu, cũng như là ở Âu-châu không bao giờ để cho có một nước nào có sức mạnh lấn hơn được mình mà e có phương-hại tới cái quyền lợi sẵn có của mình, nên thấy Nga quật-cường ở Tàu mà có ý để nén đi; nhưng Đức cùng Pháp đều không có sự lợi hại gì xung-đột với Nga, lại có thể đề-huề với Nga để chọi với mình nữa; duy có Nhật-bản đối với Nga về cái quyền lợi Mãn-châu không thể dung nhau được, mà Nhật lại là nước hậu-tiến, dù thắng được Nga cũng chưa đủ sức mạnh mà phương-hại mình; bèn đồng-minh với Nhật, ám-trợ cho Nhật đánh Nga, mà có cái kết quả Nhật được, Nga thua, bao nhiêu cái thế-lực của Nga ở Mãn-châu phải mất cho Nhật-bản gần hết; cái địa-vị Nhật Nga hai nước ở Tàu thành ra thay đổi hẳn.

Những chuyện hiềm nghi ghen ghét nhau trong liệt-cường như thế thường xảy ra luôn luôn, không khéo thì lại có trận chiến tranh thứ hai ở đất Tàu như trận Nhật Nga nữa.

Nước Mỹ vì muốn trừ khỏi sự xung-đột của liệt-cường về sau và duy-trì cái cơ-hội cân bằng cho nghiệp công-thương các nước ở Tàu, năm 1899, mới xướng cái chính-sách « môn hộ khai phóng », thông tư cho cả Anh, Pháp, Nga, Nhật, Đức, Ý, sáu nước, tuyên ngôn ba điều: 1· cái lợi-ích của các nước ở Tàu đã được từ trước, hoặc là cái quyền-lợi ở chỗ cửa buôn bán cùng các hạng khác ở trong đất của các nước đã thuê của Tàu, thì cứ nguyên cựu, không có can-thiệp gì đến; 2· các cửa buôn ở trong phạm-vi của các nước, không luận hóa-vật nhập cảng của nước nào cũng đều theo thuế lệ cửa bể của nước Tàu hiện đương thi-hành ngày nay, do chính-phủ Tàu thu thuế, 3· các cửa buôn ở trong phạm-vi của các nước đối với tàu thuyền các nước khác nhập-cảng, không được đánh thuế nhập-cảng hơn tàu thuyền của bản-quốc; các đường xe hỏa ở trong phạm-vi của các nước đối với hàng hóa của nước khác cũng không được thu tiền chở hơn hàng-hóa của bản quốc; lời tuyên ngôn ấy sáu nước lần lượt tán-thành, mà cái chính sách « môn hộ khai phóng » của nước Mỹ hoàn-toàn thành công.

Khi ấy nước Mỹ ở Tàu chưa có cái thế-lực bền vững như các nước kia, mà thế nước đương giàu thịnh hơn, công-thương trong nước cũng đã phát-đạt lạ thường, cũng muốn giang cái thế-lực đề-quốc ra ngoài, mà cái mục-đích thứ nhất thì chỉ cốt kiếm cái thị-trường tốt để cho bành-trướng nghề công thương mà thôi ; nên mới xướng lên cái chính-sách đó, nhưng nhờ thế mà về sau các nước vì duy-trì cái cuộc kinh-tế lợi ích chung, cũng đều chịu tạm nén cái lòng tham xâm-lược, mà nước Tàu cũng giữ được cái hơi tàn thoi thóp ở trong cái thế lực cân bằng của các nước hàng mấy chục năm, cũng có nhờ cái công ơn về cái chính-sách « môn hộ khai phòng » vậy.

(*còn nữa*) PHÚ-HÀ

Cái kính lấy lửa mới

Một nhà khoa-học nước Mỹ trước đã từng phát-minh cái phép lấy lửa mặt trời mà nấu nướng, người ta đã được lợi-dụng nhiều. Sau ông lại chế cái kính lấy lửa mới. Kính ấy thu được cái sức nóng của mặt trời đến 7500 mã-lực, hình như cái kèn, ngoài mặt kính lõm vào, có gắn 13 tấm, miếng kính lồi lõm, ở dưới cái kèn ấy có cái ống sắt, lúc nào dùng đem ống sắt lắp vào ống kèn, mà đem ra giữa mặt trời, thì phát hỏa ngay.

Phép chữa bệnh hủi

Các nhà y-viện nước Mỹ chữa bệnh hủi, thì chẳng dùng phép gì khác, chỉ lấy rễ cây xương-bồ ngâm vào trong nước huyết, (huyết-dịch) rồi ép xương-bồ mà lấy nước, lấy cái lông chấm nước ấy cho người bệnh hít vào, thì tức thời hắt hơi liên-tiếp mãi, thế thì bệnh hủi sẽ khỏi ngay. Người ta đã nghiên-cứu rằng lấy cái phép làm cho hắt hơi mà trị bệnh hủi thì hơn dùng thuốc gì hết.

BIẾT KHÓ LÀM KHÔNG KHÓ

(Của một nhà học-giả Trung-Hoa)

(Tiếp theo)

Nói về sự ăn uống. — Ăn uống là việc rất tầm thường, rất dễ làm, mà cũng là một việc trọng-yếu của loài người không ngày nào mà không ; nhất-thiết loài người loài vật đều biết làm việc ấy ; trẻ con mới ra khỏi lòng mẹ, gà con mới lọt vỏ trứng ra, thì đã biết làm, không đợi dạy bảo. Song chúng ta hãy thử lấy việc ăn uống mà hỏi mình có biết được cho thấu-triệt không ? Không những bậc người thông thường không biết, dẫu đến đời nay khoa-học đã đại-phát-minh, những nhà học sinh-lý, học y-dược, học vệ-sinh, học vật-lý, học hóa-học, nhiều kẻ chuyên-tâm trí-ý để nghiên-cứu một việc ăn uống, đến nay đã mấy trăm năm mà cũng chưa cùng-cứu cho đến nơi được.

Trung-quốc ta, về đường văn-minh tiến-hóa đời nay, việc gì cũng ở sau người ta, duy có việc nấu ăn thì tiến-bộ đã lâu, dù các nước văn-minh đời nay cũng chưa bằng. Các thứ đồ ăn của Trung-quốc phát-minh ra vẫn đã nhiều hơn bên Âu, Mỹ, mà phép nấu nướng điều-hòa của Trung-quốc lại không phải Âu, Mỹ, sánh được. Đến như cái tập-thượng ăn uống của Trung-quốc thì dẫu những học-lý rất mới mẻ của những nhà y-học, nhà vệ-sinh, bậc rất cao-minh bên Âu, Mỹ phát-minh ra cũng chẳng qua như thế mà thôi.

Bởi đâu mà nói thế ? những vật ăn của Trung-quốc phát-minh, như « bát-trân » đời xưa, không phải là đồ ăn thường ngày, thì chẳng nói chi, mà những đồ ăn thường ngày, như kim-châm, mộc-nhĩ, đậu-phụ, giá-đậu, các vật ấy đều là vật ăn thường rất lành, mà các nước Âu Mỹ vẫn chưa biết là đồ ăn được. Đến như ăn thịt, thì bộ lòng giống lục-súc là người Trung-quốc lấy làm rất ngon, mà nước Anh nước Mỹ thì ngày trước không ăn mà ngày nay cũng cho là mĩ-vị. Lúc tôi ở Quảng-Đông, thấy nhiều người Tây thấy người Trung-quốc hay ăn huyết lợn, cho là mọi rợ, mà đến ngày nay nhờ những nhà y-học nhà vệ-sinh ra công nghiên-cứu, thì mới biết rằng trong huyết lợn nhiều chất sắt, thực là một vật ăn bổ thứ nhất; phàm kẻ bệnh-hậu sản-hậu, và những người xanh vàng ít huyết mà ngày trước thầy thuốc dùng chất sắt chế luyện mà cho uống thì nay đều dùng huyết lợn. Vì cái chất sắt ở trong huyết lợn là chất sắt thuộc về hữu-cơ-thể (有機體) so với cái chất sắt luyện là chất sắt vô-cơ-thể (無機體) lại càng thích-hợp với thân-thể người. Vậy cho nên lấy huyết lợn làm đồ ăn, mà người có bệnh ăn nó vẫn là bổ người, mà người không bệnh ăn nó cũng có ích cho thân-thể. Thế thì người Trung-quốc ăn nó không những không phải là rợ mọi, mà lại rất hợp với khoa-học và vệ-sinh.

Đó là mới nói một vật trong các vật ăn của Trung-quốc mà thôi, còn những vật ăn khác, Trung-quốc ngày xưa đã dùng, mà người Âu Mỹ ngày nay chưa biết dùng, thì còn nhiều lắm, như vi cá tổ yến, người Trung-quốc lấy làm thượng-phẩm mà người Tây thấy người Tàu ăn nó thì lấy làm sự quái lạ. Ở trong đời phàm cái vẻ gì thích con mắt, cái tiếng gì

thích lỗ tai, đều cho là mĩ-thuật, thế thì cái vị gì thích miệng cũng vậy ; sự nấu ăn cũng là một nghề trong mĩ-thuật. Cái phép nấu ăn ở phương tây không đâu bằng nước Pháp, mà cái văn-minh phương tây cũng không đâu cao hơn nước Pháp. Xem thế thì cái phép nấu ăn gốc ở cái trình-độ văn-minh, nếu không phải là giống dân chửa-đẻ ra văn-minh thì biết mùi hẳn không tinh, biết mùi không tinh thì cái phép nấu ăn không khéo; mà Trung-quốc nấu ăn khéo, xem đó đủ biết văn-minh tiêu-hóa đã nhiều.

Ngày xưa Trung cùng Tây chưa giao-thông, thì người phương Tây chỉ biết rằng phép nấu ăn thì nước Pháp hơn cả phương tây : đến sau lúc Trung Tây đã giao-thông, người Tây nếm những đồ ăn của Trung-quốc, thì bấy giờ lại cho Trung-quốc là nấu ăn kì-ảo hơn thế-giới. Người Tây mà đi chơi khắp nội-địa Trung-quốc thì lấy ông Hách-Đức (Sir Robert Hart) làm trước hết. Đương đời Đạo-Quang, ông ta đi các tỉnh cho đến Tây - Tạng, làm quyển du-ký mà khen cái văn-minh Trung-quốc thì không phải một việc ; mà cũng lấy phép nấu ăn của Trung-quốc là hơn cả thế-giới. Gần đây người Hoa-kiều đi ở nước nào thì cái cách nấu ăn Trung-quốc càng thịnh-truyền ra chỗ ấy. Ở một thành Nữu-ước nước Mỹ, hàng cơm Trung-quốc đến mấy trăm nhà ; mà phàm các thành thị trong nước Mỹ, không chỗ nào không có hàng cơm Trung-quốc. Người Mỹ ham ăn đồ ăn Trung-quốc thật là « cả nước như Cuồng ». Đến nỗi các hàng cơm nước Mỹ sinh lòng ghen ghét, mà đặt ra những lời dao ngôn rằng : những tương và dầu của Trung-quốc đều có chất độc, ăn vào thì hại sự vệ-sinh ; rồi sở thị-chánh một thành nọ, đã khởi-nghị cấm các hàng cơm Trung-quốc không được dùng tương dầu. Sau nhờ các nhà y-học nhà vệ-sinh khảo-nghiệm mãi, mới được cái kết-quả rằng : tương và dầu không những không có chất độc, mà lại có nhiều chất thịt, như chất ở trong nước thịt bò; không những không hại vệ-sinh, mà lại có ích cho thân-thể, rồi mới bãi cấm lệnh ấy.

Cách nấu ăn của Trung - quốc không những truyền khắp Mỹ-châu, mà ở các đô-hội lớn bên Âu-châu cũng dần dần có hàng cơm Trung-quốc. Nhật-bản từ sau cuộc duy-tân, tập-thượng xã-hội đều bắt chước Thái-Tây, duy có việc nấu nướng thì còn cứ ham ăn cái vị của Trung-quốc, cho nên ở Đông-kinh hàng cơm Trung - quốc cũng nhiều. Vậy biết cái miệng với cái vật ngon thì ai cũng như thế. Trung-quốc không những các vật ăn phát-minh được nhiều, cách nấu nướng rất khéo, các nước vẫn không bằng ; mà đến cái thói ăn uống của Trung-quốc hợp với khoa-học và vệ-sinh, thì các nước cũng không kịp. Người Trung-quốc, hạng người thường, chỉ ăn cơm suông mà thêm những rau quả, đậu phụ, các vật ăn ấy những nhà học vệ-sinh ngày nay đã khảo-nghiệm, cho là vật có ích dưỡng-sinh đó. Cho nên Trung-quốc những người ở chỗ xó núi góc rừng ăn uống chẳng mấy khi có rượu thịt, mà thường hưởng thượng-thọ. Vả lại nhân-khẩu Trung-quốc sinh nở đông nhiều, và có sức chống cùng tật - dịch rất mạnh, những cớ ấy vị-tất không phải tại ăn uống hợp với vệ-sinh mà được thế.

Nếu biết gia công về khoa-học để cầu cho biết thêm mà cải-lương tiêu-bộ, thì giống người Trung-quốc mạnh mẽ chắc phải hơn ngày nay.

Người Tây xướng cái thuyết tô-thực (ăn xoàng, ăn những đồ đạm-bạc) lấy cái trí-thức khoa-học vệ-sinh ra mà cấu cái công-phu làm cho sống lâu nhiều tuổi. Song những các đồ tô-thực đã không được ngon lành nhiều đủ như Trung-quốc, mà các phép nấu nướng điều-hòa cũng không được khéo như Trung-quốc. Vậy cho nên những kẻ nhiệt-tâm về sự tô-thực, thường ăn đồ rau quả nhiều quá, ít sức bổ-dưỡng mà đến nỗi thương-sinh ; như thế thì cái thói tô-chực khó lòng mà làm cho phổ-cập toàn-quốc được.

Còn người Trung-quốc mà tô-thực thì thường ăn đậu phụ ; đậu phụ là một thứ thịt ở trong loài thực-vật, nó có cái công hiệu chất thịt mà không có cái độc chất thịt, cho nên Trung-quốc cả nước tô-thực đã thành thói quen ; không đợi học-giả phải đề-xướng nữa. Người Âu Mỹ, uống rượu đục, ăn đồ nồng béo cũng thành thói quen ; vậy cho nên tuy rằng nhà khoa-học đề-xướng ở trước, phép chính-phủ nghiêm-cấm ở sau, mà nhất thời cũng không làm sao chuyển đi được.

Chỉ tựu một việc ăn uống mà nói, thì cái tập-thượng của Trung-quốc hơn cả các nước. Việc ăn uống là sự rất trọng của loài người, mà người Trung-quốc không đợi dạy dỗ bắt ép mà đã tập thành tự-nhiên, thực là một việc hay lắm. Chúng ta nên cố giữ lấy cái tập-thượng ấy để làm ông thầy dẫn dượng cho loài người thế-giới.

Người xưa có nói : « Người là một trời đất nhỏ », song nói rằng là một trời đất nhỏ, thà nói rằng một nước nhà nhỏ. Vì các tạng-phủ trong thân-thể người, chia nhau coi công việc trong thân-thể người, cũng không khác gì các viên chức của nước nhà chia nhau coi các chính-sự trong toàn-quốc. Duy có các cơ-quan trong thân-thể người, tổ-chức rất hoàn bị, vận-dụng rất tinh-xảo, thì hẳn không phải các nước nhà trong thế-giới ngày nay mà bằng được. Mà sự kiêm-nhiệm trong thân-thể người, còn chưa phải cái trí-thức loài người đời nay đã biết cho hết được.

Cứ theo nhà khoa-học đời nay đã xét ra được, thì cái gì mà tạo ra được loài người, loài động-vật, loài thực-vật, tức là cái nguyên-tử (原子) của sinh-vật. Cái nguyên-tử của sinh-vật kẻ học-giả đời nay nhiều người dịch là tế-bào (細胞) (1) nay tác-giả một đặt tên là sinh-nguyên. 生元) Cái vật sinh-nguyên thật là tinh-vi thần diệu, không suy nghĩ được. Nhà khoa-học đời nay chỉ biết rằng sinh-nguyên là vật có tri-giác thiêng liêng, có động-tác nghĩ ngợi. Cái kết-cấu tinh-diệu của thân thể người là nhờ cái sinh-nguyên làm ra ; cái thông - minh trí-giác của tinh người, nhờ sinh-nguyên phát ra. Bao nhiêu loài động-vật thực-vật, hình trạng kỳ kỳ lạ lạ, không suy

(1) Là cái nguyên-chất làm ra sinh-vật, hình rất nhỏ, có tròn, vuông, dài, hẹp, phải dùng kính hiển-vi mà xem mới thấy được. Trong một cái tế-bào lại có ba thứ : một là cái chất nguyên hình, trạng như nhựa ; hai là cái hột, ở trong cái chất nguyên hình; ba là nhân, lại là nhỏ hơn, ở trong cái hột.

nghĩ được, đều nhờ sinh-nguyên cấu-tạo ra loài người và muôn vật, cũng như loài người chế-tạo ra nhà cửa xe thuyền cầu cộng vậy. Loài chim bay giữa trời tức là cái máy bay của sinh-nguyên, loài cá lặn trong nước tức là tàu lặn của sinh-nguyên. Thày Mạnh Tử gọi là lương-tri lương năng là không phải cái gì khác, tức là cái lương-tri lương-năng của sinh-nguyên mà thôi. Từ lúc cái lẽ sinh-nguyên có tri-giác đã phát-minh ra, thì ngày trước nhà triết học chưa minh được, nhà khoa-học chưa giảng lược, nhà tâm-lý-học chưa nói lược, bài tiến-hóa luận chưa thông được, ngày nay đến thông suốt rõ ràng, mở ra một trời đất mới mà làm cái trường thí-nghiệm cho việc học vấn.

Người sinh đã là cái nước nhà của sinh nguyên tạo ra, thì cái cơ-quan ăn uống trong mình tức là cái xưởng chế-tạo lương-thực của sinh-nguyên. Người ta sinh-hoạt cốt lấy no ấm làm trước mà sinh-nguyên cũng thế. Cho nên cái vật cần dùng thì cốt lấy nhiên-liệu,(chất để đốt cháy) làm nhất mà tài liệu thứ hai,(chất để bồ-dưỡng)Trong những đồ ăn ta thì tám chín phần dùng làm nhiên-liệu, mà dùng làm tài-liệu chỉ một hai phần. Cái nhiên-liệu dùng ra hai việc ; một là để ấm mình, cũng như người ta đốt lửa mà sưởi ; hai là để làm việc, cũng như xưởng thợ đốt than để chạy máy vậy. Vậy cho nên người có làm nhọc thì cần dùng đồ nhiên-liệu nhiều, mà cái lượng ăn phải nhiều ; người không làm nhọc thì cần dùng đồ nhiên-liệu ít, mà cái lượng ăn cũng ít. Nếu đồ ăn mà đủ làm cái nhiên-liệu trong thân-thể mà còn thừa, thì nó hóa ra làm chất mỡ, chứa ở trong mình để dành lúc dùng ; nếu đồ ăn không đủ làm nhiên-liệu trong mình, thì sinh-nguyên phải lấy cái chất mỡ sẵn trong mình hóa ra làm nhiên-liệu, chất mỡ lấy hết thì lấy đến chất thịt ; cho nên người nào ăn uống không đủ thì thường thấy còm gầy, là vì thế.

Tài-liệu là đồ để nuôi sinh-nguyên, cũng là đồ để dưỡng thân-thể. Đồ tài-liệu nhiều mà thừa ra thì hóa làm nhiên-liệu, mà không chứa ở trong mình, đó cũng như trong một thành-thị mà tài-mộc nhiều quá, thì thành vô-dụng mà đem ra làm củi vậy. Cho nên tài-liệu không nên quá nhiều, quá nhiều thì phải hao cái sức các cơ-quan trong mình để hóa ra làm nhiên-liệu ; mà nếu cái chất ấy không hợp làm nhiên-liệu, thì sau khi đã đốt rồi, sót cái gợn bã ở lại trong mình, lại phải mất công cái thận-tạng của mình hóa trừ cho hết cái gợn bã ấy đi ; như thế thì tạng-phủ coi về việc ấy phải khó nhọc nhiều mà bị tổn-hại.

Cái công-dụng đồ ăn cũng có hai việc: một là làm nhiên-liệu, về đồ ăn xoàng (tố thực) nhiều hơn ; hai là làm tài liệu, về đồ ăn thịt nhiều hơn. Tài liệu mà nhiều thì hóa ra làm nhiên-liệu được ; chứ nhiên-liệu quá nhiều mà tài-liệu thiếu, thì nhiên-liệu không thể đổi ra làm tài-liệu được. Vậy cho nên tài-liệu không khiếm-khuyết được, tài-liệu mà khiếm-khuyết thì phải hao tổn nguyên khí. Tài-liệu cũng không nên quá nhiều, quá nhiều thì thường hại đến tạng phủ. Người đời mà biết lẽ ấy thì cái phép dưỡng-sinh ích thọ đã được một nửa rồi.

Những nhà sinh-lý-học đời nay, nói về cái phận-lượng đồ ăn, thì không nói cái vật-chất ít hay nhiều, mà chỉ nói cái sức nóng được nhiều ít làm mực. Cái phép ấy, lấy cái độ mà trắc-lượng ; gọi là một suất-nóng là cứ theo vật-chất gì đốt cháy lên mà làm cho một xăng-tim nước lã nóng đến một độ trong cái hàn-thử-biểu trăm độ, cho nên những câu nói « đồ ăn có nhiều ít suất-nóng. Người ta nên ăn nhiều ít suất-nóng đã thành câu nói thông-dụng trong sinh-lý-học. vậy nay ta cũng dùng để nói cái lượng ăn.

Trong các vật ăn trọng-yếu có ba loài ; tức là loài đạm-khí, loài thán-khinh, loài mỡ đông, lại còn nước, muối, sắt, lân, khôi, mạnh, các chất ấy đều không thiếu được. Về loài đạm-khí, mỗi một xăng-tim có suất nóng bốn và lẻ một ; về loài thán-khinh, mỗi xăng-tim có suất-nóng bốn và lẻ một ; loài mỡ đông, có suất nóng chín và lẻ ba ; chất đạm-khí thì lấy lòng trắng chứng làm nhiều hơn cả. mà thịt lục-súc và loài cá cũng có đạm-khí nhiều, trong loài thực-vật cũng có chất đạm-khí, mà đậu vàng đậu xanh là nhiều chất đạm-khí hơn. Người ta mỗi ngày dùng cái tài-liệu bổ-dưỡng hết bao nhiêu, các nhà học sinh-lý chủ-trương cũng khác nhau; có nhà chủ-trương một trăm xăng-tim chất lòng trắng trứng; có nhà chủ-trương năm mươi xăng-tim là đủ. Còn như cần dùng bao nhiêu suất-nóng, thì một nhà học sinh-lý nước Áo đã xét được rằng: phàm mình người mỗi nặng một ki-lô (21 lượng) mà đương lúc làm công việc nhẹ, thì phải dùng 34 cho đến 40 suất nóng, đương lúc làm công việc nặng thì dùng 40 cho đến 60 suất-nóng. Như vậy mà người nào nặng 70 ki-lô, đương lúc làm việc nhẹ, cần dùng đồ ăn 2800 suất-nóng, đương lúc làm việc nặng, phải dùng đồ ăn 3500 cho đến 4000 suất-nóng.

Song sau có nhà học sinh-lý khác đã thí-nghiệm nói mình nặng 86 ki-lô mà mỗi ngày ăn chất lòng trắng trứng 45 xăng-tim, (1 lượng 1 đồng 7 phân), Cái nhiên-liệu 1600 suất-nóng; tuy sau rồi thể-chất có bớt mất 13 ki-lô mà mạnh khỏe thì hơn trước; sau lại giảm bớt đồ ăn chỉ còn 38 xăng-tim lòng trắng trứng mà thân-thể mạnh giỏi vẫn như thường. Các nhà học sinh-lý làm thí-nghiệm cái độ-lượng ăn uống đã nhiều, mà tính cái chất đạm-khí trong cái tài-liệu cần dùng cho thân-thể người. thì chẳng qua từ 50 xăng-tim cho đến 100 xăng-tim tức là cân Trung-quốc 1 lượng 3 đồng đến 2 lượng 6 đồng chất lòng trắng trứng mà thôi ; còn cái nhiên-liệu cần dùng cho thân-thể chẳng qua trong khoảng ba bốn nghìn suất-nóng, chứ kể làm việc nặng mà phải dùng đến năm sáu nghìn suất-nóng thì chẳng có mấy.

Tật bệnh người ta thường bởi không dè ăn uống mà sinh, còn các thứ động-vật khác đều thuận cái tự-nhiên, cho nên ăn uống lúc đã vừa phải thì không ăn nữa. Mà loài người đời thượng-cổ cũng giống người mọi rợ ngày nay, văn-hóa chưa mở, tính trời chưa mất, việc ăn uống cũng thuận cái tự-nhiên, cho nên ít có cái bệnh sinh ra bởi ăn-uống quá chừng. Đến loài người tiến-hóa ngày nay, cái trình-độ văn-minh càng cao thì cái tính tự-nhiên càng cách xa, mà cái hại tự mình làm ra cũng lắm ; như rượu, thuốc, nha-phiến, những vật thương-sinh hại-tính càng ngày càng nhiều, mà tính người tham mê say đắm cũng nhân văn-minh tiến-bộ mà thêm lên. Thế thì vì nền văn-minh đời nay mà

loài người bị cái hại ăn uống thiệt không kể hết.

Tác-giả đã từng có bệnh ăn uống, tức là cái vị (dạ-dày) không hay tiêu-hóa, lúc đầu mới phát thì nhẹ, vì bận việc mà bỏ qua, dần dần thành chứng nặng, rồi tác-giả tự chữa lấy, đã đỡ rồi thì lại lo việc bôn-tẩu mà bỏ quá, như thế đã vài ba lần ; đến sau thì thuốc thang không hiệu nữa, chỉ giảng việc vệ-sinh, phàm vật gì rắn rồi khó tiêu thì không cho vào miệng, chỉ ăn sữa, cháo, nước thịt các món ấy ; ban đầu cũng có hiệu, đến nửa năm về sau thì các món ấy cũng mất công-hiệu, mà bệnh càng thêm, thường đau trong dạ-dày, cơ hồ không phép gì chữa được. Bấy giờ bèn đổi phương-pháp mà chữa bề ngoài, dùng tay đè nén ngoài bụng để dúp cho cái dạ-dày để tiêu-hóa. Phép ấy lúc đầu mới làm cũng hay làm, được vài tháng rồi thì bệnh lại như nguyên, mỗi một lần đau thì lặng hơn trước. Bấy giờ tác-giả mới tìm ông thầy thuốc nào mà biết cả phép chữa ngoài và chữa trong, gặp ông bác-sĩ ở Đông-kinh (Nhật-bản) là Cao-dã-thái-Cát (高野太吉) tiên-sinh.

Cái thủ-thuật (手術) chữa ngoài của tiên sinh đã hơn các thầy tầm thường, mà tiên-sinh lại có làm bản sách « đề-kháng-dưỡng-sinh-luận » (抵抗養生論) nói cái phép ăn uống cũng khác cách thường. Các thầy thuốc tây đều bảo người bệnh ăn đồ dễ tiêu mà cấm ăn đồ cứng rắn khó tiêu, Cao-Dã tiên-sinh mật-khiến người bệnh cứ những đồ lỏng đồ nước đồ mềm, như là sữa, trứng, cháo, nước thịt, mà bắt phải ăn những đồ cứng rắn, như rau sống quả tươi cốt lấy khó tiêu để mà chống lại với trường-vị, khiến trường-vị vì khó tiêu mà phải sinh sức mạnh để phục lại cái bản-tính khi xưa.

Tôi lúc đầu nghe nói cũng không tin, sau nghĩ mình ăn sữa ăn cháo đã hơn mười năm, mà bệnh chẳng bớt chút nào, thì ta hãi thử cái phép ông thầy này xem, tôi nghĩ thế mà tôi lại thấy cái thủ-thuật chữa ngoài của Cao-Dã tiên-sinh đã làm cho bệnh tôi khá nhiều, mới quyết-ý theo phép của tiên-sinh. Tiên-sinh nói rằng : « cái thủ-thuật chỉ là cái phép chữa bệnh nhất thời, nên muốn cho dứt gốc trừ căn, cả đời mạnh giỏi, thì phải tuân theo cái phép « đề kháng dưỡng sinh » của tôi mới được. » Tác-giả bèn làm theo phép ấy, quả được công hiệu khác thường. Duy có sau khi bệnh khỏi đã vài ba tháng rồi, mà hoặc bữa nào ăn thịt, trứng, sữa, thì bệnh lại phát ; ban đầu tôi tưởng hoặc vì có cớ gì khác chứ không phải tại ăn ; nhưng, sau lại cứ bị ba bốn lần như thế, bây giờ mới nhất định theo phép đề-kháng của Cao-Dã tiên-sinh, cứ hết những sữa, trứng rượu thịt cùng những vật cay, mỗi ngày chỉ ăn cơm cùng rau, quả, cùng một chút cá, mà lấy quả tươi thay nước chè. Từ đây cái bệnh cũ khỏi hẳn, đến nay đã hai năm, ăn được nhiều mà mạnh khỏe hơn trước, lúc ăn rồi không nghe nặng trễ trong bụng, mà nghe nhẹ nhàng, dễ chịu, mười năm trước không được lúc nào như thế. Ngày trước tôi có học nghề làm thuốc, về khoa sinh-lý, vệ-sinh cũng vẫn chắc mình có tâm-đắc ít nhiều, mà đến chỗ ăn uống, việc dưỡng-sinh thì bỏ qua không lưu-ý, mang cái bệnh trường-vị đã gần thành ra chứng bất-trị, may gặp được cái phép đề-kháng dưỡng-sinh của Cao-dã tiên-sinh, mà cái bệnh cũ lâu năm một mai lành hẳn, ấy thật là một sự cách-mệnh ở trong y-học vậy.

Xem đó thì việc ăn uống mà khó biết đến thế. Vả người ta sinh ra, chỗ bẩm-thụ vẫn không đồng nhau, cho nên ra việc ăn uống có cái vật hợp với người này mà không hợp với người khác, thì chữa bệnh ăn uống, cái phương-pháp cũng khác nhau, chứ không phải một hệt. Duy có một điều chủ-yếu về phép dưỡng-sinh thông-thường, thì chẳng qua là có chừng mực, đừng lúc nào ăn quá cái lượng ăn của mình. Lại ăn thịt là cái tài-liệu để cấu-tạo ra thân-thể, cũng là cái tài-liệu để bồ-dưỡng cho thân-thể, đó là một vật rất cần thiết mà không khi nào thiếu được. Song ăn thịt nhiều ít theo thân-thể, lớn nhỏ, đã có lệ nhất-định như đã nói trên kia, không nên ăn quá nhiều, ăn nhiều thì sự ích ít mà sự hại nhiều, những bệnh vì ăn thịt nhiều mà sinh, thường nhiều hơn các bệnh khác. Cái lượng ăn thịt thì trẻ già cũng phải khác nhau, kẻ thanh-niên thân-thể đương lớn dần, thì ăn thịt nên nhiều; kẻ tráng-niên vóc-xác đã định rồi, không lớn thêm nữa, thì ăn thịt nên bớt đi; kẻ lão-niên thì lại nên bớt nữa. Tố-thực (ăn xoàng) là một phép làm cho sống lâu thêm tuổi rất hay, các nhà Y-học, vệ-sinh học, sinh-lý học, đều nhận định như thế. Duy có đậu phụ thì phải coi như thịt, không nên dùng quá nhiều. Như thế thì cái đạo dưỡng-sinh ngõ-hầu được vậy.

Tuy vậy, cái món ăn uống chọn lựa như thế vẫn đã kỹ càng; cái phận-lượng ăn uống tính toán như thế cũng đã thích-hợp nói ; mà đến cái nghĩa-lý kíu nhiệm của sự ăn uống, thì cũng chưa gọi là « biết » được đâu. Cái vật ăn uống, sau lúc vào miệng rồi, nó biến hóa ra thế nào, lúc nó đã biến-hóa rồi mà từ nơi trường-vị hút vào trong các huyết-quản, nó lại biến-hóa thế nào, những sự tinh-vi kín-nhiệm ấy, so với lúc chưa vào miệng lại là khó biết hơn.

Vật ăn lúc mới vào miệng, thì quan lưỡi thí-nghiệm trước, vật gì mà không thích-hợp với trường-vị, thì lập tức bị thổ ra; vật gì mà thích-hợp với trường-vị tiêu-hóa được thì quan-lưỡi hoan-nghinh, răng nhai cho nát ra, nước miệng thấm vào mà hòa ra, rồi cái đầu lưỡi cuốn lại tống vào họng ăn mà xuống đến dạ-dày.

Khi đồ ăn đã xuống dạ-dày, thì cái cửa dưới của dạ-dày lập tức đóng lại, để giữ đồ ăn ở trong ấy, lúc đã vừa chừng rồi, thì cái sinh-nguyên của dạ-dày báo tin về cho cái óc biết, mà óc liền truyền lịnh cho mình biết mà thôi ăn, ta gọi là « no »; đó là một công việc của dạ-dày để định cái số tài-liệu nên dùng nhiều ít cho cả toàn-thể vậy.

Sau lúc đồ ăn đã đựng đầy trong dạ-dày, thì nước trong dạ-dày hòa với chất thịt ăn, cũng như nước miệng hòa với đồ ăn vậy, còn cái thịt dạ-dầy thì cứ giương ra thóp lại, tán nghiền mãi, làm cho đồ ăn hóa thành cháo nhuyễn, rồi mới mở cửa dưới mà tống xuống tiểu-trường. (ruột non)

Lúc đồ ăn đã tán nhỏ ấy, xuống đến khúc trên tiểu-trường, thì cháo nhuyễn cùng nước thịt ngọt hòa-hợp, phàm những vật mà nước miệng

cùng nước dạ-dày chưa tiêu hóa được, thì nước thịt ngọt lấy lại có sức bổ-trợ mà hóa hết ra thành tương, vận đi quanh co khuất khúc trong cái tiêu-trường dài hơn 20 thước, bị cái cơ-quan của tiểu-trường hút thâu đến ống hồi-huyết (1) mà vào đến lá gan, cái gì thích hợp với tài-liệu dưỡng thân, thì do ống gan mà dẫn vào tim, do cái tim trương ra mà đi các ống mạch chạy khắp trong thân-thể, để làm cái liệu bổ-dưỡng cùng các liệu đốt cháy cho sinh-nguyên; cái nào không thích với thân-thể, thì do lá gan đào-thải đi, không cho vào huyết, đem xuống cái đãy-mật, do cái ống đãy-mật dẫn khỏi tiểu-trường mà làm thứ nước lợi đại-tiện.

Còn những vật dư ra mà tiểu-trường không hút vào, tức là gợm bã, thì tống xuống đại-trường; (ruột-già) lúc xuống đại-trường thì đại-trường cũng có cái cơ-quan để bổ-trợ cho tiểu-trường mà hút lấy những cái tài-liệu bổ-dưỡng còn sót lại; còn nữa thì tống xuống cái trực-trường, đó thì thuần là gợm bã không dùng vào thân-thể được nữa. Trong cái trực-trường đã chứa đầy gợm bã, thì tống ra giang-môn (lỗ sau) mà thành đại-tiện. Đó là đầu cuối sự ăn uống, duy còn một sự là đồ ăn lúc đã vào trong huyết, thì có nhiều sự biến-hóa, nếu không học chuyên về sinh-lý thì không biết được; mà dù kẻ chuyên học về sinh-lý cũng chưa biết cho hết được.

Xem đó việc ăn uống quan-hệ với sự tổ-chức trong thân-thể như thế là thuộc về sự tự-nhiên, chúng ta vẫn khó lòng mà biết được. Còn như các vấn-đề thuộc về vật ăn uống lúc chưa vào trong thân-thể người, như lương-thực sinh-sản thế nào, lương-thực vận-tải thế nào, lương-thực phân-phối thế nào, cơ-cẩn phòng giữ thế nào, các vấn-đề ấy thuần là thuộc về người làm mà chúng ta cũng không dễ biết được đâu.

Các nước nhà đời nay mà thi-hành cái chính-sách dân-sinh, thì lấy nước Đức làm tiến-bộ hơn hết, mà đến lúc cuộc đại-chiến mở ra, thì các mặt bể nước Đức đều bị nước Anh cầm giữ, vì thế mà lương-thực thường đến thiếu-thốn, xã-hội sinh ra khủng-hoang, nhân-dân chịu hết nỗi cực khổ. Đến hai năm sau, nước Đức dùng Ba-đặc-Cơ làm chức tổng-đốc lương thực cả toàn-quốc: Ba-đặc-Cơ bèn dùng phép khoa-học để kinh-lý việc lương thực. Từ đó rồi sự thiếu thốn khỏi lo, tình khủng-hoang cũng lặng, mà nhân-dân cực khổ cũng bớt dần, vì thế mà nước Đức mới chống chỏi được hai năm nữa, nếu không thì có lẽ đã vì hết ăn mà phải hàng từ bao giờ rồi.

Xét nước Đức đương lúc Ba-đặc-Cơ chưa ra kinh-lý việc lương-thực, nhân-dân đi mua đồ ăn thì cứ hàng trăm hàng nghìn chầu chực ở ngoài cửa các nhà hàng, phải có bao nhiêu lính cảnh-sát ở đó mà sắp đặt thứ lớp, kẻ trước người sau, mới giữ được cái trật-tự; các người nhà hàng cứ theo thứ lớp mà phân phát, ai đến trước thì phát trước, đến lúc bán hết rồi thì kẻ đến sau thường trở về tay không. Vậy cho nên những kẻ mua ăn thường đến suốt đêm không ngủ, phải đến trước một đêm chực ngoài cổng nhà bán lương để đợi đến mờ sáng mà mua đồ ăn. Lúc ấy có nhà y-học bác-sĩ nước Đức đã có câu nói chê rằng: « bảo mấy người đàn bà đi mua mỡ cứ ở nhà ngủ đủ sáu giờ đồng hồ, thì có mỡ ở trong mình ngấm ra còn hơn mất ngủ mà chực trước cửa hàng mỡ », xem đó thì tưởng tượng được cái tình-hình khốn-khổ của nước Đức lúc bấy giờ. Song cái phép của Ba-đặc-Cơ cũng là chỉ dè dặt và làm cho cân bằng mà thôi.

Xét nước Đức trước lúc chiến-tranh trong nước lương-thực xuất-sản đủ cho toàn-quốc ăn dùng được tám thành, cái số lương thực mua ngoài vào chỉ độ hai thành mà thôi. Tuy vậy, mà trong các nhà dân, cùng các nhà hàng cơm mỗi ngày làm hao phí mất không những hai thành, mà mỗi người trong nước ăn dùng những đồ không cần với sự dưỡng-sinh và ăn đến quá lượng, tính tóm lại cũng không những hai thành mà thôi, Cho nên Ba đặc Cơ đã cấm các sự làm hao phí, lại hạn-định cái số mỗi người ăn lấy bao nhiêu suất nóng làm mực; như vậy thì lương không nhiều thêm mà ăn thì đủ.

Đến sau, Ba-đặc-Cơ lại gia công chăm nom sự xuất sản lương thực; phàm những chỗ vườn rộng sân dài, vườn hoa, trường chơi, cùng bao nhiêu chỗ đất hoang đất thừa, đều khai-khẩn mà giồng lúa cả; lại theo phép hóa-học chế các thứ phân bón, rồi từ đó lương thực không đến thiếu nữa. Trước ấy hai năm, nhân-dân chịu hết nỗi khốn khổ, tưởng không phép gì mà cứu lại được, mà từ lúc cái phép Ba-đặc-Cơ đã thi-hành, thì nhân-dân đều được no đủ, không kể than-vãn, thế thì có phải làm không khó mà biết là khó không?

Nói tóm lại, đồ ăn lúc đã vào miệng rồi, công việc tiêu-hóa, công việc hút lấy, công việc đào-thải, công việc gây dựng, công việc đốt cháy, các công việc ấy thì ai làm ra? Tỉ như có người thấy các đồ nguyên-liệu thô kệch chẳng thành hình gì, mà vào trong các máy móc rồi, thì thành ra các thứ hàng-hóa đẹp đẽ để cho người dùng, nói rằng đó là máy làm ra, có đúng không? không đúng, vì tất phải có người coi máy thì mới thành được hàng-hóa đẹp đẽ ấy. Cái cơ-quan ăn uống trong thân-thể người mà có cái công dụng hay như thế, cũng không phải là cơ-quan làm ra được, mà cốt có cái sinh-nguyên trong mình vận-dụng sai khiến các cơ-quan ấy.

Bởi đó mà xem, việc ăn uống trong mình ai ai cũng làm, mà trọn đời không biết cái lẽ thế nào, mà việc ăn uống ở ngoài mình ai ai cũng thường thấy, mà cả nước cũng không biết cái lẽ thế nào, vậy thì đủ chứng rằng làm không khó mà biết thiệt là khó. Có kẻ nói rằng, việc ăn uống là thuộc về tính trời, cho nên nhiều người trọn đời làm mà không hiểu lẽ, còn như những việc người làm thì không ví như thế được. Nay tác-giả lại lấy mấy việc người làm chứng ở chương sau.

(còn nữa)

NGU-CÔNG

(1) Trong thân-thể có hai thứ ống huyết, huyết quản) huyết từ cái tim phát ra đi khắp các chỗ, gọi là ống phát-huyết; rồi lại từ các chỗ ấy về, gọi là ống hồi-huyết.

VĂN NỮ-GIỚI

CÂU CHUYỆN CON GÁI NHÀ QUÊ

Bóng chiều đã xế, gió đông-nam hay-hẩy cánh đồng ngô, cô Tí và cô Dần đi coi người làm, vừa về đến gốc cây đa, cùng nhau ngồi nghỉ mát. Hai người chào hỏi nhau, rồi hỏi thăm đến sự mầu mỡ cấy cấy, và giờ bọc trâu mời nhau ăn. Cô Dần hỏi cô Tí rằng:

— Chị Tí ơi! sao độ này em trông chị không được như trước, hình như có sự chi buồn bực có phải không?

Cô Tí nói:

— Đa tạ chị, chị có lòng yêu mà hỏi, nhưng cái tâm-sự tôi bây giờ, thực là phiền quá!

Nói ra luống những ngại nhời.

Ai tri-âm đó, ai người biết cho.

Tôi nghĩ như tôi đây, cái dung-nhan dẫu không được ngày hoa đắm nguyệt như ai, nhưng cũng không đến nỗi quê-mùa cục-kịch cho lắm; cái gia-đình nhà tôi, dẫu không được vào bậc trâm anh phú-quí, nhưng đối với mọi nhà trong làng ta, thì cũng được vào bực trung. Chỉ vì thầy dẻ tôi tham công tiếc việc quá, bắt tôi phải ngày ngày theo bọn thợ cấy thợ cầy mà giãi nắng dầu mưa. Muốn học hành cũng không cho, khi nhàn dỗi muốn đi thăm chị em ở nơi tỉnh-thành cũng không được. Thành ra có mắt cũng như mù, có tai cũng như điếc, chữ nghĩa không biết, quanh năm không ra khỏi cổng làng. Chị tính rằng: ở đời buồi này, mà dốt đặc cán mai, không biết đâu là đâu cả, thì có khổ không! Không những thế: Cái nhân-duyên của tôi sau này, chắc cũng bởi thế mà không bằng ai hẳn!

Cô Dần nghe nói, mỉm cười mà rằng:

— Vâng, chị đã đem tâm-sự tỏ giãi cùng em, thì em cũng xin thực-tâm mà hầu chuyện chị: Em vẫn biết cái dung-nhan chị không kém ai; cái gia-thế nhà chị cũng còn hơn nhiều nhà khác, song chị cũng đừng nên nóng nẩy về sự sung sướng như ai làm gì vội. Ôi! Sự học-vấn vẫn hay thực, nhưng đã mấy người được kết-quả hay về sự học dâu! Kia biết bao nhiêu người con gái, lúc chưa đi học thì dửng dưng biết là chừng nào, thế mà học được ít lâu rồi, thường thấy tâm-tính đổi cả: kiêu-ngạo khinh người cũng có; ăn mặc sa-sỉ quá cũng có; có khi lại..... mà mất cả danh-tiết cũng có! Vẫn hay rằng: sự học không làm hại ai, song người không biết học, thường lại vì học mà sinh hại. Ấy sự học quan-hệ cho người ta là thế. Còn như chị nói: chị không được đi cho biết đó biết đây, biết cái cảnh-thú chỗ phồn-hoa đô-hội. Nhưng chị ơi! cái cảnh-thú ở chỗ phồn-hoa đô-hội, không khác một cái cạm-bẫy đâu chị ạ! Kia đã bao nhiêu người vì say đắm cái cảnh-thú ở chỗ phồn-hoa đô-hội, mà đến nỗi bỏ cả cửa nhà cha mẹ, hay là lộn chồng chê chồng! Cái căn-nguyên ấy bởi đâu mà ra? tưởng cũng chỉ vì thấy người ta ăn sung mặc sướng, xuống ngựa lên xe, ngang dọc chơi bời, tha-hồ tự-do sướng-thích; mà mình cũng một thời con gái, nào có kém cạnh gì ai, mà sao cứ chịu chân lấm tay bùn, lầm-than vất-vả. Bởi cái tư-tưởng nghĩ thế, nên mới diễn ra những tấn hài-kịch, bia miệng cho đời!

— À, cứ như lời chị, thì bọn con gái như chúng ta hễ ai đi học là hại, ai đi chơi là hư cả hay sao?

— Không, không, sao lại học mà hại cả, đi chơi mà hư cả được. Tôi nói câu đó, là riêng chỉ về những người không có chí về sự học, không hiểu cái mục-đích sự học ra sao. Bởi thế nên vẫn có đi học, mà rút cục chẳng được ích gì, thường lại hại thêm nữa. Còn như những người sinh hư về sự ham chơi cái cảnh-thú chỗ phồn-hoa đô-hội, là tại những người ấy lòng không định-chủ, hễ thấy người ta ăn chơi sung sướng, thì lại ngất lên, trong bụng hình như lửa đốt, rồi mới sinh ra giận duyên tủi phận, cũng một kiếp người...! Đấy chị thử xem cô T con ông Thủ làng ta, lúc ở nhà thì thế nào? mà tự kim đi xem hội Tây đến giờ, thì lại sinh ra ăn mặc lẳng-lơ, và lại chê chồng nữa. Tôi đã thấy nói cô ta đã hai ba lần toan đem giả trầu cau nhà chồng, mà ông Thủ không nghe, còn đương dỗ dành cô ta đấy. Chị tính thế thì cái cảnh phồn-hoa nó có cái ma-lực mạnh mẽ biết là nhường nào, nó làm cho người ta thay lòng đổi chí, nghĩ thế có đáng sợ không! À này, em nói câu ấy, là nói chung-tình đó thôi, chị đừng cười là câu nói gàn hủ nhé. Còn như sự nhân-duyên của chị, thì chị cũng đừng lo vội, em tưởng nết na như chị, mà lại có cái dung-nhan như chị, lo gì chẳng được chồng hiền, em tưởng bọn đàn-bà con gái chúng ta, chỉ quí ở bốn đức mà thôi, nếu trong bốn đức ấy mà học được chọn vẹn cả, ăn nói nhu-mì, hết na đứng đắn, làm lụng chăm chỉ, và dáng-điệu dịu dàng, như thế mới gọi là học, mà cách học ấy là thấy người ta hay mà học, để tu-tỉnh lấy mình, chứ không phải chỉ cốt kêu cho thuộc lòng, khoe khoang ở ngoài đầu lưỡi, mà gọi là học đâu; cũng không phải chỉ chăm chăm gỡ được cái bằng tốt-nghiệp còn con để kiếm gạo, mà gọi là học đâu.

Thôi, mấy nhời quê-kịch, chỗ chị em thì mới dám thế, lòng chị nghĩ sao?...

NGUYỄN-THỊ-THỤC

VĂN-THƠ'

Đề tranh tố-nữ

Kia ai như vẽ hiện trong đời ?
Mà cái dung-nhan khác hẳn người.
Ngoảnh đỏ sơn-hà đôi cặp mắt,
Say nghiêng thiên-hạ một cơn cười.
Giá trong tiết sạch không theo tục,
Gió sớm giăng chiều cuẳng bọn ai!
Những khách đa-tình như gặp thấy,
Tình suông mà cũng thịch mê-tơi.

Dở

Ai cũng rằng ta dễ dở-hơi,
Dở sao dở vậy, chẳng như ai.
Văn-minh chưa thấy chân giầy nhọn,
Hủ-lậu còn đeo búi tóc dài.
Sung-sướng lắm trò, không đủ ngón,
Hội-hè như tết, chẳng buồn chơi.
Mảng vui hoa cỏ cùng non nước,
Nghe chuyện nhân-tình lại mỉm cười.

Vịnh con quốc

Năm canh khắc khoải dọng kêu buồn,
Như oán như sầu, tiếng nỉ non !
Kêu mãi thương thay thân quốc rạc,
Còn hơn bìm-bịp bắt gà con.

THẦN-DUYỆT

Nhớ ai

(Liên hoàn)

1

Ớ ớ ! tình ơi có biết chăng ?
Biết chăng tình-cảnh những bàng-[khuâng.
Thiết-tha trăm sự tơ vò rối,
Buồn-bã năm canh lụy khó ngăn !
Cũng bởi ba sanh còn nợ vướng,
Khôn cầm tấc dạ mối sầu phân !
Đôi ta còn nặng lời ghi hẹn,
Ghi hẹn ngày xưa có chị Hằng.

II

Chị Hằng có biết tấm lòng đây ?
Còn nghĩ chưa xong cái phận này.
Mối nghĩa ngậm ngùi âu khó hẹn,
Khối tình lơ lẳng biết bao khuây.
Thề toan ngàn nỗi bằng khuâng [những...,
Sầu dập năm canh chất-chứa đầy.
Thấp-thoáng bóng kia ai, người dưới [nguyệt ?
Nỗi-niềm tâm-sự biết chăng hay...?

NGUYỄN-XUÂN MAI lai cảo.

Thế tình

世情

Tài vi nhân sở bảo,
財爲人所寶
Nhân vi tài chi nô.
人爲財之奴
Phú giả dĩ kỳ hữu,
富者以其有
Bần giả dĩ kỳ vô.
貧者以其無
Hữu tắc khí du dương,
有則氣逾揚
Vô tắc khí bất thư.
無則氣不舒
Du dương nhân dữ thân.
逾揚人愈親
Bất thư, nhân bất như,
不舒人不如
Tích ngã bần tiện thời,
昔我貧賤辰
Điên bặc vô nhân phù,
顛踣無人扶
Hữu thân bất năng y,
有身不能衣
Hữu khẩu bất năng hồ;
有口不能餬
Quí thích giữ cao bằng,
貴戚與高朋

Tương phùng dai tị đồ;
相逢皆避途
Cư nhiên nhất yêm vật,
居然一厭物
Nghiễm nhược phi trượng phu.
儼若非丈夫
Kim nhật phân công danh,
今日奮功名
Thực lộc phục y tô,
食祿復衣租
Mộc dục nhu như thị,
沐浴如市
Thế lợi nhật dĩ thù;
勢利日以殊
Nhất thọ thiên hoàng kim,
一壽千黃金
Nhất trợ vạn thanh phù,
一著萬青紬
Sa cùng dục riệc cực,
奢窮欲亦極
Vô lao dụng lực đồ.
無勞用力圖

Diễn âm

Thói đời

Của là vật quí người ta,
Người mà mê của, ấy là đáng chê.
Ai giầu thì của đầy khe.
Ai mà nghèo túng, chỉ nghề đi vay.
Của nhiều, hớn hở mặt mày,
Phải vay, chỉ thấy cả ngày buồn tênh !
Vui thì ai cũng biểu-tình,
Buồn thì dầu kẻ canh mình cũng ngơ.
Xưa ta kiết xác như vờ,
Thất điên bát đảo, chẳng nhờ cậy ai;
Quanh năm áo vải chẳng phai,
Bữa thường cũng thấy hàng ngày [nhiy sống.
Họ hàng bè bạn giầu sang.
Đôi khi có gặp, tìm đàng tránh ra.
Than ôi ! thói thế đã là,
Ngẫm mình lúc ấy chẳng ra tuồng gì !
Ngày nay danh-lợi gặp thì,
Ăn ngon, mặc đẹp, thiếu chi của giời.
Ngựa xe đầy nịch cửa ngoài,
Những người giao-thiệp, thuần [người giầu sang.
Một tiệc thọ, tới ngàn vàng.
Muôn quan đôi đũa cũng thường [vẫn mua.
Ấn chơi sa-sỉ đã thừa.
Thế mà chẳng phận sớm trưa nhọc [mình

NGHIÊM-XUÂN-LÃM
trích diễn

Bài ca núi Non-Nước

Núi Non-Nước là nơi thắng-cảnh,
Là trấn-sơn giữa tỉnh Ninh-bình.
Gần đây gọi núi Hộ-Thành,
Xưa gọi Dục-Thúy cũng danh-hiệu [này.
Khen con-tạo dựng xây, nắt khéo,
Cảnh thiên-nhiên sảo diệu vô-cùng.
Trên non, dưới lại có sông.
Ba bề hợp chảy một dòng như tên.
Trốc ngọn núi : hoa chen kim-cúc,
Suốt bốn mùa sực nức mùi hương
Biển vàng treo chốn thừa-lương,
Là nơi qui-ẩn cụ Trương (1) đời Trần;
Kia bia tạc bài văn ngự-chế,
Của đức Chương-hoàng-Đế triều [ta (2),
Dẫu rằng sương phủ rêu nhòa,
Còn hình nét chữ nhận ra tỏ tường.
Buổi nhàn-hạ tầm-phương thắng-[cảnh,
Một bước lên, một mảnh tình-[chung,
Bốn bề gió mát giăng trong,
Tưởng mình như đứng giữa vòng [Bồng-Lai.
Sực trông thấy chân ai in đá,
Mấy câu đề, thơ chẳng ra thơ!

(1) Cụ Trương-hán-Siêu lúc thôi làm quan, ẩn cư ở đây
(2) Là vua Thiệu-Trị nhà Nguyễn ta.

Không hay tạc tự bao giờ,
Để cho hậu-thế sinh ngờ tự đây!
Than ôi! non nước này bao thú,
Trải mấy đời vua chúa ngự chơi;
Bể giâu dẫu có đổi dời,
Muôn năm dấu cũ còn người còn [ghi.
Mà sao nỡ bỏi chi vẽ phấn,
Để nước non thống-hận biết bao!
Thiếu gì những cách tự-cao,
Mà non nước ấy nỡ nào làm hư.
Càng trông thấy, càng như khêu [giận,
Thú hữu-tình đổi hẳn ra không.
Thôi thôi ta hãy xuôi lòng,
Cùng non tạc chữ tương-đồng về [sau.
Non nước ấy, càng lâu càng quí,
Có hoa kia, ngậm nghía càng [tươi.
Đăng-cao lắm lúc thảnh thơi,
Còn non, còn nước, còn người nước [non.

HOÀI-NAM-TỬ

BẢN-CHÍ KHẢI-SỰ

Kỳ Tạp-Chí ra ngày 15 Avril 1924 vừa rồi là số 12 tức là được nửa năm rồi, mà số nào cũng để bớt ra mấy chục quyển.

Nay bản-chí đã đem những số bớt ra ấy cứ từ số 1 đến số 12 đóng thành một quyển, ngoài bìa và gáy quyển Tạp-Chí có mạ vàng rất đẹp và nhã lắm.

Ngài nào muốn mua, xin gửi thơ về ngay cho bản-chí.

Từ nay về sau, hễ Tạp-Chí ra được 12 số khác, tức là nửa năm thì bản-chí cũng lại bớt ra một phần, đóng bán như thế.

Mỗi quyển giá 3$00. Mua mau kẻo hết.

* * *

Xin nhắc các ngài nhận Tạp-Chí Hữu-Thanh từ số một ngày 1er Novembre 1923 đến giờ mà chưa chi tiền cho, thì xin kíp gửi tiền về giả ngay cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Gửi tiền hay mandat xin để rõ ràng cho như sau này:

NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue Hữu-Thanh
No 59, Rue du Chanvre — Hanoi

TIỂU THUYẾT

TỐNG-A-LAN

(Hiệp-tình tiểu-thuyết)

Tơ liễu buông mành, cỏ non xanh ngắt, trước cửa lâu-trạng của cô Tống-a-Lan có cây bích-đào, hoa khai đỏ chói, bỗng chốc gió xuân phây phẩy, hoa dụng tả tơi, trút xuống đầy sân, đỏ như sắc pháo làm cho những kẻ đa-sầu đa-cảm, không nỡ nhắm mắt bước qua, cô, A-Lan đối quang-cảnh ấy, như gợi mối sầu, khôn khuây lòng nghĩ; nghĩ gì? nghĩ nông-nỗi cậu Giang-bích-Khiêu (1) theo ông sư sáu ngón tay đi mất, thâm thoắt đã ba năm giời chẳng thấy tin-tức gì, không biết rằng còn hay mất. Nghĩ đến đây, mày ngài nhăn-nhó, hạt ngọc tuôn dơi, phấn thì tiếc cái xuân-xanh, phấn thì thương thân bạc-mệnh. Chợt thấy bà mẹ ở trong nhà chạy ra, vừa cười vừa nói:

— Con ơi! có tin mừng rồi đây, vừa rồi có bà mối đến, nói là ông Thiệu-hà-Phủ cậy đến làm mối con cho con giai ông là Thiệu-du-Hà làm vợ lẽ; mẹ nghe nói, lấy làm mừng, vì nhà ông Thiệu giàu nhất huyện này, con về đấy sẽ được ăn trắng mặc trơn, ra đấy vào đép, xứng-xướng vô-cùng. so với cái cảnh-tượng cơm-lương áo-vải của nhà ta, tưởng không khác gì người đang ở địa-ngục mà lên thiên-đường vậy.

— Thưa mẹ, sao mẹ dạy thế, khi cha con còn sống, đã hứa gả con cho Giang-bích-Khiêu; nay Giang-lang lưu-lạc đi đâu, dẫu chưa biết đích; song con quyết một niềm trinh-bạch, đợi người ta về cho phải phép; chứ đi lấy chồng khác, sau này còn mặt mũi nào trông thấy Giang-lang? vả lại: thằng Thiệu-du-Hà, bất-quá là một vị công-tử-bột, sao bằng được Giang-lang; Giang-lang là người thiếu-niên linh-lợi, ngày sau tất khá; con quyết chí đợi chờ, nhất là đến già, thế không ôm cầm thuyền ai cả.

Bà mẹ cười mê nói rằng:

— Ừ, thế mới phải; cầu vừa rồi mẹ nói thử con đó, con tưởng thật ru? Nhưng mà, con ạ: nhà Thiệu xưa nay vẫn ngang ngược ở chỗ này, ta không nhận nhời, ngộ nó lấy quyền-thế mà ức hiếp, thì làm thế nào?

A-Lan nói: Nếu nó có tính ức-hiếp, ta không biết đem thưa cửa quan hay sao? ví bằng quan cũng thiên-vị nó, con lại không liều chết để giả nghĩa Giang-lang hay sao?

Bà mẹ sụt sùi mà rằng:

— Con mà liều chết, thì mẹ trông cậy vào đâu? vả lại: huyết-mạch họ Tống nhà ta, chỉ còn một chút con mà thôi; những mong con lấy được chồng hiền, sinh năm đẻ bảy, nối rõi về sau, như chuyện tắt hương còn khói; ví-dù con liều nỗi nào, hương khói nhà con thế là tắt cả! Nói đoạn, lại khóc hu hu lên.

A-Lan nghe nói, ruột rối bời bời, lại nghĩ đến nỗi nhà Thiệu tham-tàn hung-ác, như cọp ở trong rừng, mẹ con mình thân gái thế cô, như cá nằm trên thớt, nó có thể ăn gỏi đi được. Càng nghĩ càng lo, chả biết dở kế-sách gì cho phải.

(1) Giang-bích-Khiêu là chồng chưa cưới của Tống-a-Lan.

Khi ấy : mặt trời gác núi, hoa nhọ mặt người. Bỗng có một người đàn ông cao lớn, nhảy xuống giữa sân đi vào trong nhà. Người này mặt bằng quả-giấu, râu như quai-nón, hai mắt nhanh như chớp, tay cầm một thanh gươm sáng nhoáng, chọn mắt nhìn A-Lan mà quát rằng :

« Mày có chịu lấy Thiệu-du-Hà không ? lấy thì sống, không lấy thì chết. »

A-Lan nghĩ bụng : tất không thoát, nhưng cũng liều, chỉ mặt người rậm râu mà mắng :

– Mày lại nối giáo cho giặc à ? Tao chết thì chết, quyết không lấy nó. Cồ đây, mày chém đi.

Người rậm râu dắt gươm vào lưng, cười mà nói : « Con người trinh-liệt như thế, ai nỡ giết. » Nói song, thò tay lên cồ, tháo mặt nạ ra, thì cái bộ mặt quả-giấu râu quai-nón kia, lại biến ra làm má-phấn môi-son mày ngài mắt phượng ; lại cởi nốt cái bộ áo võ-sĩ, thì quả-nhiên gót sen lưng - liễu, yểu-điệu dịu - dàng. — Mẹ con Tống - a - Lan ngạc - nhiên, chẳng hiểu ra làm sao.

Người kia nói :

– Nhà Thiệu làm tai-hại hạt này đã nhiều, nay lại toan bắt ép chị lấy con nó ; em đến đây, cốt để cứu chị thoát cái nạn ấy, chứ không có ý-kiến gì riêng cả. Tên em là Vương-bích-Tiêu ; các xứ ở hai ven bờ sông-cái, họ đồn có một người hiệp-nữ, tức là em đó ; nhưng em đã làm gì được là hiệp-nữ, chẳng qua « giữa đường dẫu thấy bất-bằng chẳng tha » đấy thôi.

Mẹ con A-Lan nghe nói, kính-trọng lắm ; mời ở lại để đợi xem nhà Thiệu làm thế nào.

Cách vài hôm, người nhà Thiệu lại đến, Bà cụ Tống nhận nhời.

Hôm cưới : Bích-Tiêu giả làm cô dâu. Nhà-giai dước dâu về, làm lễ tơ hồng dẫn vào động phòng ; trong phòng : hai ngọn đuốc hoa, sáng như đèn điện ; đêm khuya, khách tan, người nhà đi ngủ, cậu Du-Hà đắc-ý lắm, lại ngồi bên cô-dâu mới, vừa cầm lấy cái tay thắp-bút, toan nói một vài câu chuyện tình ; nhưng chưa thấy nói gì, đã thấy kêu to lên : đau ! đau ! Số là cậu bị cô-dâu mới bắt tay lại một cách thân-thiết quá-đáng, đến nỗi ngón tay giập cả ra, rồi cậu chết ngất đi một lúc. Khi cậu tỉnh lại, mở mắt ra, không thấy cô-dâu ; chỉ thấy một người đàn ông rậm râu, cầm gươm chỉ mặt cậu mà nói : « Mày bắt ép gái có chồng làm vợ-mọn, tội đáng chém ; song thương hại mày trẻ người trẻ dạ nên cho mày cải-quá tự-tân ; nếu còn làm bậy nữa, ta sẽ lấy đầu ». Nói dứt nhời, vượt qua mái nhà đi mất.

Du-Hà sợ mất vía, một lúc lâu mới lại hồn, chạy nói với bố. Bố hắn vào xem, thấy đồ - đạc trong phòng không mất tí gì, biết ngay cô dâu giả này không phải tay trộm cướp xoàng, tất là một tay du-hiệp giỏi lắm ; sợ quá, cấm người nhà không được nói hở cho ai biết ; sau không thấy tin tức gì, mới thiết một kế ; cho con lên thưa quan Huyện, nói là vợ lẽ ăn trộm và trốn về.

Tống-A-Lan bị bắt lên huyện. Quan huyện hỏi :

— Sao lại ăn trộm và trốn về ?

A-Lan bẩm :

— Họ chưa cưới con, con chưa về nhà họ ; nhà họ có vợ lẽ trốn về, có can-thiệp gì đến con.

Quan huyện nói,

Hôm cưới mày, hiện có nhiều người đi ăn cưới ; câu ấy mày còn chối, huống chi câu khác ; xét như thế, đủ biết các việc nó thưa đây là có thật.

A-Lan nhất-định không nhận.

Quan thét lính lấy vồ-nọc. Lính đem vồ-nọc, cùm, kẹp và sích-sắt ra, gieo mạnh xuống đất, đánh-xoảng một tiếng, khiến người nghe thấy mà thất-đảm kinh-hồn. A-Lan sợ phải đòn, mới thú-thật chuyện Vương-bích-Tiêu làm thế.

Quan-huyện biết là nói thật, cười nhạt mà rằng :

Chính mày trộm đồ trốn về, lại còn đồ quanh ; con này không khảo không xưng.

A-Lan sợ quá, phải nhận vậy. Quan bắt lấy khẩu-cung, rồi xử cho Thiệu đem A-Lan về.

A-Lan bất đắc dĩ, chịu phép đi theo người nhà Thiệu ; vừa ra khỏi công-đường nghe thấy ở trong họ cười ầm lên, có tiếng vỗ tay mà cười to thật giống tiếng quan huyện ; A-Lan nghĩ bụng : « Thật chỗ cửa quan, sao lại dám làm ồn-ào như thế ; có dễ quân này đem bộ mũ-áo phường-chèo ra đánh-lừa ta chăng ! » Tính hỏi dò những người đi đường, song thấy người nhà Thiệu đi kèm, lại không dám hỏi.

Về tới nhà Thiệu, A-Lan khóc suốt ngày suốt đêm, và tìm cách tự-tử, song bị người nhà họ giữ riết chưa chết được.

Cậu Du-Hà thì còn ở ngoài nghe ngóng, chưa dám bắt tay cô-dâu mới lần thứ-hai ; thấy tình - hình như vậy, cậu buồn quá, lại vào bàn với bố ; thấy nói thì-thào lâu-lắm, không biết có được kế gì hay không ?

Một đêm : phòng hương lạnh ngắt như tờ, ngọn đèn khi mờ khi tỏ, trên vách có bóng dập-dờn, trông như ma-quỉ, A-Lan kêu khóc bấy lâu, tâm-thần mê-mẩn, đòi cảnh-tượng thê-thảm đó, thật không khác gì ở chốn toàn-đài ; càng nghĩ càng đau, càng khóc to lên, có lẽ người ở nhà ngoài cũng nghe thấy tiếng ; song những đầy tớ trong phòng thì ngủ như chết cả, A - Lan nghĩ bụng : « Phen này tự-tử, thì hẳn thoát thân ». bèn đứng dậy tìm thừng, chợt nghe có tiếng gõ cửa, giật mình mà nghĩ : « nó lại hãm mình rồi ». Sau thấy tiếng gọi « chị mở cửa tôi với, Vương-bích-Tiêu đây ».

A-Lan mừng quá, mở cửa ra, thấy Bích-Tiêu mặc đồ võ-sĩ, trông oai-vệ lắm. A-Lan khóc mà nói : « chị có thương tôi, chị cứu tôi với » Bích-Tiêu nói : « em đến đây, cốt để cứu chị ra thoát khỏi cửa này, nhưng chị chớ nói to, sợ người nhà hắn biết ». Nói đoạn, cầm tay A-Lan giắt ra. Trời tối như mực, A-Lan chẳng hiểu đường lối ra sao, chỉ thấy đi quẩn đi quanh, chỗ cao chỗ thấp, có chỗ như ngõ hẹp, có chỗ như đầu hè, có chỗ như cầu đá, có chỗ như thang-gác, sau cùng tới một chỗ, có hương thơm ngào ngạt, Bích-Tiêu bảo A-Lan ngồi xuống, A-Lan thấy chỗ ngồi êm như nệm-bông, biết là giường ngủ, mới hỏi :

Đây là đâu ?

Bích-Tiêu đáp :

Nhà chị ở xa, vả lại đêm tối, đi về không tiện, nên phải giắt chị vào đây, đây là nhà tôi. Ngoài kia hình như có người đuổi theo, chớ nói nữa mà họ nghe thấy.

A-Lan giục thắp đèn, Bích-Tiêu

chỏi không có lửa. Một lát A-Lan cười mà nói :

Chị đùa làm gì thế ?

Đoạn A-Lan lại kêu to lên rằng :

— Mày không phải Bích-Tiêu, mày là đàn ông, không... không...

Khi ấy A-Lan thì vừa nói vừa thở, Bích-Tiêu thì dỗ điếc dỗ câm ; chợt có ngọn lửa sáng lòe, một người rậm râu, tay cầm đuốc, tay cầm gươm, ở ngoài chạy vào ; người ấy thấy một đứa mình trần, đang vật A-Lan nằm xuống, giận quá giơ gươm chém một nhát ; đứa mình trần bị gãy tay, ngã lăn xuống đất. A-Lan vừa mừng vừa thẹn, đỏ mặt tía tai đứng dậy cám ơn người rậm râu và hỏi tên họ.

Người ấy nói :

Chị chưa biết tôi là ai à ? Nói rồi, tháo mặt-nạ ra, thì chính là Bích-Tiêu đó. — A-Lan mừng quá, lạy sụp xuống mà nói :

— Chị mới thật Vương-bích-Tiêu, chị cứu em với.

Bích-Tiêu giắt A-Lan giậy, chỉ đứa gẫy-tay mà rằng : « Thằng Thiệu-du-Hà đây, sao chị mắc lừa nó ? Từ khi nó đeo mặt-nạ đến giờ, em vẫn đi theo sau nó mãi ; đến đây, biết nó chực.....» Nói đến đấy, lại đưa một nhát gươm Thiệu-du-Hà mất đầu, máu bắn lên tường, đỏ như nhuộm phẩm.

Bích-Tiêu giắt A-Lan về.

Từ khi A-Lan bị bắt lên huyện đến nay, bà-cụ-Tống ở nhà, không lúc nào không có nước-mắt ; nay lại trông thấy mặt con, mừng-rỡ biết là dường nào !

Bích-Tiêu bảo bà cụ :

— Con nhà Thiệu bị giết chết, sáng-mai vỡ chuyện ra, mẹ-con nhà bà thoát sao được ; hay không cao chạy xa bay, có lẽ ngồi mà đợi giờ để giắt tay nhau lên đài-đoạn-đầu hay sao ?

Bà-cụ nghe câu nói phải, vội vàng đi thu-dọn đồ-vật. Trời gần sáng, cả nhà ra thuyền.

Thuyền này là thuyền của Bích-Tiêu sắm sẵn ; người trong thuyền là lũy-tớ Bích-Tiêu cả, họ chèo rất khỏe, thuyền đi như bay ; 3 ngày 3 đêm, tới một chỗ chân núi, thuyền ghé vào bờ ; trên bờ có 9, 10 người ra đón, khuân đồ trong thuyền lên, vào cả một cái nhà to ở sườn núi. — Bích-Tiêu mời bà-cụ-Tống nằm nghỉ, rồi vào nhà trong cầm một mảnh giấy ra, đưa bà-cụ xem và nói :

Thưa bà, con chính là Giang-bích-Khiêu. — Bà-cụ-Tống trông mặt Bích-Tiêu, thì đã rõ-ràng một vị thư-sinh, một vùng như thể cây quỳnh cành giao. Bèn cầm giấy xem thấy viết đủ cả tên họ và ngày sinh tháng đẻ của A-Lan, biết thật cái giấy đính hôn khi Bích-Khiêu làm lễ vấn-danh đó. Lại hỏi thử những chuyện cũ của họ Giang, Bích-Khiêu nói đúng cả, biết không phải dả-mạo.

— Bích-Khiêu lại kể cả lịch-sử của mình cho bà-cụ nghe :

« Khi ông sư ở ngòn tay giắt con đi, đưa ngay đến đây, giậy con học võ ; trước học đánh quờn, sau học múa-gươm, nay mới tốt-nghiệp ; thày con bảo con rằng : « thôi cho con về mà cưới vợ ». Con mới từ tạ mà về. Khi đến làng, thấy họ nói chuyện nhà Thiệu sắp cưới con em Lan ; con giận quá, nên cải-trang mà làm thế. » — Bà cụ Tống nghe đến đấy, mới hiểu hết duyên-do. -- Cô A-Lan thì thẹn đỏ mặt lên, chạy vào trong nhà, gọi thế nào cũng không ra nữa.

MỘNG-HOA lai-cảo.

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám-tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÃM dịch-thuật)

Bấy giờ đã tám giờ tối, Chấn-Hoa tự nghĩ rằng : Hiền-Thần có ra đi, tất về ban đêm, có lẽ đến chín giờ đêm song việc sai-dịch, mới tự trong huyện ra đi, mà y lại đi chậm, phi mười một giờ đêm chưa thể đến nơi được. Nghĩ thế rồi vào uống nước ở trong một hiệu. Không bao lâu đồng-hồ đã đánh mười tiếng., Chấn-Hoa theo bóng giăng đi về Dương-Thôn, bỗng thấy Hiền-Thần đương đi vội ở phía trước, khi đi đến nửa đường, lại thấy Hiền-Thần gõ cửa vào một cái nhà gần đấy. Chấn-Hoa đứng dòm ngoài cửa, rồi lại lẻn vào một cái ngõ nhỏ ở bên cạnh, kẻo sợ Hiền-Thần đi ra trông thấy chăng, nhưng giờ lâu cũng chưa thấy Hiền-Thần đi ra, mà bấy giờ bóng giăng mờ tối, gió thu thổi lạnh thấu xương, Chấn-Hoa tưởng Hiền-Thần ở trong cái nhà ấy dễ lại làm sự gì bí-mật chăng, liền vỗ tay nhẩy lên mái nhà chỗ ấy, rồi đi chuyền qua hai cái nóc nhà nữa, mới đến cái nhà Hiền-Thần vào lúc trước, thấy ở chái bên tả, đèn sáng rực rỡ, mà không nghe tiếng ai nói gì cả ; ghé mắt dòm xuống, thấy Hiền-Thần đương đánh cờ với một người nữa. quân cờ lác nhác không còn mấy, có lẽ đến mười một giờ rưỡi mới xong ván cờ. Nhân nghĩ : « trên cái tháp chỗ cửa chùa kia, dễ đã có người tóc bạc phơ phơ (trỏ vào Lý-Thành) đợi ta ở đó, bất-nhược ta hãy đến hội họp với người ấy đã.» Nghĩ đoạn liền đi.

Khi Chấn-Hoa đi đã tới nơi, thấy cửa chùa vẫn đóng, liền vỗ tay nhẩy lên mặt tường, trông vào trong tháp hình như đã có bóng người, vội vàng tự trên tường nhẩy xuống, sắp trèo lên tháp, bỗng thấy một người ở bên cạnh cửa chùa, đen dén đi đến, ngỡ là ai, hóa ra Lý-Thành. Chấn-Hoa lấy làm lạ, đương sắp cất tiếng hỏi, thì Lý-Thành xua tay bảo đừng nói, và ngăn Chấn-Hoa đừng trèo lên tháp vội, giắt nhau ra chỗ bờ ao rồi nhỏ rằng :

— Lúc chín giờ tối, tôi đã đến đây, trước hết tôi trèo lên tháp, trông sang nhà Quyên-Phu, thấy lặng ngắt không có hơi tiếng chi cả, mà đèn cũng đã tắt, hình như đã ngủ yên rồi ; tôi bèn tự trên tháp đi xuống, toan đi ra ngoài cửa chùa, không ngờ mới đi đến gần cửa, bỗng nghe tiếng lách-cách, tôi sẽ nấp vào chỗ tối để dòm xem, thì thấy một người ngồi trên mặt tường, tay cầm cái gậy dài chống xuống đất, rồi theo cái gậy mà tụt xuống, hình-dáng yểu-điệu, tôi mới biết là người con gái, ý chừng là Mai-thị hẳn. Nhưng cớ sao đêm khuya vào trong chùa làm gì, điều đó thực tôi không hiểu. Lại thấy y tự chân tường đi vào trong tháp, chắc hẳn y hẹn ước với ai, có lẽ người ấy cũng đến đây bây giờ. Không cứ ý hẹn ước với Hiền-Thần hay ai, đợi khi đến đây, chúng ta cũng bắt. Nhưng tiên-sinh vừa mới tự ngoài cửa chùa nhẩy vào, sợ y đã trông thấy chăng, chúng ta phải phòng bị ngay đi, kẻo y trốn mất.

-- Thế thì để tôi đứng giữ cửa tháp, ông lại ra phục ở cửa chùa, mở sẵn khóa cửa ra, để phòng lúc gọi bọn Cầm-Vinh cho tiện. Nói đoạn dảo bước ra chỗ dưới tháp, thì thấy người con gái ấy vừa đi đến cửa.

Người con gái ấy trông thấy Chấn-Hoa, vội vàng toan trốn. Chấn-Hoa nhảy xổ đến trước mặt, nắm chặt hai tay. Nhìn kỹ xem ai, thì quả-nhiên là Mai-thị.

Mai-thị đã bị bắt rồi, mặt như chàm đổ, nín hơi lặng tiếng, không nói chi cả.

Lý-Thành thấy Chấn-Hoa đã bắt được Mai-thị, vội vàng chạy đến, lấy giây trong mình ra, trói chặt hai tay, rồi để vào dưới gầm thang trong tháp ấy.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM

Khi Mai-thị đã phải trói rồi, tự biết tình gian đã lộ, nên chỉ cúi đầu ngồi yên lặng trong gầm tháp mà thôi.

Chấn-Hoa bảo Lý-Thành rằng :

— Ông kíp ra mở khóa cửa chùa chực sẵn, để tôi phục trong cửa tháp này.

Bố-trí đâu đấy rồi, Chấn-Hoa đứng trong cửa sổ dòm ra ngoài tường, ước chừng hơn mười phút, bỗng thấy một vật liệng bay vào, cao hơn mặt đất ước hơn một trượng, sa vào trước cái tháp, nhẹ nhàng như một cái lá vậy. Chấn-Hoa lấy làm cả sợ, tưởng là con quái-vật gì, vội vàng nhìn kỹ xem, té ra một người thấp béo. Nhưng bây giờ trời tối, không rõ diện-mạo là ai, lại càng ghê lắm. Một chốc người ấy nhảy cao vót lên, vào ngay từng trên cái tháp, cửa tháp mở đánh két một tiếng. Chấn-Hoa tự nghĩ : người ấy tất là đứa gian-phu của con Mai-thị, hẹn hò với nhau mới đến đó hẳn. Song họ đã có nghề giỏi như thế, nếu lấy sức mạnh chọi nhau, thì vị tất đã được, phi dùng đến kiếm tất không xong.

Trước ấy Lý-Thành đã nói chuyện cho Lý-cầm-Vinh biết mọi việc như thế, và dặn mai-phục ở chỗ gần quanh, nếu nghe tiếng còi, phải đem ngay cả bọn đến giúp. Bây giờ Lý-Thành thấy một người bay nhảy lên tháp, biết Chấn-Hoa với mình không sao địch nổi, bèn mở cửa chùa lên ra, thổi mấy tiếng còi. Một chốc Lý-cầm-Vinh đem mọi người sai-dịch đến. Lý-Thành đếm cả thảy bảy người, sai bốn người giữ ngoài cửa chùa, còn ba người đi với mình vào trong chùa. Đi đến dưới chân tháp Lý-Thành hỏi Chấn-Hoa rằng :

— Thế nào ? đã bắt được kẻ có tội chưa ?

— Tôi đã dấu con cái ấy vào gầm cầu thang rồi, còn con dực nhảy tài, hãy còn ở trên tháp .

Bọn Cầm-Vinh nghe nói, tranh nhau trèo lên thang. Chấn-Hoa thấy thế, vội bảo Lý-Thành ra đón ngoài cửa tháp, sợ người ấy phá vách bay đi chăng, rồi tự mình cũng rút gươm đứng rình ở bên tháp.

Một chốc nghe trên thang có tiếng người chượt ngã kêu đau, Chấn-Hoa đương quanh đến phía nam tháp ấy, bỗng thấy người trên tháp nhảy xuống, cách Chấn-Hoa ước hơn hai trượng, Chấn-Hoa vội vàng múa gươm lại chém, gươm chưa tới nơi, thì người ấy đã nhảy tạt ngang xa ra đến hơn tám thước. May sao Lý-Thanh chạy vội đã đến, nhân người ấy chân mới nhảy ra chưa đứng vững, Lý-Thành đá tạt ngang một cái, người ấy ngã ngửa ngay ra. Bấy giờ Chấn-Hoa đã chạy tới, lấy gươm kíp đâm vào đùi, Lý-Thành lại khóa chặt lấy hai tay, nhìn kỹ xem ai, hóa ra chính là Hiền-Thần. Chấn-Hoa ném gươm xuống đất, thò tay vào túi Lý-Thành

lấy ra một cái giây, rồi cùng Lý-Thành cùng trói. Bấy giờ Hiền-Thần mới biết là Chấn-Hoa và Lý-Thành trói mình, lặng yên không nói chi cả. Lý-Thành nhìn Hiền-Thần rồi than rằng :

— Đã có tài giỏi như thế, sao không tạo-phúc cho dân vùng này, mà lại làm sự gian-ác như thế, thực cũng đáng tiếc lắm thay !

Hiền-Thần vốn là đứa hầu cận Hạ-công, nếu muốn đi đâu, tất phải mượn người khác thay, một hôm có một tên lính hầu hỏi vay Hiền-Thần mười đồng bạc, Hiền-Thần không cho vay, tên lính ấy tức giận, không làm việc thay cho Hiền-Thần nữa.

Hôm ấy Hạ-công giậy sớm, không thấy Hiền-Thần, hỏi mọi người sai-dịch, ai cũng nói rằng không biết; hỏi đến tên lính vay tiền Hiền-Thần, thì tên ấy nói rằng: « Hiền-Thần đi sang Dương-Thôn. » Hỏi sang Dương-Thôn có việc gì ? tên ấy lặng im không nói. Hạ-công thấy thế, trong lòng lấy làm lạ. Bỗng thấy tên lính canh cửa vào báo rằng :

— Chấn-Hoa và Lý-Thành đã trói một người đem đến trình nộp.

Hạ-công tưởng rằng cái án Mã-thị đã vỡ, trong lòng mừng lắm. Ngờ đâu đến lúc ra trông, té ra Hiền-Thần. Sau lại thấy Cầm-Vinh cũng đem bọn bộ-dịch đến, có ba người vừa đi vừa cập-kiễng, Hạ-công hỏi tại cớ sao ? thì đều nói ngã ở trong tháp. Bấy giờ Hạ-công mới biết về việc án Quyên-Phu, vội hỏi đầu đuôi mọi việc.

Lý-Thành chưa kịp nói, đã thấy Chấn-Hoa áp giải Mai-thị đến rồi. Chấn-Hoa bẩm rằng ;

— Cái án ngờ mấy hôm trước, nay đã rõ ràng, kẻ sai-dịch này không giám để nhục mình quan lớn. Nói đoạn rồi kể hết nguyên-ủy thế nào mà bắt được Hiền-Thần, nói hết vở Hạ-công một lượt.

Hạ-công than rằng :

— Ta vẫn coi Hiền-Thần như chân tay, không ngờ chính nó lại là thủ-phạm ! thế mới biết ngạn-ngữ có câu rằng : « rất khó phòng-bị kẻ cắp ở nhà », câu ấy nói thật đúng lắm.

Bấy giờ đã chín giờ sáng, Hạ-công ra công-đường thẩm-án, tra hỏi một lượt, Hiền-Thần và Mai-thị đều thú-nhận cả.

Trước kia Hiền-Thần ở gần nhà Mai-thị, làm nghề thợ may, bấy giờ tuổi còn trẻ, mà mặt mũi đẹp đẽ, may áo lại rất khéo. Mai-thị ưa lắm, thường vẫn gọi đến may áo. Lúc ấy Mai-thị chưa lấy chồng, đôi tám xuân xanh, phong-tư yểu-điệu, Hiền-Thần trông thấy, cũng thích mê tơi, chỉ vì sang bên xa cách, nên không giám mơ-tưởng làm chi. Không ngờ Mai-thị trông thấy Hiền-Thần, đã sẵn lòng luyến-ái, làn thu lấm-lét, tỏ ra cái thái-độ lẳng lơ. Hiền-Thần biết Mai-thị phải lòng mình, khêu gợi mấy lời, quả nhiên Mai-thị không hề cự tuyệt. Từ đó đôi bên đắm thắm giây tình buộc chặt cùng nhau. Về sau Mai-thị lấy Quyên-phu công-tử, Hiền-Thần nhờ được người bạn giới thiệu, được hầu Hạ-công, từ đó hai bên xa cách, không được chuyện trò như trước nữa. Hiền-Thần không biết tính sao, bèn bảo Mai-thị khuyên công-tử thiên nhà vào ở trong thành, để cho tiện sự đi lại. Song công-tử tính hay săn bắn, thích ở chỗ thôn quê, không muốn thiên nhà đi. Bởi vậy đôi bên đều có ý muốn giết công-tử, nên mới nuôi một mụ già họ Trương gác cửa, chực lúc nào

công-tử say rượu, đón giết ở dọc đường. Không ngờ mấy tháng về sau, công-tử say đắm một người con hát rất đẹp, coi vàng bạc như đất bùn. Mai-thị sợ gia-tư sa sút, không đủ chi những sự sa-phí cho mình về sau, liền mưu với hai tên đày-tớ là Dương-Tam Dương-Tứ hết sức giúp cho, hễ bao giờ sự thành, sẽ thưởng mỗi tên năm trăm lạng bạc.

Hai đứa đày-tớ vốn đã căm Quyên-Phu ngược-đãi, nghe lời nói ấy, mừng rỡ vâng ngay.

Song Mai-thị còn sợ đứa hầu gái là Kim-Nga biết mà tiết lộ ra chăng, bèn lấy thuốc mê bỏ vào trong nước chè, nói dối rằng cà-phê, đem cho Kim-Nga uống. Kim-Nga uống xong, nằm thiếp trên dường, mê dặc không biết chi cả. Mai-thị bèn lấy khẩu súng của công-tử đưa cho Hiền-Thầu, để chực sẵn đó.

Bấy giờ đã bốn giờ rưỡi chiều, công-tử đi chơi về, hơi rượu sặc sụa, vừa đi vào trong nhà vừa kêu đau bụng. Mai-thị sẽ gọi Hiền-Thầu bắn súng vào sau lưng công-tử. Hiền-Thầu sợ hãi, cầm súng không vững, nên chỉ tin được vào đùi. Song công-tử cũng đã lăn ra đất mà chết, sắc mặt dần dần xám xanh lại. Mai-thị vội vàng đặt cái súng ở tay Hiền-Thầu, rồi trèo lên gác ném ra giữa lòng sông. Thấy chung quanh không có ai, bèn sai Dương-Tam Dương-Tứ khiêng xác công-tử bỏ ra ngoài chỗ tha-ma hoang rậm.

Bấy giờ mụ già họ Trương đã ngủ, bốn người tụ lại bàn mưu, để xử-chí về sự đã giết công-tử. Hiền-Thầu nói :

— Nay dẫu bỏ xác công-tử ra ngoài tha-ma rồi, nhưng cũng không khỏi miệng người nghị-luận. Sao không chôn phăng đi, để cho mất tích có được không ?

Mai-thị nói :

— Không nên, nếu đem chôn ngay làm cho mất tích, nhỡ có ai hỏi công-tử ở đâu, thì biết giả lời làm sao. Bất nhược bảo bọn Dương-Tam cầm giáy trói chục sẵn, để tôi đứng trên gác, dòm xem có ai qua lại ngoài cửa, vu ngay là đứa kẻ trộm, trói đem giải nộp tại quan ; nếu không có ai thì ta cũng bảo quan rằng : trộm đã trốn mất. Tưởng như thế mới được.

Hiền-Thầu mừng dú lên rằng :

— Hay lắm, hay lắm, thế mới là diệu-kế.

Hiền-thầu đương nói, thì thấy Dương-Tứ trỏ tay ra ngoài cửa sổ mà rằng :

— Kia kia ! không có người đương đi ngoài cửa là gì ? mà trong tay lại có đem súng nữa, vu cho là đứa kẻ trộm, chẳng cũng phải lắm ru !

Mai-thị vội vàng đứng trông, quả thấy một người đeo súng thực. Liền sai Dương-Tam Dương-Tứ chạy ra ngoài cửa sấu lại trói Chấn-Hoa, và đem bạc giấy nhét vào túi da của Chấn-Hoa nữa, rồi kêu ầm lên rằng « bắt trộm, bắt trộm ». Bởi thế cho nên Chấn-Hoa mới bị trói.

Khi Hạ-công thẩm án, muốn lấy thuật hỏi thử Dương-Tam Dương-Tứ và Mai-thị, thì những thuật ấy lại bị Hiền-Thầu nghe tiếng, đem nói cả với ba tên ấy. Cho nên lúc tra hỏi, không những ba tên ấy không chịu nói thực, mà lại có ý không sợ hãi gì nữa. Đến lúc Dương-Tam Dương-Tứ và Mai-thị được tha, thì Dương-Tam sợ việc ấy lâu ngày tiết-lộ, bèn đến Mai-thị đòi tiền thưởng. Mại-thị liền đến hiệu Thực-nghiệp-tư-bản (tức là hiệu của Từ-chí-Thành) lấy một nghìn lạng bạc đưa cho. Dương-Tam Dương-Tứ được bạc rồi, liền cùng đến huyện Mai-thành trốn lủi.

Khi Dương-Tam Dương-Tứ đi rồi, mẹ Mai-thị sợ nhà Mại-thị vắng vẻ, bèn đến cùng ở chung một nhà với Mai-thị, bởi thế Mai-thị không giám gọi Hiền-Thầu đến nhà trò chuyện được, nên mới hẹn nhau ở trên tháp chỗ cửa chùa. Không ngờ lại bị Chấn-Hoa và Lý-Thành bắt được.

Các sự đã kể trên này, là lời Hiền-Thầu và Mai-thị cung-xưng đồng nhau cả.

Hạ-công hỏi Hiền-Thầu và Mai-thị rằng :

— Chúng mày chỉ lấy súng bắn công-tử thôi, thế thì ai đánh thuốc độc công-tử ?

Hiền-Thầu và Mai-thị đều nói :

— Lúc công-tử mới về nhà, đã thấy kêu đau bụng rồi, chắc bản đã bị thuốc độc từ trước. Vậy thì sự đánh thuốc độc ấy chúng tôi thực không được biết.

Hạ-công thấy cung xưng đều thực, bèn sai người coi ngục dẫn Hiền-Thầu và Mai-thị vào ngục, giam mỗi tên mỗi nơi. Rồi lại sai vài người lính đi ra Dương-thôn, đến khúc sông trước nhà công-tử, mò được một khẩu súng, đem bỏ vào công-tử bị thương khi trước lắp vào, thì thực vừa lắm. Hạ-công bèn tư tờ khẩn-cấp sang huyện Mai-Thành, nhờ quan huyện ở đấy bắt ngay Dương-Tam Dương-Tứ giao lại cho, để tiện việc kết-án. Bởi vậy Chấn-Hoa cùng Lý-Thành đều được trưởng-thưởng, thực cũng xứng-đáng lắm.

Bà Mẹ Mai-thị, vốn là người hiền-thục có đức, không ngờ con gái mình có nết tàm-ô ấy. Bấy giờ trong mình còn ốm yếu chưa khỏi hẳn, bỗng nghe tin ấy, xấu hổ sắp ngất đi, bởi thế bệnh cũ lại phát ra, về nhà được mấy hôm thì mất. Mai-văn-Lang trước kia vẫn không bằng lòng với công-tử, nay thấy em gái mình như thế, cũng lấy làm nhục, từ đó đóng cửa đọc sách, không ra đến ngoài. Mà trong nhà Quyên-Phu bấy giờ, không có ai là thân-thuộc lo giúp việc cho, chẳng qua chỉ có một mụ vú già cùng một đứa hầu gái nuôi đứa con thơ là Trường-Châu mà thôi.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN

Chấn-Hoa đã bắt được Mai-thị và Hiền-Thầu rồi, nhân nghĩ cái án Mai-thị cùng sự công-tử bị thuốc độc, nếu không tại Chính-Thư thì không còn ai vào đấy nữa. Nghĩ thế rồi nói với Hạ-công, quyết ý ra Hồi-Lâm để tìm ra Chính-Thư. Liền sửa soạn hành-trang, đáp tàu Tiên-Giang đến Hàng-Châu, đến ngay hiệu bán mật bán táo hỏi, nhỏ thấy người trong hiệu nói rằng : đã lâu không thấy Chính-Thư đến. Chấn-Hoa bèn đến nhà sơn Thanh-Thái, ngày đêm đò xét, song cũng không thấy tăm hơi Chính-Thư đâu cả, bất-đắc-dĩ lại phải thuê thuyền mà về.

Lúc về đến nơi, đến việc đã tinh-thần hỏi với Hạ-công, rồi giở về lấy hòm thành Cảnh-Xuân và Lý-Thành.

Ngồi nói chuyện mới được vài phút đồng hồ, thấy trên dây có cắm cái danh-thiếp vào đưa cho Cảnh-Xuân, và nói rằng có Diệp-tiên-sinh đến chơi.

Nguyên Diệp-mãnh-Công cùng Cảnh-Xuân là chỗ anh em họ ngoại, thường thường đi lại với nhau, tình-nghĩa đằm thắm lắm.

Trước kia Chấn-Hoa nghe Từ-chi-Thành nói chuyện rằng : « Quyên-Phu công tử trước có kết bạn với Diệp-mãnh-Công, nên hôm ấy Diệp-mãnh-Công đến chơi, Chấn-Hoa chắc thế nào cũng có nói đến việc Quyên-Phu bị giết; nếu không thì tất có đàm-luận đến việc trước của Quyên-Phu, có thể nhờ đó làm cái tài-liệu đi trinh-thám được. Nghĩ thế rồi ngồi trong nhà khách để đợi.

Một chốc Mãnh-công vào đến nơi, cùng Cảnh-Xuân vái chào đâu đấy, Cảnh-Xuân hỏi rằng :

— Trước tôi nghe nói hiền-đệ phải mệt, nay quí-thể đã bình-phục rồi đấy chứ? Tôi vì nhiều việc, không đến hỏi thăm được, thực lấy làm hổ thẹn lắm.

Mãnh-công nói :

— Mấy hôm nay tôi mới khỏi khỏi, không phải kiêng gió nữa ; chứ như nửa tháng về trước, tôi còn đau lắm, cho nên dẫu nghe tin linh-lang bị nạn, thương xót hội phần, mà cũng không thể nào đến thăm được.

Cảnh-Xuân than rằng :

— Lúc gia-môn không may, tinh xương thịt gây nên biến-cố, càng nghĩ bao nhiêu càng đau ruột bấy nhiêu ! nhưng cũng chẳng qua tại mình không biết dạy bảo tự trước !

Mãnh-công nói :

— Hòa-Xuân tính như hổ dữ, thực đáng lắm lắm ! Nhưng nay đã mắc tội-lệ, không sao trốn thoát lưới trời, thôi cũng chẳng kể làm chi nữa. Từ đây đại-huynh nên tự-trọng quí-thể, chắc rằng phúc-trạch còn dài. Mà hiện nay linh-tẩu đã mộng thấy cành lan, (1) thì quyết rằng trời sẽ cho con kỳ-lân dáng sinh ở nhà đại-huynh đó.

Cảnh-Xuân khiêm-tốn mấy lời, rồi hỏi Mãnh-công rằng :

— Tôi nghe Quyên-Phu cũng hiền-đệ là bạn chí-thân, việc y bị-hại, còn một sự trúng-độc đến nay chưa rõ. Vậy thế phẩm-hạnh y thế nào ? thế nào mà gặp cái thảm-họa ấy ?

Mãnh-công thở dài mà rằng :

— Quyên-Phu là người ngay thẳng rộng rãi, và có nghĩa-khí. Chỉ hiềm-nỗi bạ ai cũng kết bạn, lại hay chơi những ngón hát-xướng phong-tình. Tôi đã nhiều lần can ngăn, song y cứ cho là lời gàn hủ. Sự y trúng-độc chẳng qua y tự làm hại y đó thôi, còn nói chi nữa !

Cảnh-Xuân nói :

— Gần đây hiền-đệ mới khỏe, có chơi gì cho giải chí đấy không ?

— Tôi chỉ thích chơi hoa, nên trong vườn cảnh của tôi, quanh năm lúc nào cũng có hoa. Tôi lại hay uống rượu nữa, thường thường tay cầm chén rượu ngồi dưới gốc hoa mà uống, uống rõ thật say, thế là ngủ tít. Ngày hôm qua có người bạn đến chơi nhà tôi, khen mãi một người ca-kỹ lắm là Quan-Phượng, bạn tôi có nói, đến mười năm nay, không được ai có cái nhan-sắc khuynh-thành như thế, rồi lại dỗ mãi tôi đi. Tôi vốn tính không muốn gần những bọn kỹ-nữ, nhưng thấy bạn nói thiết tha quá, nên quá trưa hôm qua có đến chơi nhà Quan-Phượng. Tôi thấy bên cạnh dường nằm, có treo một cái ảnh của Quyên-Phu, mới biết Quan-Phượng là nhân-tình với Quyên-Phu khi trước.

Chân-Hoa nghe Mãnh-công nói đến

(4) Người đã có thai, mà nói thai con thai, tức là lời Mãnh-công kỵ-tụng cho Cảnh-Xuân vậy.

sự Quyên-Phu như thế, tự nghĩ rằng: Mình trinh-thám Chính-Thụ đã nửa tháng nay, chưa tìm được chút mầu-cớ gì. Nay đã được biết Quyên-Phu cùng Quan-Phượng có đi lại với nhau, bất nhược hãng gác sự Chính-Thụ ra một bên, thử đi dò ý Quan-Phượng xem, may ra có biết được chút gì về sự Quyên-Phu chăng. Chủ-ý đã định, bèn từ-biệt Lý-Thành, đi ra mé ngoài bờ sông.

Nguyên chỗ bờ sông ấy là chỗ bọn ca-kỹ tụ họp ở đây, thôi thì nhà xanh vách trắng, la liệt như sao mọc cờ bày. Mỗi khi bóng ô đã lặn, gương thỏ chiếu ra, thì những tiếng địch tiếng đàn, vang lừng dẻo dắt. Phàm những khách du-thưởng, đều là những tay đại-thương cự-phú công-tử vương-tôn, mà nhất-thiết ai ai cũng phải khen Quan-Phượng là một người tuyệt-sắc, Rõ thực là :

Nổi danh tài-sắc một thì,
Xôn xao ngoài cửa thiếu gì yến oanh.

Chỗ Quan-Phượng ở, là cái lầu Lãng-Nguyệt ở trong sớm bình-khang, (1) Chấn-Hoa đã hỏi thăm biết đích chỗ ở, liền đến thẳng tận nơi gọi cửa.

Người coi cửa nói rằng : Quan-Phượng không có ở nhà, vừa đi với khách đến vườn hoa Trầm-thị du-thưởng rồi.

Cái vườn hoa Trầm-thị ở phía nam huyện-thành, là cái biệt-thự của người phú-thân là Trầm-chi-Nham, vẫn cho mọi người đến đó du-ngoạn, Chấn-Hoa vào trong vườn ấy, thấy lâu-đài rực rỡ, hoa cỏ xanh tươi, mắt trông chung quanh, những người đến chơi xem, nếu là đàng đúc, nào ai là người khuê-các, nào ai là khách bồng-lai, thực không sao phân-biện cho được. Chấn-Hoa đương chú-mục nhìn ngắm, bỗng thấy một người bưng ấm nước chè đến hỏi : « Cô Quan-Phượng có ở đây không ? » Một người đáp rằng, « có ». Chấn-Hoa hỏi người ấy rằng: ai là cô Quan-Phượng ? cô Quan-Phượng ngồi ở chỗ nào ? người ấy chỏ tay mà rằng ; « cô Quan-Phượng đương ngồi tựa cái lan-can ở kia kia ». Chấn-Hoa ngẩng trông, thấy một cái lầu nhỏ ở góc vườn phía bắc, trước cái lầu ấy có cái hoành-biển đề ba chữ rằng « lưu phong các ». mặt trước lầu ấy có sông chảy quanh, chỗ sông uốn quanh ấy lại hiện ra cái nguyệt-đài cao ngất ; phía trước đài ấy có bao một vòng lan-can sắt, sơn sắc đỏ hồng. Một người con gái đương ngồi tựa lan-can, nhìn xuống dòng nước, áo quần chải chuốt, bóng dáng nõn nà, biết người ấy hẳn là Quan-Phượng. Lại ngửa trông về phía tả cái lưu-phong-các, thấy có cái chiếu-nguyệt-đình đối-trì, những người du ngoạn trong đình ấy cũng vắng. Chấn-Hoa liền bước lên đình, nhìn kỹ Quan-Phượng, thấy tóc xanh xõa xuống trán, gió thổi phất-phơ, đôi mắt lóng lánh như sao, mầu da trắng trẻo như ngọc, thực là một người giai-nhân tuyệt-thế, chưa thấy bao giờ. Song nhận kỹ dung-nhạp, hình như có sự lo sầu u-uất, không được vui tươi, Chấn-Hoa cũng lấy làm lạ.

Một chốc nghe tiếng giầy lộp cộp lên thang gác, Quan-Phượng bỗng cau mày lại mà thở dài, Chấn-Hoa lại càng nghi-hoặc. Kịp trông sang đài ấy, đã thấy một người đàn-ông

(1) Tức là sớm có đầu.

lên tới nơi. Người ấy mặt mũi rất xấu, nếu sánh với Quyên-Phu, thì thực là một vực một trời. Nhìn kỹ xem ai, té ra chính là Chính-Thu.

Chính-Thu đã đến bên cạnh lan-can, Quan-Phượng đứng giậy, vừa cười vừa nói, nhưng xét kỹ ra thì đều là cười nói gượng cả. Chính-Thu cầm tay Quan-Phượng, cười nói một chốc rồi lại đi xuống. Mà Quan-Phượng vẫn ngảnh mặt xuống dòng nước chảy, thò tay vào túi lấy mùi-xoa lau mặt, hình như là lau nước mắt vậy.

Một chốc thấy mụ già gọi quan-Phượng vào, nói nhỏ mấy tiếng, rồi thấy Quan-phượng từ từ bước xuống, lên kiệu ra về.

Chân-Hoa cũng từ Nguyệt-đài đi xuống, chuyển sang cái nhà liêu-âm-đường ở phía sau Lưu-phong-các, thấy trong nhà ấy có sáu bảy người ngồi, đương sắp ăn tiệc. Nghề mắt trông vào, thấy Chính-Thu cũng ngồi ở đó. Chân-Hoa mừng lắm, nghĩ thầm rằng: « Chính-Thu ở đây ăn tiệc, tất ra cũng lâu đến ba giờ, ta nên nhân dịp này kíp đến sớm Bình-Khang, hỏi cho người mỹ-nhân ấy, may ra được mấu-cớ gì chăng ». (Nghĩa là Chân-Hoa bây giờ đã biết Quan-Phượng đối với Chính-Thu có điều không được như-ý, chẳng qua bách vì thế-lợi, bất-đắc-dĩ phải thu-tạc đó thôi, nên Quan-Phượng mới có cái thái-độ không vui như thế).

Khi Chân-Hoa đã đi đến sớm Bình-khang, vào đến cửa lầu Lăng-Nguyệt, đã thấy một đứa hầu gái đón Chân-Hoa lên lầu. Quan-Phượng vừa cười vừa đón, hỏi Chân-Hoa rằng: Quý-tính cao-danh của ngài là gì, cho thiếp được biết. Chân-Hoa không giả lời, cứ nghiêm-nhiên ngồi trên cái sập, lẹt mắt trông ra tứ phía, bỗng thấy bên tường phía hữu có một cái ảnh nhỏ, người rất phong-tư tuấn-nhã, quả-nhiên là công-tử Quyên-Phu. Chân-Hoa liền đứng lên, nhìn ngắm chung quanh, hình như muốn tra xét một việc. Quan-Phượng thấy thế cả sợ không biết là có việc gì, Chân-Hoa bèn bảo Quan-Phượng đuổi con hầu gái đi ra chỗ khác, rồi thò tay vào túi lấy tờ trát-văn ra, đưa cho Quan-Phượng xem, và nói rằng:

— Tôi đây không phải là người lạ lùng gì đâu, tôi tức là người đi xét án ở huyện này đó. Tôi thấy người ngoài ai cũng nói Quyên-Phu trúng độc mà chết, là tự nàng làm ra, nhưng tôi cũng chưa tin. Vậy thì có phải quả nhiên nàng hãm-hại Quyên-phu không?

— Thiếp cùng công-tử, tình nghĩa chứa chan. Khi thiếp nghe tin công-tử chết, thương khóc vô-cùng, lẽ nào thiếp còn có bụng hãm hại công-tử nữa!

— Thế thì ai hãm-hại công-tử?

— Điều đó, thiếp thực không biết.

— Nàng thử lấy ý xuy-xét, xem là người nào.

— Thiếp cùng công-tử ân-tình thắm-thía, không phải như bọn tầm thường; nếu thiếp biết ai hãm-hại công-tử, thì thiếp đã kíp đến huyện trình, để báo thù cho công-tử.

Chân-Hoa nói:

— Vậy thì Chính-Thu tiêu-sinh cùng với nàng có đi lại gì không?

Quan-Phượng thưa rằng:

(*Còn nữa*)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Việc nước Pháp

Cuộc tuyển-cử thứ-dân nghị-viện hôm 11 Mai vừa rồi, xem ra về phe bên tả đắc thắng, trúng-cử được những 296 ông; còn các phe thuộc về đảng quốc-gia, được có 276 ông mà thôi.

Hôm 14 Mai, tòa nội-các khai hội-nghị, quan giám-quốc Millerand chủ tọa. Quan thủ-tướng Poincaré bày tỏ mọi lẽ về việc ngoại-giao, và có trình với quan giám-quốc rằng; đến 1er Juin này thì tòa nội-các từ-chức.

Tình-hình các nước châu Âu ngày nay.

Cứ xem cái hiện-tình các nước châu Âu ngày nay, có cơ nguy-hiểm lắm, về việc ngoại-giao với việc kinh-tế, đều có ý chực hãm hại lẫn nhau cả, cứ xem như lời một nhà kinh-tế-học nước Ý là ông Luzzatti thì đủ rõ. Ông có nói:

« Ta thấy bốn nước Áo, Pháp, Ý và Hoa-Kỳ, là bốn nước lớn đồng-minh với nhau trong buổi chinh-chiến vừa rồi, thế mà nay lại xâu xé lẫn nhau, thì ta lấy làm sợ.

« Trong những lúc này mà không chịu đồng tâm hợp lực với nhau, để sửa lại nền tài-chính cho chắc chắn, mưu sự hòa-bình cho được lâu dài, những nước chiến-bại thấy thế, lấy làm mừng lắm, và đang sắp chấn-khởi lên, nước Thổ thì liên-lạc với Đức, Đức lại liên-lạc với Nga, mà các đồng-minh ta đối đãi với nhau một cách nguy-hiểm như thế, thì những nước kia họ lại có hi-vọng lắm.

« Phàm những việc chánh-trị và lý-tài, các nước đồng-minh ta phải nên thân-ái với nhau, liên-lạc với nhau, mới có thể áp-phục được mấy dân-tộc chiến-bại kia, vì mấy dân-tộc ấy vẫn lăm le có cơ-hội là vùng lên, mà ta chưa trước bớt được binh-lực của họ.

« Nếu các nước đồng-minh ta không hòa-hảo với nhau cho lâu bền đứng đắn, thì rồi đây người Đức kéo cánh với Thổ và Nga, mà gây sự đánh nhau một trận long giời lở đất nữa ».

Sau nói đến cách hòa-hảo với nhau nên thế nào, thì ông Luzzatti lại nói: « trước hết phải điều-đình với nhau về việc lý-tài mới được; bởi vì trong hội đồng-minh có một nước bị một sự nguy-hiểm xảy ra, thì các nước đồng-minh đều chịu cái ảnh-hưởng cả. Cho nên trước hết các ông chủ ngân-hàng và ủy-viên các ngân-khố phải họp với nhau ở Ba-lê hay ở Luân-Đôn, để quyết-định về cái vấn-đề mậu-dịch mới được ».

Một trận bão lớn ở nước Mỹ

Mới đây ở Hoa-Kỳ có trận bão rất lớn, chạy dài hơn 3000 kilomètres, các tỉnh về phía đông-nam nhiều nơi bị hủy-hoại lắm, 89 người bị thương nữa. Sổ tổn hại đến hơn mười triệu tiền vàng Hoa-Kỳ.

Vấn-đề hải-quân Nhật-Bản hiện nay. — Kể hải-quân các nước trong hoàn-cầu ngày nay, thì chỉ có nước Mỹ nước Anh và nước Nhật là mạnh hơn cả, mà trong ba nước ấy, thì nước Nhật lại sở-trường hơn; bởi thế nên ngày hội-nghị Hoa-thịnh-Đốn năm trước, đã định lệ hải-quân chiến-hạm nước Anh nước Mỹ bằng nhau, mà nước Nhật phải kém.

Nhưng cái kế-hoạch đó, cũng chỉ

nói ở bề ngoài mà thôi. chứ nước nào đã chịu giảm bớt quân-bị, mà nhất là nước Nhật thì lại càng không giảm được.

Tử-tước Nagayama là một nhà có tiếng bên Nhật có bàn việc ấy, đại-khái nói như sau này :

« Cái hình-thế nước Nhật, ở cheo leo giữa bể, không tài nào giảm bớt hải-quân được. Nước Hoa-Kỳ không hiểu cái nguyên-nhân ấy, lại bàn nên hủy bớt những chiến-hạm phụ-thuộc đi ; chẳng qua Hoa-Kỳ muốn ấn nước Nhật xuống hạng liệt-cường thứ năm, mà tự mình thì lại cứ đóng thêm chiến-hạm mãi, để cho ngang hàng với nước Anh.

« Nước Nhật cũng như nước Pháp, cũng đều bị lừa ở Hoa-thịnh-Đốn cả. Vậy đương lúc này là lúc việc ngoại-giao chánh-trị đương khó, phải có trận đánh nhau mới xong ; nước Nhật mà không chịu giảm bớt hải-quân, bởi còn phải phòng giữ cho mình đó.

« Kia lại xem chánh-phủ Sô-Viết nước Nga, dám cả gan dùng cách nạt dọa nước Tàu để cộng-nhận cho mình, nếu nước Nhật cam tâm ngồi nhìn, cho cái chủ-nghĩa quá-kích tràn sang Viễn-Đông, và chịu mất đường Mãn-châu thiết-lộ và đất Cao-Ly thì thôi, chứ không thì thế nào cũng phải can-thiệp vào mà đánh cho Nga một trận nữa mới được.

« Nếu bất-đắc-dĩ mà phải đánh nhau với Nga, thì tức là nước Nhật cứu cả phương Đông-Á đó, nghĩa là giúp nước Tàu mà cướp lại Mông-Cổ, giúp nước Mỹ mà bảo-toàn quần-đảo Phi-luật-Tân, và giữ vững cuộc bình-an cho xứ Đông-Pháp nữa. Tôi không dám nói tự-phụ rằng : nước Nhật phải ra tay như thế, là toàn một bụng công-tâm đâu; nhưng nước Nhật vẫn làm việc cho mình, mà cũng giữ được cho các dân tộc yên bờ bể Thái-bình-Dương khỏi bị vạ quá-kích ấy vậy. »

Tình-hình nước Tàu ngày nay

Tình hình nước Tàu ngày nay, càng ngày càng sinh nhiều sự rắc rối lắm : ở miền nam thì Tôn-Văn tuyên-bố rằng : nay mai sẽ phái quân Vân-Nam và Hồ-Nam đánh lấy Huệ-châu, mà quân Tôn có những 4 vạn người, đều là quân lão-luyện cả, lại dùng toàn súng đại-bác của Đức và Nhật; Trần-quýnh-Minh dẫu có Ngô-bội-Phù giúp cho đôi tí, song quân chỉ có hai vạn mà khí giới cũng ít, lại không lập tành được tinh-luyện, thì cự-địch làm sao cho được.

Ở miền Bắc thì hình như Trương-tác-Lâm đương sửa soạn khai-chiến với Ngô-bội-Phu. Nếu quả hai tay này đánh nhau, thì chắc là kịch-liệt lắm, vì đội bên quân cũng phiếu, mà của cũng lắm ; nhưng xét kĩ ra, thì cái thế-lực của Trương còn mạnh mẽ hơn. Ngô nhiều, là bởi Trương dưỡng uy sức nhuệ đã lâu, mà cái chí phục thù lại càng hăng hái lắm ; còn Ngô thì bây lâu bôn tẩu về việc Hồ-Nam Chiết-Giang và Giang-Tây, có ý mỏi mệt rồi.

Về việc Trung Nga giao thiệp, thì hiện nay chánh-phủ Bắc-Kinh đã đoạn-tuyệt với đảng Sô-Viết Nga, uỷ-viên Nga là Karakhan đã phải bỏ Bắc-Kinh mà về nước.

Chánh-phủ Tàu ngày nay, họ chẳng coi điều-ước là gì cả, vì họ tưởng rằng ; các nước liệt-cường đối với việc Viễn-Đông, đã mỗi nước một ý, không liên-hợp với nhau, thì chắc cũng không thể lấy binh-lực mà bắt buộc nước họ được.

Còn những việc trộm cướp bóc lột, giết gióc lẫn nhau, thì không mấy chỗ không có, không ngày nào không có, mà ở miền Nam của Tôn cũng lại nhiều lắm, vì hiện nay Tôn đã xoay hẳn ra cái phương-diện cộng-sản rồi. Ở Quảng-đông trong một năm nay, Tôn mới đặt nhiều hạng thuế lắm, nào là thuế nhà, thuế đất, thuế nhà hát, thuế thuyền bè, vân vân.., không sao tả xiết ; nhưng buồn cười nhất là thứ thuế mặc quần áo : người Tàu nào mặc quần áo tây, thì mỗi năm phải đóng thuế 5$00 ; mặc nửa Tây nửa Tàu thì đóng 3$00 ; mặc toàn đồ Tàu thì đóng 0$50.

VIỆC TRONG NƯỚC

Quan Toàn-Quyền tại Nhật Bản. — Hôm 8 Mai vừa rồi, quan Toàn-Quyền đã tới Tokio, có các hàng quan thân và dân Pháp ra đón tại ga xe lửa đông lắm. Hôm mồng chín ngài đến thăm quan ngoại-giao thượng thư Nhật và Nhiếp-chánh-vương. Trưa hôm ấy tại hoàng-cung có thiết tiệc mừng ngài. Buổi chiều ngài đi thăm quan thủ-tướng và các bộ. Buổi tối ngài dự tiệc tại sứ-quán, có quan thủ-tướng và các hàng thân thương đến dự. Quan đại-sứ chúc mừng ngài, và nhắc lại cái công cuộc nước Pháp giúp nước Nhật về cái nạn động đất vừa rồi, làm cho mối tình thân-ái của hai nước càng thêm bền chặt, từ buổi hòa-nghị Hoa-thịnh-Đốn đến nay, Đông-Pháp đã có cái địa-vị quan-trọng về việc giao-tế, sau này có thể vượt qua bờ cõi mà chiếm được cái thế-lực ở cõi Viễn-Đông này. Nay nhân dịp ngài sang Nhật-Bản, thì đường kinh-tế của hai nước, chắc lại mở thêm rộng ra.

Quan Toàn-Quyền cám ơn quan Đại-sứ và các quan thân Nhật-Bản, cùng là hội Pháp-Nhật đã đem tấm thịnh-tình mà hoan-đãi ngài một cách rất trọng hậu.

Phi-tướng Pelletier d'Oisy bay tự Paris sang ta. — Hồi 2 giờ 42 phút chiều hôm 12 Mai vừa rồi, quan hai Pelletier d'Oisy cỡi tàu bay Jacqueline đã tới trường máy bay Bạch-Mai.

Khi tàu mới hạ, quan hai cùng viên đội tài-sẽ Bessin bước ra, thì công-chúng đều hoan-hô vang giậy. Chuyện trò một chốc, rồi lên ô-tô với quan Robin về phủ Toàn-Quyền.

Hôm sau quan phó toàn-quyền Robin có mời các quan văn võ đến dự tiệc mừng phi-tướng, và có tặng phi-tướng một tấm long-bội-tinh đệ-tam-hạng (Commandeur du Dragon d'Annam), tặng viên đội tài-sẽ Bessin một tấm long-bội-tinh đệ-tứ-hạng (Officier du Dragon d'Annam).

Quan Khâm-sứ Bose xứ Ai-Lao cũng hứa tặng hai nhà phi-hành một tấm bội-tinh vạn-tượng và một tấm bội tinh bạch-tản (Millions d'Elephants et Parasol Blanc).

Ngày 12 mai, phi-tướng lại được cái danh-dự rằng : quan Giám-quốc Millerand gửi cho một bức điện-tín mừng về cuộc bay ấy đã làm vẻ vang cho cả nước Pháp.

Hôm chủ-nhật 18 Mai, phi-tướng đã bay sang Quảng-Đông rồi đi Nhật-Bản.

Kể máy-bay bay luôn từ Pháp sang ta, lần này mới là lần thứ nhất, phi-tướng Pellelier d'Oisy bay cả thảy có 68 giờ, được 13000 kilomètres, mà lúc qua bể Địa-trung-Hải 800 kilomètres, không dùng đến phù-phao, phi-

tướng cũng là một người rất mạo-hiểm vậy.

Lệ gửi mandat tự Pháp sang ta và ta sang Pháp. — Vừa có mệnh-lịnh quan Giám-quốc ngày 26 Mars 1924 cho tăng số tiền bằng bưu-phiếu (voie postale) hay bằng điện-báo (voie télégraphique) của nước Pháp và Á-nhi-Nhiệt (Algérie) gửi sang Đông-Pháp, và của Đông-Pháp gửi sang hai nước ấy lên tới 5000 francs là cùng.

Số tiền tổng cộng của một người ở bên Pháp hay Algérie gửi sang Đông-Pháp cho một người lĩnh trong một ngày, thì không được quá 5000 francs; còn cái số những chuyến gửi của một người ở Đông-Pháp gửi cho một người ở Pháp hay Algérie trong một ngày, thì bao nhiêu cũng được.

Cái số tiền tổng cộng giao cho sở bưu-điện thu trong một chuyến, không được quá 5000 francs, và cái số lĩnh hóa giao-ngân cũng không được quá 5000 francs.

Hiện nay phủ Toàn-quyền đương làm nghị-định để nay mai thi-hành lệ ấy.

Giới thiệu sách mới.

Quyển « **Địa-dư Bắc-Kỳ** » là của ông Ngô-vi-Liễn Đỗ-đình-Nghiêm và Phạm-văn-Thư soạn ra, chép riêng từng tỉnh một, nào là địa-thế, sơn-xuyên, khí-hậu, dân-cư, thổ-sản, đường giao-thông, và phụ chép thêm các nơi danh-lam thắng-tích nữa, mà tỉnh nào cũng có bản-đồ minh-bạch lắm, thực là một quyển địa-dư quốc-ngữ kỹ càng thứ nhất, xưa nay chưa từng có bao giờ; tưởng cũng là một quyển sách có ích cho học-giới nước ta ngày nay vậy.

Bản-chí rất vui lòng giới-thiện cùng quốc-dân.

Quyển tiểu-thuyết « **Anh hùng nào** » mà ông Vũ-đình-Long dịch ra, thì nay đã xuất-bản đến quyển thứ hai rồi; tự hồi thứ tám này giở đi thì lại càng hay lắm, có bán tại các cửa hàng sách, giá **0,$25**.

CẢI-CHÍNH

Trang 695 dòng thứ 17 chữ Jésu-Christ sắp lẫn là Jésuchriste; dòng thứ 18 Rousseau sắp lẫn là Ruisseau, dòng thứ 44 Thánh-sư sắp lẫn là Thánh-sự.

Trang 719 cột thứ hai, dòng thứ hai chữ thủ-thắng sắp lẫn là thư-thắng.

Vậy xin cải-chính lại cho đúng.

MỘT ĐIỀU ĐÁNG MỪNG TRONG LÚC ĐI THĂM HỘI-HỮU Ở TRUNG-KỲ

Ngày 6 Avril vừa rồi, Ký-giả vào dự Hội-đồng chi-hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương tương-tế ở Thanh-Hóa, anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng, rất là vui vẻ lắm. Trông cái quang-cảnh trong chi-hội ấy, có phần tấn-tới thịnh-vượng nhiều. Xét ra cũng bởi ông hội-trưởng và ban trị-sự hội ấy sẵn lòng sốt sắng về việc công-ích cả, nên chi-hội từ lúc thành-lập đến nay chưa được bao lâu, mà bây giờ đã sắp làm nhà hội-quán, thực cũng đáng khen lắm vậy.

Đến ngày 8 Avril, Ký-giả lại vào thăm các hội-hữu ở chi-hội Vinh-Bến-Thủy, người Nam kẻ Bắc, **sum** họp một nhà, mối tình hữu-ái lại càng nồng nàn chan chứa lắm nữa. Trong khi hội-ngộ, có mấy ông bạn nói chuyện và giới-thiệu đến chơi ông **Trương-đắc-Dzu** là chủ thầu nhà máy diêm (Société Indochinoise Forestière et des Allumettes Bến-Thủy), vì thấy nói ông **Trương-đắc-Dzu** sẽ là một vị tán-trợ hội-viên bản-hội, nên Ký-giả sẵn lòng đến thăm ngay.

Lúc đã đến nơi, ông **Trương-đắc-Dzu** đón chào khoản-tiếp một cách ân-cần lắm, đoạn rồi ông lại đưa vào xem trong nhà máy, nào máy xẻ gỗ làm diêm, máy chấm thuốc diêm, và máy đóng thành bao diêm vân vân...) không sao kể xiết. Phàm đi đến chỗ nào, ông cũng chỉ bảo minh-bạch, ông có nói : « Trước kia nghiệm-dường ông cũng đã thầu nhà máy ấy, song bây giờ mỗi ngày mới làm được 40 hòm, mà từ khi ông đứng thầu làm đến giờ, mỗi ngày đã làm được tới 65 hòm, hiện trong nhà máy có đến 2000 người thợ. Không những thế, hiện nay ông đương kinh-doanh việc mở mang thêm các sự-nghiệp khác nữa.

Nếu quả như lời ông nói, thì cái tiền-đồ thực-nghiệp của ông về việc công-thương, có lẽ còn phát đạt lắm, vì ông hiện nay đương cường-tráng mà có cái chí-khí và cái nghị-lực như thế, và nhất là đối với bọn lao-động ở trong nhà máy ấy thì lại sẵn lòng bác-ái quảng-đại nữa, nếu ông cứ giữ cái chủ-nghĩa ấy mà thực-hành mãi, thì lo gì chẳng có lúc trở nên cái sự-nghiệp vẻ vang. Ôi! xã-hội ta ngày nay, đương lúc đổi cũ ra mới, mọi việc đều cần phải mở mang chỉnh-đốn cả, mà nhất là việc công-thương, thì lại là những việc quan-lệ đến quốc kế dân-sinh lắm. Hiện nay hội Nông-Công-Thương đã lan khắp Trung Bắc hai xứ, đã có 15 chi hội, và hội-viên đã tới 2000 người, hễ ai ai cũng nhiệt-thành về việc Nông Công Thương, thì không những vẻ vang cho bạn Nông Công Thương Trung Bắc hai xứ mà thôi, mà cái tiền-đồ Nông Công Thương trong Trung Bắc hai xứ cũng sẽ cơ tiến bộ một cách mau chóng nữa.

Ký-giả đối với ông **Trương-đắc-Dzu**, dầu mới một lần giao-tiếp, song thấy ông là người có nhiệt-thành về việc công-thương, và nay mai sẽ là một người Tán-trợ hội-viên hội Nông Công Thương, mà ký-giả cũng vẫn là người trong hội Nông Công Thương từ lúc mới bắt đầu thành-lập, nên cái quan-niệm đối với bản-hội, lại càng chứa chan lai

lắng, mà tấm lòng hi-vọng, về việc công-thương, cũng lại thân-thiết cao xa; bởi thế nên thấy cái sự-nghiệp công-thương của ông **Trương-đắc-Dzu** bất-giác bật ra mối cảm-tình, viết mấy câu này để giới-thiệu cùng bạn Nông-Công-Thương.

NGUYỄN-DUY-NHO

∴

LỜI CẢM ƠN

Bản-chí xin có lời cảm ơn ông Hội-trưởng Nguyễn-quế-Dương và ban Trị-sự Chi-hội Phan-Rang đã sẵn lòng đối với bản-chí, vì ông Quế-Dương đã thâm hiểu tạp-chí Hữu-Thanh là cái cơ-quan của toàn-thể hội Trung-Bắc-Kỳ-Nông-Công-Thương Tương-Tế, mà cổ-động các hội-viên trong quí-chi-hội ai ai cũng mua tạp-chí Hữu-Thanh, mà nhất là ông lại thu tất cả tiền mua tạp-chí gửi ra cho, thì lại tiện cho bản-chí nhiều lắm.

Bản-chí lại rất khen ngợi tấm lòng nhiệt-thành của các quí-hội-viên đối với bản-chí như thế, không những trọn vẹn cái nghĩa-vụ hội-viên hội Nông-Công-Thương mà thôi, mà về đường kiến-văn tưởng cũng có phần rộng rãi thêm nhiều vậy.

HỮU-THANH

NHÀN - ĐÀM

Ai bảo người nước Nam nhát-gan?

Giáp Ất hai anh đi chơi mát gặp nhau, Giáp nói :

Người các nước hay chê người nước Nam ta nhát-gan, mà thật thế anh ạ! Xem người nước mình có bạo gan mà làm được nên việc gì đâu.

Ất : Ai bảo anh thế? người nước ta nhiều người già gan lắm chớ. — Sao anh biết?

Anh thử vào các hàng sách mà xem, biết bao nhiêu là sách mới và những tập văn-thơ! như thế mà họ dám công-nhiên xuất-bản, mang cái thẻ-bài ; **nhà trước thuật** », thật là chẳng phải gan vừa. Nào, ai bảo người nước Nam nhát gan nào?!? Nếu đem cái gan ấy mà đánh nước Đức năm trước, thì chỉ trong 1 tháng là tan ngay; làm gì phải đánh đến 4 năm như các nước.

Tiếc thay! mấy năm trước chánh-phủ mộ người đi Tây **mà bỏ sót những** tay can-đảm ấy.

Nhát-gan

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

HỘI CHÁNH HÀ-NỘI

Tờ đạt mời các Hội-viên hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương tương-tế.

Thưa các quí-hữu.

Đúng **2 giờ chiều ngày 9 Juin 1924** xin kính mời các quí-hữu lại dự Đại-hội-đồng thường-niên của toàn-thể hội tại nhà Hội-quán hội Tri-Tri số 59 phố Hàng-Quạt (*59 Rue des Eventails*) Hanoï.

Chương-trình như sau này.

1· *Nghe tờ trình của Đại-biểu các chi-hội* ;

2· *Nghe tờ trình của viên Chánh Hội-trưởng* ;

3· *Nghe tờ trình của ban Kiểm- soát tài-chính Hanoi* ;

4· *Cải-chính mấy khoản trong tập điều-lệ* ;

5· *Các việc vặt.*

Sau khi tan hội-đồng, hội có thiết một tiệc trà ngay ở nơi hội-đồng để các Hội-viên toàn-thể hội cùng dự.

Vậy đúng ngày giờ đó xin kính mời các quí-hữu xa gần cùng tới họp mặt với anh em trong hội để trước là xem-xét việc hội, sau là cùng nhau tỏ tình thân-ái. Quí-hữu nào mắc việc không về được xin gửi giấy giáo-quyền cho một quí-hữu khác trong hội đi dự thay.

Nay kính đạt

Chánh Hội-trưởng

NGUYỄN-HUY-HỢI

Biên bản kỳ Hội-đồng Trị-sự ngày 8 Mai 1923

Họp tại nhà Hội-quán số 59 Phố Hàng Gai Hanoi.

Hiện-diện có những ông Nguyễn-huy-Hợi, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-Thống, Nguyễn-Tiếu dit Thái-Lạc, Nguyễn-Hoan, Trần-như-Chất dit Phong-Ký, Nguyễn-cảnh-Thạc.

Ông Nguyễn-huy-Hợi làm chủ-tọa, ông Nguyễn-Thống làm Thư-ký.

Đúng 8 giờ ông Chủ-tọa khai hội-đồng bàn các việc theo chương-trình như sau này :

1° *Việc Thư-ký.* — Ông chủ-tọa trình hai bức thư của chi-hội Tourane, chi-hội Vinh-Bếnthuy và chi-hội Haïphong. Hội-đồng giao cho viên Thư-ký trả lời các nơi.

2° *Việc Thủ-quỹ.* — Ông Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho trình hội-đồng sổ quỹ xuất-nhập của hội trong tháng Avril hội-đồng công-nhận.

3° *Việc Đại-hội-đồng* — Hội-đồng định đến ngày 8 Juin 1924, hội họp Đại hội đồng Hội-Chánh.

Sau khi họp hội-đồng song rồi, hội lại thiết một tiệc trà lấy tiền quỹ hội để mời cả toàn-thể Hội-viên cùng dự để lưu anh em ở lại đàm đạo tỏ tình thân-ái cùng nhau. Hội đồng cử một tiểu-hội-đồng trông nom công việc trong ngày Đại-hội-đồng, có những ông.

Trần-đình-Quang, Lê-ngọc-Giản. Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-Tiến, Nguyễn-Hoan, Trần-như-Chất, Nguyễn-cảnh-Thạc, Nguyễn-đình-Liên, Bạch-thái-Sơ, Lê-sĩ-Mão.

4° Việc Vấn-tấn. — Những ông Vấn-tấn ủy-viên Trần-như-Chất, Nguyễn-Hoan, Nguyễn-Tiến và ông Thư-ký Nguyễn-Thống trình hội-đồng việc ngày 6 Mai 1924 các ông đến thăm ông Hội-viên Trần-văn-Có bị mệt tại nhà số 41 phố Hàng Bát cũ thì xem bệnh-tình ông vẫn trầm-trọng lắm. Ông Nguyễn-Hoan đã án mạch và kê đơn bốc thuốc.

5° Trình về việc Đại-hội-đồng Chi-hội-Viêtri Thanh-hóa và Hải-phòng. — Ông Lê-ngọc-Giản trình hội-đồng về ngày 13 Avril 1924 ông làm Đại-biểu lên dự Đại-hội-đồng thường-niên Chi-hội Viêtri thì thấy hiện-tình Chi-hội càng ngày càng phát-đạt. Ông Nguyễn-duy-Nho trình về ngày 6 Avril ông đi dự Đại-hội-đồng thường-niên Chi-hội Thanh-hóa thì khi họp hội-đồng Chi-hội đã quyên ở các hội-viên hiện-diện được một số tiền chừng 600$00 để làm nhà hội-quán cho chi-hội. Ngày 4 Mai 1924, ông lại cùng ông Nguyễn-đình-Liên làm Đại-biểu đi dự Đại-hội-đồng thường-niên Chi-hội Haiphong. Các nơi này tình-thế đều phát-đạt cả, hội-đồng đều lấy làm mừng.

Đúng 12 giờ không còn việc gì bàn nữa, hội đồng giải-tán.

Chủ-tọa
NGUYỄN-HUY-HỢI

Thư-Ký
NGUYỄN-THỐNG

Biên bản kỳ Hội-đồng bất-thường ngày 17 Mai 1924.

Hiện diện có những ông Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-duy-Nho, Nguyễn-đình-Liên, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-cảnh-Thạc, Nguyễn-tiến, Nguyễn-Hoan và Hoàng-đình-Cường.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi làm chủ-tọa, ông Phó Thư-ký Nguyễn-đình-Liên làm Thư-ký.

Cắt việc về ngày Đại-hội-đồng.

Ông Chủ-tọa trình hội đồng thư của những ông Lã-quí-Trạch, Hoàng-đình-Cường và Nguyễn-văn-Thìn đã nhận lời hội mời vào chân bổ-khuyết trong tòa Trị-sự. Hội đồng đồng-thanh hoan nghênh ba ông.

Ông Chủ-tọa lại trình hội đồng hai bức thư của ông Hội-trưởng hội Trí-tri trả lời thư của hội ta xin mượn nhà hội-quán nói rằng : ngày 8 Juin 1924 hội Trí-tri không thể cho hội ta mượn được, là vì ngày ấy trúng vào ngày hội Trí-tri phát phần thưởng cho học trò. Vậy hội-đồng định họp Đại-hội-đồng vào ngày hôm sau là 9 Juin 1924.

Đúng 9 giờ hội-đồng giải-tán.

Le Président
NGUYỄN-HUY-HỢI

Le Secrétaire
NGUYỄN-ĐÌNH-LIÊN

CHI HỘI THANH-HÓA

Biên bản kỳ Đại-hội-đồng le 6 Avril 1924.

Việc tiếp kiến đại-biểu hội-Chánh. — Tối hôm le 5 Avril ông Nguyễn-duy-Nho là đại-biểu hội-chánh tới Thanh-hóa thì có ông Lê-đình-Tiếu là phó Thư-Ký, ông Nguyễn văn-Xuyến, Kiểm soát ủy viên và ông Nguyễn-văn-Bảo, vĩnh-viễn hội viên, ba ông hoan nghênh ông Nho vào nhà hội-quán, anh em hàn-huyên hồi lâu rồi các ông mời ông Nho đi nghỉ.

Sáng hôm le 6 Avril ông hội-trưởng Trần-thiện-Kế lập tức đạt giấy cho các anh em trong ban trị-sự đúng 10 heures 1/2 lại hôtel sơi cơm để tiếp kiến ông Nho, anh em tay bắt mặt mừng, tỏ tình thân-ái, song tiệc vừa đúng 2 giờ thì tất cả anh em mời ông Nho về hội-quán họp Đại-hội-đồng. Nhà hội-quán thì trần-thiết treo cờ tam tài. Khi các hội-viên đến đông đủ cả thì ông hội-trưởng đứng lên giới-thiệu ông Nho cùng các anh em thì ai nấy đều vui vẻ và cảm tạ ông chẳng quản đường xá xa xôi mà vào dự hội đồng cùng anh em trong này.

Đúng ba giờ khai Đại-hội-đồng, hiện diện có những ông : kê, Mỹ, Vấn, Thạc, Mai, Tiếu, Lịch, Xuyến, Uy, Thăng, Có, Ngọt, Bảo, Túc, Hữu, Thanh, Bỷ và Thạc.

Vắng mặt có giấy kiếu :

MM. Minh, Thanh và Quý. Còn các ông hội viên khác phần nhiều ở xa cả nên không về được. Ông Hội-Trưởng Trần-thiện-Kế đứng lên đọc một bài diễn-văn đại để ông xin thay mặt tất cả anh em mà cảm tạ hội chánh đã tỏ tình liên-lạc cử ông Nguyễn-duy-Nho vào dự hội-đồng cùng anh em trong này và ông khuyến khích anh em nên sẵn lòng nhiệt-thành, kẻ ít người nhiều, xuất tài xuất lực để lập thành nhà hội-quán và ông lại cổ-động anh em nên mua báo Hữu-Thanh, Đọc song cử-tọa điều vỗ tay hồi lâu, tỏ ý ân cần và hoan nghênh ý kiến ông Hội-Trưởng, kế đến ông Nguyễn-duy-Nho đứng lên thay mặt hội-chánh nói mấy câu đại ý ông lấy làm hân-hạnh được hội-diện cùng các anh em trong này để tỏ tình liên-lạc, kẻ Trung người Bắc đã gây nên đoàn thể, xum họp cùng nhau, tương thân tương ái. Sau ông lại cảm ơn ông Hội-Trưởng và tất cả anh em đã tỏ hết lòng hữu-ái mà thù tiếp ông một cách trân-trọng.

Về việc thư ký. — Ông Nguyễn-

ngọc-Thạc, chánh thư-ký đọc giấy trình hội đồng về công việc hội hành động trong năm 1923 1924. Đại-ý ông nói tuy ông công việc làm ăn bận mà ông nhờ có hai ông, Phó thư-ký Trần-xuân-Mai và Lê-đình-Tiến vẫn hết lòng sốt sắng cùng ông đúp việc hội được châu-đáo và ông cũng theo ý ông hội-trưởng mà cổ động về việc làm nhà hội quán và mua báo Hữu-Thanh.

Về việc tài-chính. — Ông Nguyễn-văn-Xuyên và ông Vũ-đình-Lịch trình hội đồng về việc khám quỹ, số tiền thu được và số tiền tiêu phí trong năm 1923 & 1924. Sau hai ông lại trình hội-đồng rằng xét trong sổ quỹ thì phần nhiều các ông hội-viên còn để đọng lại nhiều tiền tháng chưa đóng. Vậy hội đồng đồng thanh nhờ ông chánh phó thủ quỹ Nguyễn văn Vẫn và Phạm ngọc Thanh viết giấy đòi những số tiền còn thiếu ấy để cho hội tiện chủ tính công việc.

Hội bàn định song rồi làm sổ lạc-quyên trong các hội-viên hiện-diện, còn các nơi xa thì đã gửi sổ quyên nhờ các ông thay quyên quyên hộ. Đến năm giờ rưỡi hội đồng không còn điều gì bàn nữa mới giải tán thì ông Nguyễn duy Nho có ngỏ ý rằng ông sẽ trở vào thăm các anh em trong chi hội Vinh Bếnthủy chuyến xe sáng hôm le 7 Avril. Vậy hội cử ông Nguyễn-văn-Thạc và ông Trần như-Bý ra ga tiễn ông, song ông Vẫn lại lưu ông ở lại chơi, nhật ký khởi hành của ông, bây giờ không nhất định mà anh em trong này ai cũng bận công việc làm không thể đợi tiễn ông được.

Làm giấy này tại Thanh Hóa ngày 7 Mai 1924.

Le Président

TRẦN-THIỆN-KẾ

Pour le Secrétaire occupé

Le Secrétaire adjoint

TRẦN-XUÂN-MAI

CHI-HỘI PHAN-RANG

Biên-bản kỳ Hội-đồng Thường-nguyệt của Tòa Trị-Sự ngày 23 Mars 1924.

Ngày Chủ-nhật hai mươi ba tháng ba năm 1921 (tức là ngày 19 tháng 2 năm Giáp-Tí niên-hiệu Khải Định thứ 9) đúng 19 giờ Tòa Trị-Sự Chi-hội Phan-Rang họp Hội-Đồng Thường-Nguyệt tại nhà viên Chánh Chi-Hội-Trưởng ở Bellevue.

Đến dự Hội-đồng: Ông Nguyễn-quế-Dương, Phạm văn Vi, Nguyễn văn-Đức, Nguyễn-văn-Khương, Nguyễn-xuân-Phương, Nguyễn-Thọ, Đỗ-ngọc-Thái, Nguyễn-thúc-Siêu và Nguyễn-hữu-Dương.

Vắng mặt: Ông Hồng-quan Ân, Nguyễn-hữu-Lợi, Hoàng viết-Sách và Lưu trọng Dư.

Ông Nguyễn quế Dương chủ tọa, ông Nguyễn văn Khương làm Thư ký.

Hội đồng bàn định các việc theo chương trình:

1· — Việc Thư ký. — Ông Chánh Chi Hội Trưởng trình Hội Đồng các thư từ vãng lai từ kỳ Hội-Đồng Thường nguyệt trước đến nay:

A) — Bức thư của Hội-Chánh nói về việc xin phép đổi tên Hội; về việc Đại-hội-đồng Toàn-Thể Hội; về việc mừng phúng riêng các viên Trị sự cũ mới và bức thơ nói về việc Chi-Hội Hà-Giang gửi thiếp mời Chi-Hội lên dự Đại-Hội-Đồng Thành lập.

B) — Bức điện-tín của Chi-Hội Hà Giang cám ơn về bức điện tín của Chi Hội gửi chúc mừng về dịp ấy.

C) — Các thơ của các viên Trị sự về các việc linh tinh cùng việc vẫn-tắn

Hội-đồng đồng ý với viên Chánh Chi-hội-trưởng bàn định các việc thi hành.

2· — *Việc Thủ quỹ.* — Viên Chánh Thủ quỹ Nguyễn Thọ trình Hội Đồng tờ kê chi thu trong tháng Février 1924.

Hội Đồng điều xem xét tờ kê chi thu ấy.

3· — Việc Vẫn Tắn. — A) Ông Vẫn Tấn Nguyễn hữu Dương trình Hội Đồng:

a) — Ông Phó Chi hội Trưởng Phạm văn Vi phải cảm từ mồng bốn thánggiêng ta, đến nay đã bớt nhiều.

b) — Ông Hội viên Nguyễn khắc Khoan phải bệnh ly từ ngày 14 Février, nhưng đến ngày 24-2-24 (theo nhời trình của ông Phó Chi-Hội-Trưởng Phạm-văn-Vi) ông Khoan đã bớt và đã đi làm được.

B — Ông Vẫn-Tấn Nguyễn-thúc-Siêu trình Hội-đồng:

Ông Trần-xuân-Tích tức Ba-Tích bị đau từ bữa 13 Mars 1924, nhưng được vài hôm sau bệnh ông Tích đã thuyên nhiều.

Hội-Đồng đều chúc các ông ấy chóng bình phục như thường.

4· Việc linh linh. — Viên Chánh Chi-hội-trưởng trình Hội-đồng nhân được tin quan Kỹ-sư **M. Barbage** là danh-dự và Tán-Trợ Hội-viên về quí-quốc nghỉ thì Hội-đồng trước đã định đặt tiệc Champagne tiễn ngài ở Bellevue và chủ tính chi tiêu việc ấy độ hai mươi nhăm đồng, nhưng sau lại được tin ngài cho biết vì ít thì giờ quá nên không thể dự tiệc ấy ở Bellevue được, bởi vậy viên ấy đã phải từ Bellevue xuống Phanrang họp với bốn viên Trị-sự đặt tiệc Champagne tại Hôtel Tourcham tiễn ngài trước khi ngài lên xe hỏa.

Dự tiệc có quan Kỹ Sư, M. **Van Treuseghem** là danh-dự hội viên, (quan Chánh-phó-sứ Phanrang vì bận việc phải đi thanh tra các dân thôn, nên không đến được) quan Docteur **Lepinte** cùng các quí quan khác xa gần. Khi nâng cốc rượu, viên ấy đã thay mặt Tòa Trị-sự và Chi Hội tỏ lời biết ơn ngài đã giúp đỡ Chi hội lúc mới thành lập cùng chúc ngài thượng lộ bình an và trông ngài chóng lại sang với Chi Hội.

Hội đồng đều biểu đồng tình về việc ấy.

Kế Hội-Đồng được tin ông Thư-ký Nguyễn-văn-Khương sinh con giai đều tỏ lời mừng ông Khương và chúc cho nội-nhân cùng đứa trẻ của ông ấy mọi sự an-vui.

Đoạn hết việc bàn, đúng 20 giờ giải tán.

Chánh Chi-Hội-trưởng,

NGUYỄN QUẾ DƯƠNG.

Thư-ký

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

CHI HỘI HÀGIANG

Biên bản kỳ tiểu Hội-đồng Thường nguyệt ngày 13 Avril 1924, tại nhà ông Hội trưởng, Nguyễn văn Thou ở phố Badens.

Hiện diện : MM. Nguyễn-văn-Thou, Nguyễn-đức-Thuần, Lê-văn-Lượng, Toán-văn-Công, Chu-đức Chi, Trần-văn-Lai, Phạm-đình-Tỷ Nguyễn-ngọc-Phúc, Nguyễn-văn-Thành, Trương-xuân-Phà, Phạm-Rụng, Đỗ-đình-Đô, Nguyễn-tu-Trực, Nguyễn - văn - Nổ, Phạm-văn-Tam, Nguyễn-quang-Văn, Trần-văn-Chuẩn, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Chung, Trần-văn - Tuy, Nguyễn văn Mai, Vũ ngọc Liễn, Nguyễn duy Thiệu và Vương chí Sinh,

Đứng 19 giờ khai hội đồng.

Hội viên mới. — Ông Hội trưởng Nguyễn hữu Thou có trình hội đồng rằng : Có hai ông ; Nguyễn lương Kính, Hội họa sở Công chính và ông Đinh gia Thuyết, Thừa phái châu Vị Xuyên xin vào hội, do ông Nguyễn văn Thou và ông Nguyễn đức Thuần giới thiệu, Hội đồng đều hoan nghênh hai ông hội viên mới.

Việc cân tân ủy viên. — Ông Hội trưởng được tin ông Nguyễn văn Tích mệt thì đã cử ba ông là ông Đô, Trực và Nổ, đi thăm ông Tích ba ông về nói đã xuống thăm thấy ông Tích bệnh xem ra nặng, song ông nhờ được thuốc men tốt mấy hôm nay ông đã bớt được nhiều có khi mấy ngày nữa ông sẽ được bình yên như cũ, cả hội cùng lấy làm mừng cho ông Tích, ba ông lại trình hội-đồng rằng ba ông cũng có đi thăm ông Rậu nữa, song ông Rậu phải đau răng mấy hôm thôi.

Bàn về việc họp hội đồng thường nguyệt. — Ông Hội-trưởng bàn với hội-đồng rằng : từ tháng sau dở đi thì xin cứ mỗi tháng đến ngày mồng tám hồi bảy giờ tối thì mời ban trị sự và hội viên sẽ đến họp hội đồng Cứ như thế thì không phải đạt giấy cũng là đỡ tốn cho hội, chỉ chừ ra khi có họp hội đồng bất thường thì mới đạt giấy mà thôi. Hội đồng đều ưng thuận.

Việc xin đất làm Hội Quán — Ông hội trưởng tỏ ý muốn xin đất ở trước cửa đền Cấm-sơn để làm hội quán, nhưng sau lại được tin ông Trưởng hội rạp hát Đồng Lạc là ông Phạm đình Tỷ và cũng là Kiểm Soát ủy viên hội ta ý muốn dựng cái rạp hát cho tòa sứ, vì ông hội trưởng có ý muốn bàn với hội đồng để xin lấy nơi ấy, để trù liệu làm hội-sở. nên ông hội-trưởng hỏi ý kiến ông Tỷ thì ông Tỷ trả lời ý tôi cũng muốn dựng lắm, nhưng hãy xin thong thả để tôi về họp hội xem ý anh em thế nào, sẽ xin giả lời để hội ta biết.

Ông hội-trưởng nói : được hay không thì xin cho biết trước ngày 25 này để ông còn kịp trù liệu nơi khác để làm hội sở. Ông Tỷ xin vâng.

Ông hội-trưởng lại đọc bức thư của hội ta gửi ảnh về kính tặng tòa trị-sự Hội-Chánh Hànội và bức thư nữa gửi về ông phó hội-trưởng Lê-ngọc-Giản.

Việc Hữu phá. — Ông Nguyễn-văn Mai có đứng lên trình về việc hữu-phá và ông tỏ ý muốn xin-phá, thì ông hội - trưởng, nói đến hôm chủ-nhật này hội-viên đến chụp lấy mỗi ông 3 cái ảnh để gửi về hội-chánh xin hữu-phá.

Ông Phó-Hội - Trưởng Nguyễn-đức-Thuần có trình hội-đồng rằng : Khi ông đi việc quan đến Yên-minh ông có cổ động được mấy ông hội-viên nữa và ông có tay mặt ông Hội Trưởng và ban trị - sự đặt ông Trưởng-Quyến nơi ấy làm ủy viên để thay mặt ban trị sự giúp việc cho

ở ta nơi ấy, thế nào hội ta nay mai cũng sẽ được tiếp kiến nhưng ông hội-viên mới ở Yên-minh, ông nói xong : ban hội-đồng đều cám tạ lòng tốt của ông lúc nào cũng có lòng nhiệt thành với hội.

Ông Thủ-quỹ Lê-văn-Lượng lại nhắc lại việc đóng tiền nguyệt-cấp. Cứ từ mồng một cho đến mồng năm xin đem lại đóng cho, để tiện việc vào sổ sách. Ban hội đồng có bàn lập một tiểu hội-đồng để đi xét sổ sách lại trong ba tháng, thì hội đồng cử mấy ông sau này đi xét : ông Phạm đình-Tỷ, Chu-đức-Chí, và Trương-xuân-Phà đến ngày 15 Avril 1924 hồi 12 giờ sẽ đến nhà ông Thủ-quỹ để xem sổ sách hội.

22 giờ không còn bàn việc gì nữa thì hội đồng giải tán.

Hà-Giang, le 13 Avril 1924

Chi Hội-Trưởng
NGUYỄN-VĂN-THOU

Chánh-Thư-Ký
TOÁN-VĂN-CÔNG

Biên bản kỳ hội-đồng thường-nguyệt ngày 8 Mai 1924, Họp tại nhà ông Hội-trưởng Nguyễn-văn-Thou ở phố Baltens Hà-giang.

Hiện diện có những ông : Nguyễn-văn-Thou, Lê-văn-Lượng, Toán-văn-Công, Nguyễn-ngọc-Liên tức Phúc, Chu-đức-Chí, Phạm-đình-Tỷ, Đỗ-đình-Đô, Phạm-Rụng, Nguyễn-văn-Rùa, Phạm-văn - Hữu, Trần - văn-Chuẩn, Nguyễn-văn-Tạo. Đoàn-văn-Tòng, Nguyễn-văn-Định, Nguyễn-nhật-Tuyên.

Khiếm diện có giấy kiếu : những ông : Nguyễn-đức-Thuần, Nguyễn-châu-Đỉnh, Phạm-Rậu, Nguyễn-tu-Trực, Vũ-ngọc-Liễn, Trần-văn-Tuy, Phạm-văn-Tam, Nguyễn-văn-Đông, Cao - văn - Hóa, Nguyễn - văn - Nổ, Nguyễn-quang-Văn, Nông-công-Mão, Nguyễn-duy-Thiện, Đinh-gia-Thuyết.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-văn-Thou, làm chủ tọa, đúng bảy giờ tối thì khai hội-đồng :

Hội - viên mới. — Ông Hội-trưởng trình Hội-đồng rằng : có ông Phạm-văn-Quảng, Trưởng - phó ở Yên-Minh. ông Nguyễn-ngọc-Kỷ, oát, và ông Vũ-văn-Thịnh, buôn bán ở Xín-Cái, ông Lê-hữu-Oánh và ông Nguyễn - doãn - Quý, buôn bán tại Yên-Minh, đều có giấy xin vào hội kể từ ngày 1er Avril 1924. Hội-đồng đều ưng thuận hoan-nghênh và xin cử ông Phạm-văn-Quảng làm ủy viên cho hội ta tại Yên-Minh.

Trình về việc Thư-ký. — Ông hội-trưởng đọc trình hội đồng các bức thư của hội-chánh gửi lên cảm tạ chi hội ta đã gửi tặng mấy tấm ảnh về kỳ lễ Thành-Lập vừa rồi và báo cho chi hội ta biết rằng : ngày đại-hội-đồng họp tại Hội - Chánh Hanoi đã định hoãn đến ngày lễ Pentecôte 8 Juin 1924, và nhắc chi hội ta mau sửa soạn sổ sách tờ trình cùng cử đại-biểu về họp trình hội-chánh nữa. Việc cử Đại-biểu thì phần nhiều ông nào cũng đều có việc riêng ngăn trở cả, vậy hội-đồng bàn định nhờ tòa Trị-Sự sẽ làm giấy má sổ sách và trình hội-chánh thôi, còn Đại-biểu thì viết giấy xin kiếu. — Đoạn đọc đến bức thơ của ông Nguyễn-Duy-Nho, Chủ-nhiệm tạp-chí Hữu-Thanh, cũng cảm tạ chi-hội ta đã gửi tặng tấm ảnh và ủy nhờ ông Hội-Trưởng Nguyễn-văn-Thou đạt giấy đi thu hộ tiền những bạn độc giả... Ông hội-trưởng liền nói với Hội-đồng rằng : Những ông nào mua báo mà đã nhận được báo thì xin

liệu tiền đem lại ngay cho, để ông gửi về nộp ngay một lúc cho tiện và đỡ tần phiền, hội-đồng đều y ước ưng thuận.

Việc xin đất làm Hội-quán. — Ông Hội-tưởng lại nhắc Hội-đồng về việc xin đất làm hội-quán. Ông Trưởng - hội rạp hát Đồng- Lạc, Phạm-đình-Tý nói rằng vì các anh em trong hội ông, còn khiếm diện nhiều, nên việc định dựng rạp hát giả lại tòa-sứ để nhường lại cho chi-hội ta thì ông chưa giám tự quyền quyết định. Như vậy dẫu có còn chút hy-vọng cũng còn là lâu lắm ; nên ông hội-trưởng bàn với Hội-đồng hãy tạm làm giấy xin đất ở trước cửa đền Cấm-Sơn vậy. Hội-đồng xét ra cũng chẳng còn thấy thừa chỗ đất nào tốt hơn, vậy cũng đồng thanh ưng-thuận và nhờ 2 ông Nguyễn-văn-Rùa và ông Phạm-Rụng sẽ họa kiểu hội-quán và tính toán với nhau, đến hội-đồng sau sẽ đem trình hội, để hội-đồng liệu định bàn mà làm giấy xin đất.

Đúng 9 giờ, không còn việc gì bàn nữa, Hội-đồng đều giải tán.

Biên-bản làm tại Hà-Giang ngày 8 Mai 1924

Chánh-Chi-Hội-Trưởng
NGUYỄN-VĂN-THOU

Chánh-Thư-Ký
TOÁN-VĂN-CÔNG

Biên bản kỳ Tiểu Hội đồng Kiểm-soát ngày 15 Avril 1924.

Chúng tôi tên là Phạm-đình-Tý, Chu-đức-Chí, và Trương-xuân-Phà, do Hội-đồng Thường - nguyệt ngày 13 Avril 1924, cử ra để kiểm soát sổ chi thu trong ba tháng vừa qua (1er trimestre 1924).

Chúng tôi đã họp tiểu Hội-đồng, tại nhà ông thủ-quỹ, Lê-văn-Lượng ở phố Seyral để kiểm-quỹ.

Ông thủ quỹ, Lê-văn-Lượng, có trình tiểu-hội-đồng kiểm-soát các sổ sách và giấy má thuộc về khoản chi-thu từ ngày 22 Janvier tới ngày 31 Mars 1924.

Tổng quỹ

Bên thu — Tiểu-Hội-Đồng Kiểm-soát chúng tôi bắt đầu kiểm số tiền thu với các cước giấy biên lai, thì thấy đúng cả. Tổng-cộng trong 3 tháng giời vừa đây, thu được là :

1· — Tháng Janvier 1924 :
a / — Khoản tiền nhập hội của các hội-viên đóng..... 54$00
b / Khoản tiền nguyệt cấp của các hội-viên đóng..... 16.50
2· — Tháng Février 1924:
a/ — Khoản tiền nhập hội của các hội-viên đóng..... 34.00
b/ — Khoản tiền nguyệt cấp của các hội-viên đóng... 46.50
3· — Tháng Mars 1924 :
a/ — Khoản tiền nhập hội của các hội-viên đóng..... 14.00
b/ — Khoản tiền nguyệt-cấp các hội viên đóng..... 26·50
c/ — Của ông **Hinot** quyên-trợ cho hội là..... 10.80

Tổng cộng..... 202.30

Bên chi. — Tiểu-hội-đồng kiểm soát chúng tôi xét ra : các sổ chi tiêu từ nhỏ chí lớn đều có giấy làm bằng cả và có đủ các bản kê chi-thu từng tháng rõ ràng. Tổng cộng sổ chi trong 3 tháng tròn vừa đây hết là :

1· — Tháng Janvier 1924 :
a/ — Gửi thư-từ..... 1$00
b/ — Mua giấy má..... 1.00
c/ — Mua chè nước vặt vãnh. 0.90
2· — Tháng Février 1924 :

a/ — Gửi điện-tín..... 2.42
b/ — Gửi thư-từ..... 1.00
c/ — Mua giấy má..... 2.00
d/ — Mua chè nước vặt vãnh. 0.90
3· — Tháng Mars 1924 :
a/ — Chi-tiêu vào ngày lễ Khánh-Thành..... 147.31

Tổng cộng. 156.63

Tiền vốn của hội đến ngày 31 Mars 1924..... 202$30
Tiền chi-tiêu đến ngày 31 Mars 1924..... 156.63

Hiện tiền vốn của hội còn lại cuối ngày 31-3-24..... 45.67

Vậy chúng tôi lập biên-bản này để làm bằng chứng.

Lập tại Hà-Giang, ngày 15 Avril 1924.

Phó Kiểm-Soát
Chánh tiểu-hội-đồng
PHẠM-ĐÌNH-TÝ

Thư-ký tiểu-hội-đồng
CHU-ĐỨC-CHÍ

Đã xét :
Chánh Thủ-quỹ
LÊ-VĂN-LƯỢNG

Hội-viên tiểu-hội-đồng
TRƯƠNG-XUÂN-PHÀ

Tin trong hội

Bản hội được tin ông Trần-văn-Có tức huyện Có mới tạ-thế tại quý-trạch ngày 21 Mai 1924, thì hội chiếu theo điều-lệ mà cử ông Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho và ba ông Văn-tân là : Trần-như-Trât, Nguyễn-Tiến tức Thái-Lạc và Nguyễn-cảnh-Thạc đưa đồ phúng và tiền trợ-cấp đền. Đúng 5 giờ chiều hôm 22 Mai thì cất đám ông đưa về nghĩa-địa Saigon, tất cả ban trị-sự và hội-viên đi đưa ông đền tận mộ. Vậy bản hội xin có lời viếng ông và chia buồn cùng quý quyến.

祥和裕

YU-WO-TSEONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

48, Rue des antonnais 48, — Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cựu dầu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, trắng hễ l iệu-thôn.

Vậy các quý khách chiếu-cố cho. VU-WO-TSEONG.

NGUYÊN-THÀNH CỰ

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — CAOLAN

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bèo có bông mẫu-đơn trông chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất dầu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnhhóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dùa và đồ khí-nghệ cho những người làm thơ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thơi bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi.

NGUYỄN-THANH-CỰ *Kính cáo*

潘德成 河內昂源庸第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng âu, hàng Tây,

hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thị nh-Long chính hiệu 永盛正號葉

Hữu Thanh Tạp Chí

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2.50, một năm... 5p.00

ngoại quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.— không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận thương, khảo-cứu, luận-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí cảm ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về già cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

文興書館

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

真方印舘

CHÂN PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO